



AN PHAT
BIOPLASTICS

TĂNG TỐC
ĐỘT PHÁ



BÁO CÁO THƯƠNG NIÊN 2019



AN PHAT
BIOPLASTICS

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH (HOSE: AAA)

(THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS)

Lô CN11 + CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng,
Huyện Nam Sách, Hải Dương
www.anphatbioplastics.com

Thông tin liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư

Ông Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

ir@anphatholdings.com

+84 904 917 686

TĂNG TỐC - ĐỘT PHÁ

Kiên định với mục tiêu trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực, năm 2019, AAA khẳng định những bước tiến vượt trội không chỉ với kết quả lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 132% so với cùng kỳ mà còn với những lan tỏa mạnh mẽ trong xây dựng lối sống xanh cho tương lai bền vững. **"Tăng tốc - Đột phá"** cũng chính là chủ đề của Báo cáo thường niên năm 2019 của AAA, một lần nữa khẳng định thành công của doanh nghiệp trong gắn kết các mục tiêu về kinh tế với sự phát triển bền vững của xã hội và môi trường.

Những thành tựu "Tăng tốc - Đột phá" năm 2019 có được là nhờ vào nỗ lực của doanh nghiệp để hoạt động theo những phương thức bền vững nhất. Đồng thời, chính những thành công trong gắn kết sự tăng trưởng của doanh nghiệp với sự phát triển của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ khiến AAA thêm kiên định trên hành trình đã chọn - hành trình kiến tạo tương lai xanh với điểm đến là "Thế giới xanh" không chỉ cho nhân loại hiện tại mà còn cho các thế hệ tương lai.



TỔNG QUAN

Thông tin khái quát	10
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	12
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	14
Lịch sử hình thành và phát triển	16
Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh	18
Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2015 - 2019	20
Dấu ấn năm 2020	22
Sơ đồ tổ chức	26
Các công ty con	27
Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS	28



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tổng quan kinh tế 2019 và triển vọng 2020	36
Tổng quan ngành nhựa Việt Nam 2019 và triển vọng 2020	38
Môi trường kinh doanh - Cơ hội và thách thức	40
Định hướng chiến lược 2020 - 2023	42
Mục tiêu giải pháp chiến lược năm 2020	44
Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng	46



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị	50
Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành	68
Báo cáo hoạt động của đơn vị thành viên	74



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

80	Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
84	Hoạt động của HĐQT
92	Hoạt động của BKS
97	Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH năm 2019
100	Quan hệ cổ đông
104	Quản trị rủi ro
108	Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2019
134	Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2020



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

138	Thông điệp Tổng Giám đốc
140	Thông tin chung về báo cáo
142	Định hướng phát triển bền vững
144	Mô hình phát triển bền vững
145	Gắn kết với các bên liên quan
151	Hiệu quả kinh tế
154	Tác động xã hội
166	Tác động môi trường



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

176	Báo cáo của Ban Điều hành
177	Báo cáo của kiểm toán độc lập
179	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
182	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
183	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
185	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APH: CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

BCTC: Báo cáo tài chính

BDH: Ban Điều hành

BKS: Ban Kiểm soát

BLĐ: Ban lãnh đạo

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

CPI: Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng

CTCP: Công ty Cổ phần

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

GDP: Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa

GCC: Các nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh

HĐQT: Hội đồng Quản trị

HOSE/HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

KCN: Khu Công nghiệp

KPI: Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc

MCK: Mã chứng khoán

PTBV: Phát triển bền vững

TC-KT: Tài chính – Kế toán

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

TP: Thành phố

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



TỔNG QUAN

Thông tin khái quát	10
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	12
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	14
Lịch sử hình thành và phát triển	16
Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh	18
Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2015 - 2019	20
Dấu ấn năm 2020	22
Sơ đồ tổ chức	26
Các công ty con	27
Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS	28

CHƯƠNG

01



Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH
Tên tiếng Anh	An Phat Bioplastics Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Phat Bioplastics., JSC
Giấy CNDKKD	0800373586 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 thay đổi lần thứ 28 ngày 19/04/2019
Vốn Điều lệ	1.711.999.760.000 đồng
Trụ sở chính	Lô CN11+ CN12, Cụm CN An Đồng, TT Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Điện thoại	02203.755.998
Fax	02203.755.113
Website	www.anphatbioplastics.com
Mã cổ phiếu	AAA



Tầm nhìn, sứ mệnh, định vị thương hiệu

Tầm nhìn

Trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á

Sứ mệnh

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kĩ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam

Định vị thương hiệu

Doanh nghiệp tiên phong tạo lập chuỗi giá trị công nghiệp nhựa kĩ thuật cao và thân thiện với môi trường, xây dựng và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững

Giá trị cốt lõi



SÁNG TẠO - ĐỔI MỚI



CHIA SẺ - NHÂN VĂN



ĐOÀN KẾT - KỈ LUẬT



HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi các Quý Cổ đông, khách hàng và đồng nghiệp,

Năm 2019 nền kinh tế thế giới đã trải qua một năm biến động mạnh với tâm điểm là cuộc chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc. Bất ổn từ hai nền kinh tế lớn này đã kéo theo ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh tế trên toàn thế giới. Trong bối cảnh đó, năm 2019 ghi nhận những nỗ lực trong công tác điều hành khi biến thách thức thành cơ hội để bứt phá, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh để ra, tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong ngành nhựa Việt Nam.

TĂNG TỐC - ĐỘT PHÁ

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 tăng trưởng ấn tượng với doanh thu thuần đạt 9.258 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 491 tỷ đồng, tăng lần lượt 16% và 132% so với năm 2018, hoàn thành 93% và 96% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận Đại Hội Đồng Cổ Đông giao phó.

Bên cạnh tăng trưởng tại các thị trường xuất khẩu quan trọng như Mỹ, Nhật Bản, năm 2019 cũng đánh dấu sự hiện diện mạnh mẽ của thương hiệu ANECO - thương hiệu các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường tại thị trường trong nước với hơn 2000 điểm bán hàng được xây dựng, kết nối với người tiêu dùng trên mọi miền đất nước. Đồng thời, dù chỉ mới đi vào khai thác trong năm 2019, Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) đã lấp đầy được 60% diện tích, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư.

Chúng tôi tin rằng con người An Phát với tâm thế sẵn sàng và chủ động, tinh thần quyết liệt, tư duy đổi mới và sáng tạo đổi mới có thể luôn tự tin ứng phó, biến thách thức thành cơ hội, khẳng định vị trí tiên phong trong ngành nhựa.

Bên cạnh hiệu quả về kinh tế, chúng tôi hiểu rằng những mục tiêu phát triển bền vững là yếu tố nền tảng cho thịnh vượng dài lâu của doanh nghiệp. Trong năm qua, chúng tôi đã rất tích cực trong việc triển khai các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội, hình thành lối sống xanh cho cộng đồng và thế hệ trẻ, kiến tạo thế giới xanh - tương lai xanh. Mỗi kết quả đạt được là sự nỗ lực hết mình, sự đồng lòng, quyết tâm và phối hợp của cả hệ thống các đơn vị thành viên; của toàn bộ Ban lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên của An Phát cũng như những đồng hành, ủng hộ của các quý cổ đông, khách hàng và đối tác của An Phát trong suốt năm qua.

KHẸM ĐỊNH VỊ TRÍ TIÊN PHONG

Năm 2020 sẽ tiếp tục là một năm đầy thử thách khi Công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều biến động liên quan đến các chính sách thương mại của các quốc gia, những bất ổn của nền kinh tế toàn cầu, cũng như sự cạnh tranh ngày một gia tăng.

Tuy nhiên chúng tôi cũng tin rằng con người An Phát với tâm thế sẵn sàng và chủ động, tinh thần quyết liệt, tư duy đổi mới và sáng tạo đổi mới có thể luôn tự tin ứng phó, biến thách thức thành cơ hội, khẳng định vị trí tiên phong trong ngành nhựa. Năm 2020, chúng tôi đặt kế hoạch doanh thu 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 550 tỷ đồng, duy trì tăng trưởng cả doanh thu và lợi nhuận, trong đó riêng hoạt động sản xuất tăng trưởng trên 20%. Chúng tôi cũng sẽ nỗ lực hơn nữa để gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh, vì một thế giới xanh cho thế hệ trẻ. Thay mặt cho Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo công ty, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến từng anh chị em của gia đình An Phát ở mọi vị trí đã tận tụy làm việc, cống hiến trong suốt thời gian qua, cảm ơn đến Quý vị cổ đông, khách hàng, đối tác đã luôn ủng hộ, đồng hành vì một An Phát không ngừng tiến bộ - vững bước tiến lên.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT



PHẠM ÁNH DƯƠNG



Lịch sử hình thành và phát triển

2002

- Công ty TNHH Anh Hai Duy, tiền thân của CTCP Nhựa An Phát Xanh, được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 500 triệu đồng.

2005

- Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên chính thức đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương với công suất thiết kế 13.200 tấn/năm.
- Nhà máy sản xuất bao bì số 2 được khởi công tại Cụm Công nghiệp An Đồng với công suất thiết kế ban đầu đạt 9.600 tấn/năm

2007

- CTCP Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập tại KCN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương

2009

- CTCP Nhựa và Bao bì An Phát đổi tên thành CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
- Nhà máy bao bì số 3 vận hành ổn định, năng tổng năng lực sản xuất của An Phát đạt 36.000 tấn/năm
- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát đầu tư vào công ty con - CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries với hoạt động kinh doanh chính là khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa

2010

- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là AAA.

2013

- Quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với việc đưa vào vận hành Nhà máy số 5 dành riêng cho thị trường Nhật Bản, năng tổng năng lực sản xuất lên 57.000 tấn/năm
- Thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, An Phát đã trở thành tên tuổi uy tín với khách hàng quốc tế



2016

- Cổ phiếu AAA chuyển niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
- Vốn điều lệ tăng lên 570 tỷ đồng

2017

- AAA đưa 02 nhà máy đi vào hoạt động: Nhà máy số 6 cho thị trường Nhật Bản và Nhà máy số 7 cho thị trường Mỹ, năng tổng công suất lên 96.000 tấn/năm
- Vốn điều lệ Công ty tăng lên 836 tỷ đồng
- Công ty con - CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái (nay là CTCP An Tiến Industries) được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) với mã HII

2017

- AAA lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam (50 Vietnam Best Growth)

2018

- AAA tăng vốn điều lệ lên 1.712 tỷ đồng
- AAA đầu tư vào công ty con - Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, sở hữu 100% vốn điều lệ
- Công ty con - CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái chính thức đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, nâng vốn điều lệ lên 278,5 tỷ VNĐ

2018

- Ra mắt các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu ANECO
- Khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực bao bì nhựa
- KCN Kỹ thuật cao An Phát hoàn thiện các thủ tục đầu tư, bước đầu đi vào vận hành

2019

- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát chính thức đổi tên thành CTCP Nhựa An Phát Xanh, khẳng định quyết tâm trở thành doanh nghiệp "xanh"
- Đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp, đón đầu xu hướng chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

Sản xuất bao bì màng mỏng

Với hệ thống gồm 7 nhà máy, sản lượng trung bình đạt 108.000 tấn mỗi năm, bao gồm các loại bao bì truyền thống và các loại bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn.



Sản xuất và phân phối nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa

Sản xuất và phân phối bột đá CaCo3 và hạt phụ gia PE, PP dưới thương hiệu Cal-best; phân phối các loại hạt nhựa, hóa chất...và các sản phẩm ngành nhựa



Cung cấp các dịch vụ logistics

cung cấp các giải pháp logistics tổng thể như giao nhận quốc tế, vận tải nội địa, dịch vụ hải quan, logistics và cho thuê kho bãi



Kinh doanh bất động sản khu công nghiệp

Phát triển và kinh doanh bất động sản khu công nghiệp và các dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp



TẠI VIỆT NAM

Nhà máy ở Hải Dương, Yên Bái

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Hà Nội, Hồ Chí Minh, Singapore

THỊ TRƯỜNG KHÁCH HÀNG

50+ quốc gia, vùng lãnh thổ

Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2015 - 2019

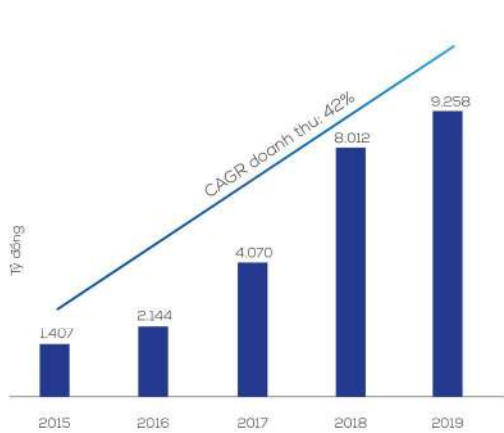
2.157 tỷ đồng
VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
 (TẠI NGÀY 31/12/2019)

7.987 tỷ đồng
TỔNG TÀI SẢN
 (TẠI NGÀY 31/12/2019)

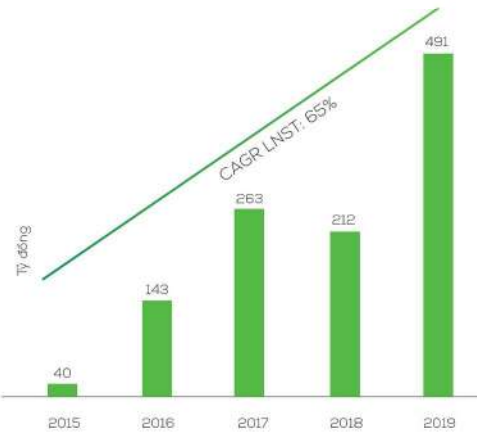
9.258 tỷ đồng
DOANH THU THUẦN

491 tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

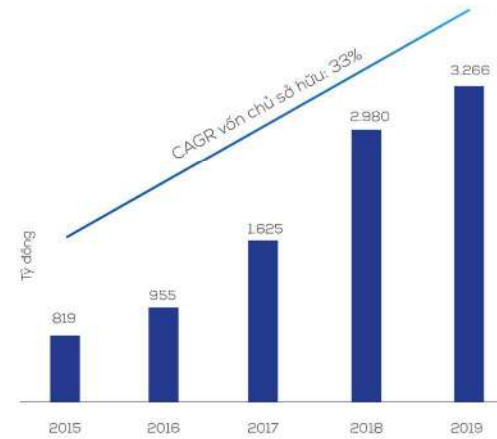
DOANH THU HỢP NHẤT



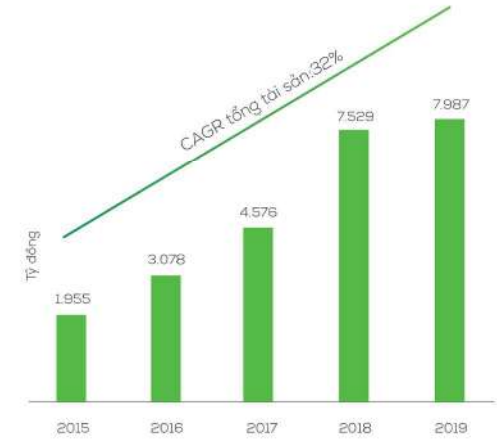
LNST HỢP NHẤT



VỐN CHỦ SỞ HỮU



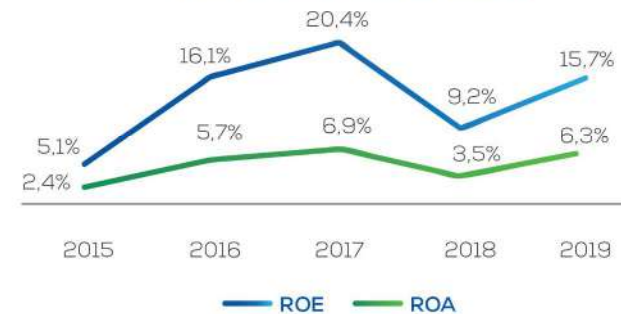
TỔNG TÀI SẢN



BIÊN LỢI NHUẬN



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Dấu ấn năm 2019

NĂNG LỰC SẢN XUẤT CÓ THỂ ĐẠT

108.000

tấn/năm

LỚN NHẤT KHU VỰC

ĐÔNG NAM Á



01

GIỮ VỮNG VỊ THẾ DẪN ĐẦU NGÀNH BAO BÌ NHỰA VIỆT NAM

Sản lượng bán bao bì năm 2019 đạt hơn 95.700 tấn, khẳng định vị thế nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam của AAA. Hơn thế AAA sở hữu hệ thống các nhà máy sản xuất bao bì được xây dựng đồng bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất, với năng lực sản xuất có thể đạt 108.000 tấn/năm - lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

02

ĐỔI TÊN GIAO DỊCH THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

ĐHDCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc đổi tên giao dịch từ Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (An Phat Bioplastics JSC). Việc đổi tên này khẳng định chiến lược xanh, hướng đi xanh hóa trong phát triển sản phẩm và vận hành của công ty.



03

TĂNG CƯỜNG HIỆN DIỆN THƯƠNG HIỆU ANECO TẠI VIỆT NAM

Năm 2019 cũng đánh dấu sự hiện diện mạnh mẽ của thương hiệu ANECO – thương hiệu các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường tại thị trường trong nước với hơn 2.000 điểm bán hàng được xây dựng, kết nối với người tiêu dùng trên mọi miền đất nước. ANECO là thương hiệu các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường đầu tiên tại Việt Nam đạt được các chứng chỉ quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy.



04

KHU CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO AN PHÁT LẤP ĐẦY 60%

An Phát Complex tọa lạc tại Km47, nằm trên trục Quốc lộ 5A, đi qua địa bàn tỉnh Hải Dương. Với vị trí giao thương thuận tiện, nhiều tiện ích và dịch vụ hỗ trợ, An Phát Complex là điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chỉ sau hơn một năm đi vào hoạt động chính thức, An Phát Complex thay đổi thần tốc về diện mạo và cơ sở sản xuất và ngày càng khẳng định được sức hấp dẫn của mình trong mắt các nhà đầu tư. Diện tích lấp đầy khu công nghiệp đến cuối năm 2019 đạt tới 60%, và dự kiến lấp đầy hoàn toàn vào năm 2020.



05

HÀNH TRÌNH XANH - CHUỖI HÀNH ĐỘNG DỰNG XÂY THẾ GIỚI XANH CHO THẾ HỆ TRẺ

Trong năm 2019, An Phát đã tổ chức, đồng hành cùng nhiều chương trình, sự kiện môi trường, lan tỏa những ảnh hưởng tích cực và góp phần dựng xây lối sống xanh cho cộng đồng xã hội. Các chiến dịch tiêu biểu như Earth Day Compostable, Thử thách để thay đổi,... đã được thực hiện trên phạm vi toàn quốc, lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường đến hàng triệu người và thay thế hàng chục triệu túi nilon bằng túi sinh học phân hủy hoàn toàn thân thiện với môi trường.



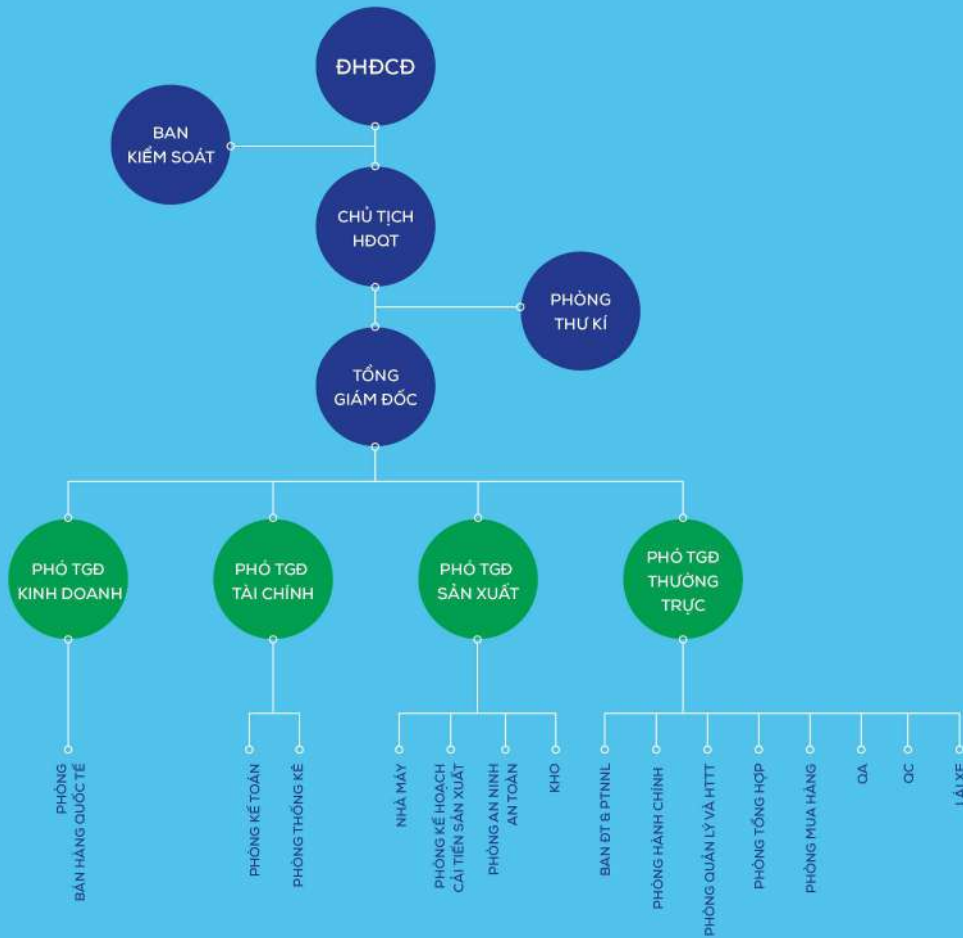
06

TOP 3 MIDCAP CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT DO CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH BÌNH CHỌN

CTCP Nhựa An Phát Xanh (HOSE: AAA) vinh dự lọt Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2019 do Định chế tài chính bình chọn. Đây là giải thưởng nằm trong khuôn khổ Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất 2019 (IR Awards 2019) do Vietstock phối hợp với Tài chính và Cuộc sống điện tử - FiLi.vn (cơ quan báo chí của Hiệp hội Các nhà quản trị Tài chính Việt Nam) tổ chức thường niên nhằm vinh danh các doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất.

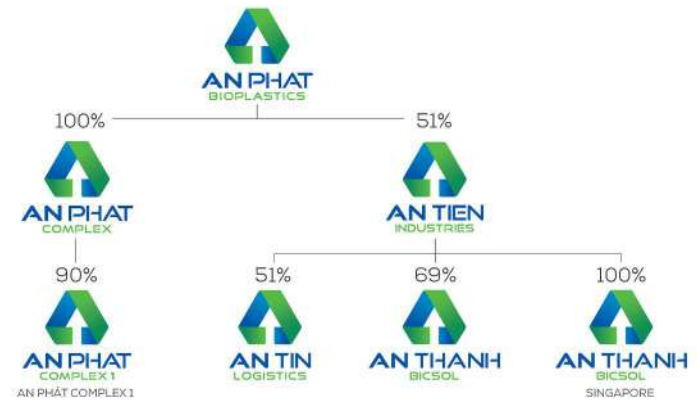


Sơ đồ tổ chức



Các công ty con

STT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	CTCP An Tiến Industries (HI)	278.5	50,99%	50,99%	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Khai thác đá, dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; sản xuất hạt nhựa và nguyên vật liệu ngành nhựa
2	Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát	910	100%	100%	Km47 Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và cung cấp các dịch vụ hạ tầng
3	Công ty cổ phần An Thanh Bicsol	159.4	35,32%	69,26%	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa
4	Công ty cổ phần Liên vận An Tín	100	26%	51%	55 294 đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Kinh doanh vận tải
5	Công ty TNHH An Thanh Bicsol Singapore PTE	100 Singapore dollars & 667.675 US dollars	50,99%	100%	8 Temarsek Boulevard #44-00 Suntec Tower Three Singapore (038988)	Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1	100	90%	90%	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp



Giới thiệu HĐQT



ÔNG PHẠM ÁNH DƯƠNG

*Thành viên sáng lập, Chủ tịch HĐQT
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Sinh năm 1976*

1998 - 2000: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thống CMC
2000 - 2002: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hằng Tháo
2002 - 2007: Giám đốc Công ty TNHH Anh Hai Duy
2007 - 2009: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
2009 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries
2010 - 06/2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
07/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
03/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
09/2018 - 4/2019: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần An Tiến Industries, nay là CTCP An Tiến Industries



ÔNG NGUYỄN LÊ TRUNG

*Thành viên sáng lập, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Sinh năm 1976*

1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thống CMS
2002 - 2009: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy
2007 - 2015: Ủy viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries
07/2011 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
03/2017 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings



ÔNG PHẠM HOÀNG VIỆT

*Thành viên sáng lập, Ủy viên HĐQT
Thạc sĩ quản trị kinh doanh
Sinh năm 1981*

2003 - 2007: Trưởng phòng kinh doanh công ty TNHH Anh Hai Duy
2009 - 2015: Ủy viên HĐQT CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries
2014 - 2016: Ủy viên HĐQT CTCP Nhựa Bao bì Vĩnh
2007 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
12/2012 - 03/2018: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
12/2018 đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát
10/2017 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings



BÀ HÒA THỊ THU HÀ

*Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
Cử nhân Kinh tế
Sinh năm 1978*

2000 - 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh
2003 - 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt
2005 - 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy
03/2007 - 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
2010 - 04/2018: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
04/2018 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh



ÔNG ĐINH XUÂN CƯỜNG

*Ủy viên HĐQT
Tiến sĩ kinh tế - tài chính
Sinh năm 1976*

2003 - 2006: Trader Calyon Corporate & Investment Bank, Paris, Pháp
2007 - 2010: Phó Tổng Giám đốc INB Investment, Việt Nam
03/2011 - 08/2011: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Ocean
07/2017 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings.
07/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vĩnh.
02/2018 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
09/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần An Tiến Industries

Giới thiệu BĐH



ÔNG NGUYỄN LÊ TRUNG

*Thành viên sáng lập, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Thạc sĩ quản trị kinh doanh
Sinh năm 1976*

1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thống CMC
2002 - 2009: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy
2007 - 2015: Ủy viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries
07/2011 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa An Phát Xanh
03/2017 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings



BÀ ĐẶNG THỊ QUỲNH PHƯƠNG

*Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh
Cử nhân Kinh tế đối ngoại
Sinh năm: 1989*

2012 - 2015: Nhân viên Kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
12/2015 - 03/2017: Giám đốc phụ trách kinh doanh
03/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
02/2016 đến 09/2018: Ủy viên HĐQT CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries

BÀ HÒA THỊ THU HÀ

*Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
Cử nhân Kinh tế
Sinh năm 1978*

2000 - 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh
2003 - 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt
2005 - 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy
03/2007 - 2008: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
2010 - 04/2018: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
04/2018 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh



ÔNG NGÔ VĂN THỤ

*Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất
Kỹ sư Hóa hữu cơ
Sinh năm: 1982*

2005 - 2009: Điều phối viên kỹ thuật, Công ty TNHH Sơn Joton
2009 đến nay: Giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
08/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, CTCP Nhựa An Phát Xanh



BÀ TRẦN THỊ THOẢN

*Phó Tổng Giám Đốc thường trực
Cử nhân ngoại ngữ
Sinh năm: 1985*

2007 - 2009: Phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XO Việt Nam
2009 - 2015: Giám đốc Trung tâm kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
2015 - 03/2017: Phó Tổng Giám đốc sản xuất CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
03/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh



BÀ NGUYỄN THỊ THỦY VÂN

*Kế toán trưởng
Cử nhân
Sinh năm 1984*

2009 - 2016: Nhân viên kế toán tại CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
2016 - 2019: Phó Phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
04/2018 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh

Giới thiệu BKS



BÀ NGUYỄN THỊ GIANG

Trưởng BKS

Cử nhân Kinh tế - Kế toán

Sinh năm: 1983

2008 - 2015: Nhân viên Kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh

2015 - 03/2016: Thành viên Ban kiểm tra nội bộ CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh

03/2016 đến nay: Trưởng BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯỢNG

Thành viên BKS

Cử nhân kinh tế - kế toán

Sinh năm: 1989

06/2011 - 02/2019: Nhân viên kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh

02/2018 đến nay: Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh



BÀ VĂN THỊ LAN ANH

Thành viên BKS

Trung cấp điện

Sinh năm: 1977

2002 - 2004: Nhân viên kế toán tại Công ty Xây lắp điện 4

10/2004 - 03/2007: Nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH Anh Hải Duy

03/2007 - 04/2009: Nhân viên văn phòng CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh

04/2019 đến nay: Nhân viên hành chính kiêm Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tổng quan kinh tế 2019 và triển vọng 2020	36
Tổng quan ngành nhựa	
Việt Nam 2019 và triển vọng 2020	38
Môi trường kinh doanh – Cơ hội và thách thức	40
Định hướng chiến lược 2020 - 2023	42
Mục tiêu giải pháp chiến lược năm 2020	44
Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng	46



Tổng quan kinh tế 2019 và triển vọng 2020

Kinh tế thế giới

Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 đã đối mặt với nhiều rủi ro, không chỉ từ thương chiến Mỹ-Trung mà còn từ tiến trình Brexit, căng thẳng địa chính trị, giá dầu tiếp tục biến động. Trong khi đó, xu hướng nới lỏng tiền tệ để kích thích tăng trưởng và chuyển dịch của các dòng đầu tư vẫn tiếp diễn, trong đó đáng chú ý nhất là FED liên tục cắt giảm lãi suất cơ bản. Thương mại toàn cầu bị đình trệ, kéo theo hoạt động kinh tế tại hầu hết các nền kinh tế lớn đều chậm lại. So với dự báo đầu năm 2019, các số liệu của IMF và OECD đều cho thấy tăng trưởng của nền kinh tế thế giới đã và đang giảm tốc trong năm 2019 chỉ còn lại ở mức 2,9% - 3%.

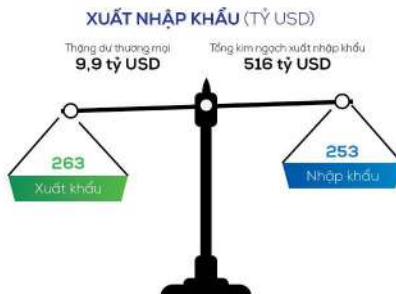
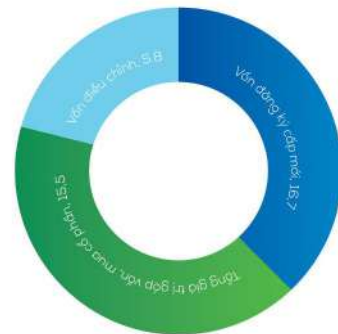
Mặc dù thế giới đã ghi nhận những tiến triển vào cuối năm, nhưng bất ổn vẫn đang hiện hữu, đe dọa đến triển vọng năm 2020. Theo IMF, kinh tế thế giới đang tăng trưởng với tốc độ yếu nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009, trong khi những xung đột thương mại gia tăng làm suy yếu lòng tin của giới đầu tư và kinh doanh. OECD và IMF đều dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng giảm sút, lần lượt ở mức 2,9% và 3,4% cho năm 2020.

Kinh tế Việt Nam

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn được coi là điểm sáng trong khu vực và trên thế giới. Cả năm 2019, GDP tăng trưởng đạt 7,02% (so với 7,1% năm 2018) và đây cũng là năm thứ hai liên tiếp, Việt Nam có tăng trưởng GDP trên 7% kể từ năm 2007 và nằm trong nhóm nước tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM (TỶ USD)

Năm 2019: 38 tỷ USD
(Tinh đến 20/12)



Tăng trưởng GDP



Tăng trưởng GDP được duy trì nhờ vào khu vực kinh tế đối ngoại vững mạnh. Vị thế đối ngoại được tăng cường trên cơ sở thặng dư cán cân vãng lai và dòng vốn FDI và Việt Nam mạnh mẽ. Năm 2019, tổng vốn FDI đạt 38,02 tỷ USD, tương ứng mức bình quân gần 3 tỷ USD mỗi tháng, tăng 7,2% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa đạt kỷ lục thặng dư 9,9 tỷ USD trong năm 2019, vượt đỉnh gần nhất là 9 tỷ USD vào năm 2017 và duy trì thặng dư liên tiếp bốn năm. Bên cạnh đó, tiêu dùng cá nhân của các hộ gia đình là một yếu tố ngày càng quan trọng đóng góp cho tăng trưởng GDP, khi tầng lớp trung lưu đang lớn mạnh và mức lương trung bình tăng. Đầu tư của các doanh nghiệp ở khu vực tư nhân cũng tăng trưởng 17% so với cùng thời kỳ. Lạm phát được kiểm soát nhờ thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và tài khóa cũng như cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chỉ số CPI bình quân năm 2019, giảm còn 2,79% so với mức 3,54% năm 2018. Mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định và giảm dần, phù hợp với bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước. Những kết quả trên là nền tảng quan trọng để kinh tế

Việt Nam tiếp tục có những bước phát triển khả quan trong năm 2020. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn là tâm điểm sẽ khiến các nhà sản xuất lớn tìm kiếm các phương án thay thế chi phí thấp cho nhà máy tại Trung Quốc. Trong bối cảnh đó Việt Nam là điểm đến được lựa chọn của dòng vốn FDI trong lĩnh vực sản xuất. Bên cạnh đó các hiệp định FTA sẽ tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu. Việt Nam đang tham gia đàm phán RCEP, hiệp định thương mại tự do giữa các quốc gia ASEAN và khối các nước châu Á, dự kiến được ký kết trong năm 2020 và sẽ góp phần làm giảm mức thuế quan và kích thích hoạt động xuất khẩu cũng như hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới. Bên cạnh đó Việt Nam đang trong thời kỳ dân số vàng và sẽ được hưởng lợi từ xu hướng nhân khẩu học này trong 15 năm tới. Cơ cấu gồm 56 triệu người đang trong độ tuổi lao động, chiếm 58% tổng dân số tạo ra thị trường lao động và thị trường tiêu dùng cho người trẻ dồi dào. Ngoài ra khu vực kinh tế tư nhân sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh, gia tăng ảnh hưởng trong cơ cấu nền kinh tế. Tầng lớp trung lưu tăng mạnh cũng sẽ là nền tảng và động lực cho nền kinh tế trong 15 năm tới.

Tổng quan ngành nhựa Việt Nam 2019 và triển vọng 2020

Theo báo cáo hoạt động của Hiệp hội Nhựa Việt Nam, năm 2019 ngành nhựa Việt Nam vẫn duy trì được tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu nhưng mức tăng trưởng không đạt như kỳ vọng. Tổng doanh thu ngành nhựa trong năm đạt 17,58 tỷ USD, duy trì đà tăng trưởng ở mức 11,9% so với năm 2018. Trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa đạt trên 3,9 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ 2018. Một số điểm thuận lợi trong năm qua có thể kể đến như việc ký kết các hiệp định thương mại đã đem lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Bên cạnh đó việc các đối tác chuyển đơn hàng từ Trung Quốc sang Việt Nam để tận dụng chi phí sản xuất rẻ, thuế xuất ưu đãi sang Hàn Quốc, Nhật Bản và châu Âu. Tận dụng được cơ hội đó, xuất khẩu sang Nhật Bản, Mỹ và châu Âu duy trì tăng trưởng tốt, đặc biệt kim ngạch sang thị trường Mỹ tăng trưởng mạnh. Tới tháng 12/2019, Mỹ vượt Nhật Bản trở thành thị trường xuất khẩu sản phẩm nhựa lớn nhất của Việt Nam. Bên cạnh đó, nhu cầu các thị trường mới như Hà Lan, Ấn Độ vẫn ở mức cao, ngày càng ưa chuộng các sản phẩm của Việt Nam. Xét về cơ cấu sản phẩm, túi nhựa vẫn là sản phẩm được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 26,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Năm 2019 xuất khẩu túi nhựa đạt 894 triệu USD, tăng 2,9% so với 2018, trong đó Nhật Bản & châu Âu vẫn là thị trường lớn nhất.



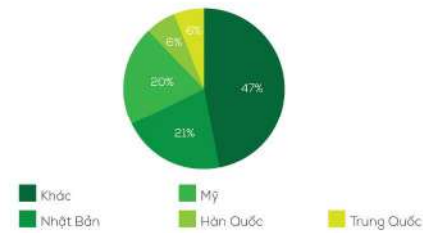
CƠ CẤU GIÁ TRỊ NGÀNH NHỰA VIỆT NAM



Năm 2019 cũng chứng kiến tăng trưởng mạnh ở xuất khẩu tấm, phiến, màng nhựa và các sản phẩm nhựa gia dụng với mức tăng trưởng lần lượt 20,2% và 60,6% so với năm 2018.

Mặt khác ngành nhựa Việt Nam năm 2019 cũng phải đối đầu với nhiều khó khăn, thách thức. Điển hình như sự tăng trưởng chậm ở các thị trường xuất khẩu chính của sản phẩm nhựa Việt Nam như Nhật Bản và EU do các quan ngại về vấn đề môi trường. Bên cạnh đó, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam hiện vẫn còn hạn chế do nguyên liệu sản xuất trong nước chỉ mới đáp ứng khoảng 15% - 35% nhu cầu cho các chủng loại nguyên liệu nhựa khác nhau, 85% còn lại đang phụ thuộc vào nhập khẩu. Ngoài ra mẫu mã, kiểu dáng và chất lượng các sản phẩm nhựa còn hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

CƠ CẤU XUẤT KHẨU SP NHỰA THEO THỊ TRƯỜNG NĂM 2019 (THEO GIÁ TRỊ)



CƠ CẤU XUẤT KHẨU SP NHỰA THEO SẢN PHẨM NĂM 2019 (THEO GIÁ TRỊ)



Ngành nhựa Việt Nam được dự báo sẽ đối mặt với những thách thức và cơ hội chưa từng có nhờ thay đổi hành vi tiêu dùng và tiến bộ công nghệ trên thế giới.

Năm 2020 các doanh nghiệp trong ngành nhựa Việt Nam được dự báo tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn như nhu cầu sản phẩm biến động theo mùa vụ, vòng đời sản phẩm ngắn, giá nguyên liệu dễ biến động và quan ngại về môi trường. Đồng thời những xu hướng của ngành nhựa Việt Nam được dự báo trong thời gian tới đó là:

- Sự phân mảnh của ngành: Hầu hết các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nhựa thường có quy mô nhỏ, chuyên cung cấp sản phẩm nhựa cho các ứng dụng chuyên ngành, hoặc được đặt riêng, với số lượng ít.

- Nhu cầu sản phẩm nhựa gia tăng: Động lực tăng trưởng đến từ việc đẩy mạnh sử dụng nhựa trong các ngành công nghiệp được dự báo tăng trưởng nhanh như xây dựng, ô tô, hàng không vũ trụ và điện tử.

- Cải tiến: Tìm kiếm cách sử dụng mới cho sản phẩm nhựa hiện có hoặc sản xuất vật liệu mới với những đặc tính hóa lý vượt trội hơn

- Nhận thức về vấn đề môi trường: Những quan ngại về môi trường thúc đẩy nghiên cứu và mở rộng sản xuất và sử dụng các loại nguyên vật liệu và sản phẩm có nguồn gốc sinh học, thân thiện với môi trường.

Theo báo cáo của tổ chức Business Monitor International (BMI) thì ngành nhựa Việt Nam có thể duy trì sản lượng với đà tăng trưởng trung bình 6,5%/ năm trong giai đoạn 2019 - 2023. Năm 2020, xuất khẩu sản phẩm nhựa vẫn có thể được duy trì ở mức cao, có thể đạt 15% so với năm 2019. Ngành nhựa cũng sẽ chứng kiến việc chuyển dịch sử dụng các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, tăng tỷ trọng nhựa gia dụng, nhựa kỹ thuật trong cơ cấu giá trị ngành.

Môi trường kinh doanh

Cơ hội và thách thức

- Cơ hội
- Thách thức
- Không có tác động

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Sản xuất	Thương mại	Khu công nghiệp
 TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ	Tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại	●	●	●
	Dòng vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	●	●	●
	Nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng	●	●	●
	Xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ, hạ lãi suất	●	●	●
 HỘI NHẬP QUỐC TẾ	Thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	●	●	●
	Tiếp cận thị trường lớn hơn	●	●	●
	Căng thẳng thương mại, chủ nghĩa bảo hộ	●	●	●
	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	●	●	●
 CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất	●	●	●
	Cạnh tranh nhờ dẫn đầu trong công nghệ	●	●	●
 YẾU TỐ DÂN SỐ- XÃ HỘI	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	●	●	●
	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	●	●	●
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	●	●	●
	Luật cấm/ hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần	●	●	●
 BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	●	●	●
	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	●	●	●
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	●	●	●
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	●	●	●
 KINH TẾ TUẦN HOÀN	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	●	●	●
	Xu hướng sử dụng nhựa sinh học	●	●	●
	Xu hướng sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường	●	●	●
 TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA VIỆT NAM	Giảm thiểu chất thải sản xuất, tăng cường tái sử dụng và tái chế	●	●	●
	Tăng trưởng ngành nhựa Việt Nam kỳ vọng ở mức 6,5% giai đoạn 2019 - 2023	●	●	●
	Các dự án hóa dầu đi vào hoạt động, tăng nguồn cung NVL nhựa, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu	●	●	●





Định hướng chiến lược 2020 - 2023

DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG SẢN XUẤT BAO BÌ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, hướng tới đến năm 2023 doanh thu từ bao bì sinh học đóng góp 50% trong doanh thu từ bao bì.
- Giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiếp tục củng cố vị trí nhà sản xuất bao bì nhựa màng mỏng lớn nhất khu vực và dẫn đầu trong ngành bao bì thân thiện với môi trường tại Đông Nam Á.
- Đầu tư vào R&D ứng dụng, tiên phong về công nghệ, tăng cường tự động hóa dây chuyền sản xuất, sẵn sàng liên doanh - liên kết.
- Xây dựng, bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp.
- Hoàn thiện, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, theo các chuẩn mực quốc tế.
- Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cho cổ đông.
- Hòa hòa giữa hiệu quả kinh tế với phát triển bền vững.

Mục tiêu giải pháp chiến lược năm 2020

Khối kinh doanh

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, thị trường, tập trung khai thác các thị trường và sản phẩm có hiệu quả cao, biên lợi nhuận tốt
- Ưu tiên phát triển thị trường sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường, mở rộng danh mục sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng
- Đầu tư truyền thông có trọng tâm thương hiệu ANECO, phối hợp chặt chẽ giữa marketing và bán hàng để thực hiện các chiến lược chiếm lĩnh thị trường, khách hàng
- Phát triển sâu rộng thị trường Mỹ, Nhật nhiều tiềm năng và khai thác thêm các thị trường khác



Khối sản xuất

- Tiếp tục cơ cấu tổ chức nhân sự và hệ thống phục vụ sản xuất theo hướng hiệu quả
- Duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo số lượng và chất lượng sản phẩm
- Tăng cường tự động hóa trên các dây chuyền sản xuất
- Phát huy các chương trình cải tiến sản xuất, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động, giảm hao phí trong sản xuất
- Nghiên cứu cải tiến về sản phẩm, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường phục vụ nhu cầu của thị trường, khách hàng



Khối tài chính – kế toán

- Tăng thu hồi công nợ với khách hàng thương mại, quản lý hiệu quả dòng tiền
- Giảm nợ vay, đảm bảo duy trì dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh dương
- Điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý tài chính hướng tới tinh gọn thủ tục, nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả nguồn lực tài chính
- Nghiên cứu ứng dụng ERP trong quản lý dữ liệu



Khối công nghệ thông tin

- Phát huy, hoàn thiện tinh năng của các ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động khối văn phòng, nâng cao năng suất hoạt động, xử lý công việc
- Đẩy mạnh áp dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hành chính, lưu trữ, và truyền tải thông tin
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin mạng, đặc biệt các thông tin chiến lược của công ty và dữ liệu khách hàng
- Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự về công nghệ thông tin, để sẵn sàng tiếp nhận hệ thống mới



Khối nhân sự – đào tạo – truyền thông nội bộ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân sự, hành chính, cải cách các thủ tục hành chính
- Đảm bảo chăm lo đời sống cho CBCNV, duy trì và xây dựng các chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ, lương thưởng
- Duy trì đào tạo mới và đào tạo thường xuyên về chuyên môn và văn hóa cho CBCNV, nâng cao năng lực tay nghề, chuyên môn, năng suất lao động
- Tổ chức và phát huy các chương trình truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, lan tỏa và xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng



Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng



Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả, sản phẩm, dịch vụ...)	Các bên liên quan được hưởng giá trị gia tăng
Nguồn lực tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng nguồn vốn hiệu quả Kiểm soát dòng tiền, đảm bảo thu hồi công nợ. 	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì tăng trưởng kết quả kinh doanh với tốc độ 10% trong năm 2020 Tạm ứng chi trả cổ tức 5%/miếng giá cổ phiếu năm 2019 Nâng lực tài chính vững mạnh, đóng góp 135 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước năm 2019 	<ul style="list-style-type: none"> Cổ đông/ Nhà đầu tư Khách hàng Cơ quan quản lý nhà nước Người lao động
Nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng nhân sự và năng suất lao động Đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo kế cận Xây dựng các chính sách phúc lợi, nhân sự, cơ chế thăng tiến theo năng lực, cân bằng lợi ích của cổ đông và CBCNV 	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, mang bản sắc văn hóa doanh nghiệp riêng Khởi đoàn kết nội bộ, tinh thần làm việc cống hiến CBCNV Các chương trình phúc lợi phù hợp, cân bằng giữa lợi ích của cổ đông và CBCNV 	<ul style="list-style-type: none"> Người lao động Cơ quan quản lý nhà nước
Tài sản hữu hình	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống máy móc được bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo vận hành trơn tru, ổn định chất lượng sản phẩm Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất và kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng lực cạnh tranh nhờ tiên phong trong công nghệ sản xuất, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất, nâng cao năng suất lao động Hệ thống nhà máy sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, vận hành ổn định, đảm bảo sản lượng và chất lượng sản phẩm Tiếp cận khách hàng thông qua hệ thống phân phối đa kênh 	<ul style="list-style-type: none"> Khách hàng Đối tác Nhà cung cấp

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả, sản phẩm, dịch vụ...)	Các bên liên quan được hưởng giá trị gia tăng
Tài sản vô hình	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, thân thiện với môi trường Phát huy và tận dụng uy tín thương hiệu trong lòng đối tác, khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Thương hiệu sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn đầu tiên tại Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy Kinh nghiệm, uy tín với khách hàng, làm hài lòng những thị trường khó tính nhất như Nhật Bản, châu Âu 	<ul style="list-style-type: none"> Khách hàng Đối tác Cổ đông
Quản trị doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế (thể điểm quản trị ASEAN, nguyên tắc quản trị OECD...) Tăng cường vai trò của Ban Kiểm soát, quản lý rủi ro thông qua văn hóa tuân thủ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống quản trị dần hoàn thiện và hướng đến các thông lệ quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> Cổ đông Người lao động
Yếu tố xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Các yếu tố nhân khẩu học (cơ cấu dân số vàng, lao động trẻ) Cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> Giải pháp bao bì thân thiện với môi trường ANECO đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, lan tỏa lối sống xanh, thói quen tiêu dùng xanh. Thực hiện đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, phát triển cộng đồng địa phương, tri ân người có công, xóa đói giảm nghèo 	<ul style="list-style-type: none"> Cộng đồng xã hội Người lao động Môi trường
Yếu tố môi trường	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý các rủi ro môi trường theo các hệ thống chuẩn quốc tế Giảm thiểu ảnh hưởng ra môi trường qua giảm rác thải, tăng cường tái chế, giảm hao hụt trong sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường Hệ thống quản lý môi trường chuẩn ISO 14001 Thực hiện nghiêm túc các quan trắc môi trường định kỳ Tiết kiệm năng lượng sử dụng, xanh hóa môi trường làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường kinh doanh Môi trường sống
Yếu tố hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường hợp tác, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ từ các đối tác 	<ul style="list-style-type: none"> Cập nhật xu hướng mới nhất trên thị trường, đón đầu về công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật 	

Kế hoạch kinh doanh năm 2020

10.000 tỷ đồng
DOANH THU THUẦN

550 tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

15% mệnh giá
CỔ TỨC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị 50

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành 68

Báo cáo hoạt động của đơn vị thành viên 74

CHƯƠNG 03



Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

KINH TẾ VĨ MÔ VÀ NGÀNH NHỰA VIỆT NAM



GDP: 7,02%

Tăng trưởng ngành nhựa: 6,5%

Kim ngạch xuất khẩu: 12,5%

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019



Tài chính

Doanh thu thuần hợp nhất 9.258 tỷ đồng
Tăng trưởng 16% so với cùng kỳ
Hoàn thành 93% kế hoạch doanh thu



Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 491 tỷ đồng
Tăng trưởng 132% so với cùng kỳ
Hoàn thành 96% kế hoạch lợi nhuận



Nguồn nhân lực

Số lượng CBCNV: 1.973 người
Số giờ đào tạo: 89.790 giờ



Đóng góp ngân sách

135 tỷ đồng



TRIỂN VỌNG NĂM 2020

Doanh thu tăng trưởng 8%
Lợi nhuận tăng trưởng 12%



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Phát triển các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn
Khai thác sâu thị trường Mỹ, Nhật
Duy trì dòng tiền kinh doanh dương, nâng cao năng lực tài chính
Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững



Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh 2019

VỚI SỰ ĐỒNG LÒNG, QUYẾT TÂM, CÙNG NHỮNG NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG CỦA CBCNV VÀ BAN LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN, NĂM 2019 AAA TIẾP TỤC KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ SỐ 1 TRÊN LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH LÀ SẢN XUẤT BAO BÌ MÀNG MỎNG, ĐỒNG THỜI TIÊN PHONG TRONG CÔNG NGHỆ, PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM.

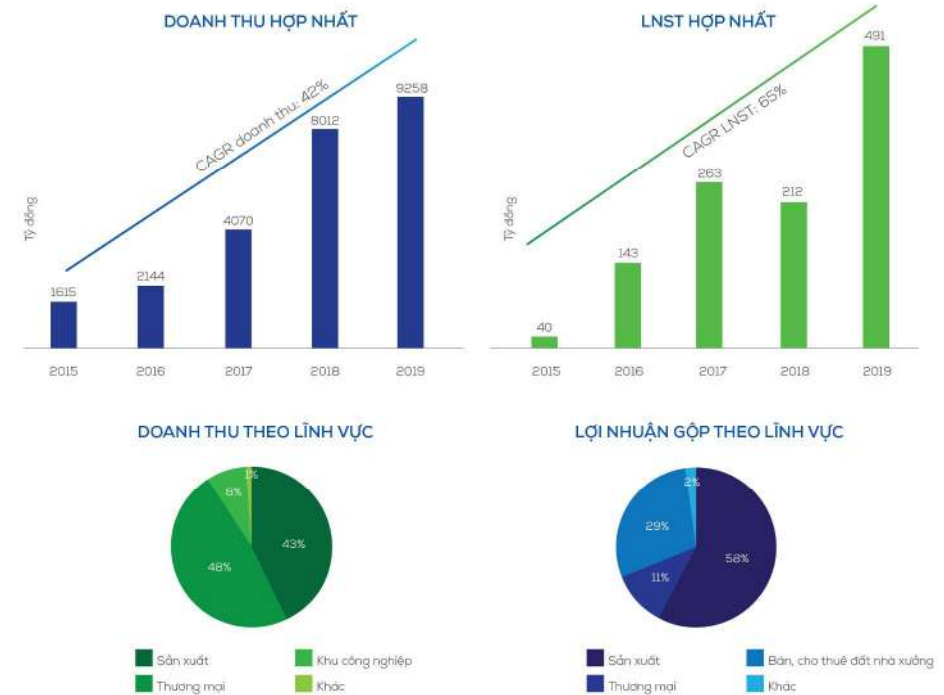
Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ đạt kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018
Doanh thu (tỷ đồng)	10.000	9.258	93%	16%
LNST (tỷ đồng)	510	491	96%	132%

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động và ngành nhựa Việt Nam tăng trưởng chậm lại, năm 2019 AAA vẫn duy trì mức tăng trưởng ấn tượng 16% doanh thu thuần và 132% lợi nhuận sau thuế. Sản lượng bán bao bì duy trì tăng trưởng 11%, sản lượng bán Calbest và bột đá tăng trưởng 58% so với cùng kỳ năm 2018. Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát Complex đạt tỷ lệ lấp đầy 60% chỉ sau hơn một năm đi vào hoạt động chính thức, thu hút được quan tâm của nhiều nhà đầu tư. Hiệu quả hoạt động của công ty được cải thiện với biên lợi nhuận gộp tăng từ 8,4% năm 2018 lên 11,3% năm 2019 và biên ròng tăng từ 2,6% năm 2018 lên 5,4% năm 2019. EPS năm 2019 đạt 2.690 đồng/cổ phiếu, tăng 159% so với cùng kỳ 2018.

Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm

Trong khi doanh thu thấp hơn dự kiến do giá hạt nhựa giảm 20% trong năm 2019, lợi nhuận gần đạt kế hoạch do công ty sử dụng một phần lợi nhuận để thưởng cho CBCNV thay cho chương trình ESOP không thực hiện năm 2019.



Lĩnh vực kinh doanh nòng cốt tăng trưởng, khẳng định vị trí doanh nghiệp bao bì số 1 Việt Nam

Năm 2019 AAA duy trì mức tăng trưởng tốt ở hoạt động sản xuất - lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của công ty. Trong đó sản lượng bán bao bì năm 2019 đạt hơn 95.700 tấn, duy trì tăng trưởng 11% so với cùng kỳ. Sản lượng bán Calbest và bột đá đạt 95.727 tấn, tăng trưởng 58% so với năm 2018. Doanh thu đóng góp từ hoạt động sản xuất đạt 3.970 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ 2018. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 14% so với năm 2018. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 14,2% năm 2018 lên 15,5% năm 2019.

Kết thúc năm 2019, tiền và tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tăng từ 1.366 tỷ đồng lên 1.544 tỷ đồng, tương đương 9.016 VND/cp. Nợ vay của công ty giảm so với năm 2018, tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản và Nợ ròng/Tổng tài sản lần lượt ở mức 47% và 26%, cải thiện nhiều so với mức 51% và 32% của năm 2018. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 489,3 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với mức 38,5 tỷ đồng năm 2018.

An Phát Complex đạt tỷ lệ lấp đầy 60%

Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) chính thức đi vào khai thác cuối năm 2018. Chỉ sau hơn một năm đi vào hoạt động, An Phát Complex đã đạt tỷ lệ lấp đầy hơn 60% diện tích. Khu công nghiệp thu hút được sự quan tâm của các doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong bối cảnh chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam cùng với các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài. Với lợi thế cạnh tranh tạo ra từ vị trí đặc địa, hạ tầng được đầu tư đồng bộ, các dịch vụ, tiện ích hỗ trợ phong phú, trong năm 2019, An Phát Complex đóng góp 707 tỷ đồng vào doanh thu hợp nhất (tương ứng 8% doanh thu hợp nhất), và hơn 300 tỷ đồng lợi nhuận gộp hợp nhất (tương đương 29% lợi nhuận gộp hợp nhất). Biên lợi nhuận cao từ mảng khu công nghiệp cũng giúp cải thiện đáng kể biên lợi nhuận hợp nhất.

Cải thiện hiệu quả hoạt động thương mại

Năm 2019 doanh thu từ hoạt động thương mại đạt 4.510 tỷ đồng, tăng nhẹ 9% so với cùng kỳ 2018. Doanh thu không tăng trưởng mạnh do trong năm, công ty tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động. Các biện pháp như chọn lọc khách hàng, tiến hành xếp hạng tín dụng khách hàng, quản trị dòng tiền đã giúp công ty cải thiện hiệu quả mảng thương mại.



Tình hình tài chính

Tài sản hợp nhất

Quy mô tài sản của AAA tại ngày 31/12/2019 đạt 7.987 tỷ đồng, tăng 6% so với thời điểm 31/12/2018, trong đó tăng từ tài sản ngắn hạn tăng 25% và tài sản dài hạn giảm 15% so với cùng kỳ 2018. Xét về cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm 62%, tài sản dài hạn chiếm 38% so với mức lần lượt 53% và 47% năm 2018.

Thay đổi cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2019

Chỉ tiêu	Hợp nhất				Tăng/ Giảm(%)
	31/12/2019		31/12/2018		
	tỷ đồng	% tổng tài sản	tỷ đồng	% tổng tài sản	
Tài sản ngắn hạn	4.971,4	62,3%	3.979,4	52,9%	25,0%
Tiền và tương đương tiền	291,7	4,4%	645,5	8,6%	-45,8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.251,8	14,9%	710,9	9,4%	67,9%
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	726,7	9,1%	691,6	9,2%	5,1%
Hàng tồn kho	1.221,5	15,3%	862,7	11,5%	42,1%
Tài sản dài hạn	3.016,1	37,7%	3.549,8	47,1%	-15,0%
Tài sản cố định	2.081,1	26,0%	2.198,8	29,2%	-5,4%
Tài sản dở dang dài hạn	293,8	3,7%	1.208,0	16,0%	-75,7%
Tổng tài sản	7.987,5	100,0%	7.529,2	100,0%	6,1%

Tài sản ngắn hạn

Xét về cơ cấu tài sản tại ngày 31/12/2019, tài sản ngắn hạn chiếm 62% tổng tài sản, so với mức 53% năm 2018, về giá trị tăng 25% so với cuối năm 2018. Mức tăng tỷ trọng ngắn hạn này chủ yếu đến từ tăng đầu tư tài chính ngắn hạn, hàng tồn kho và phải thu ngắn hạn. Xét về cơ cấu tài sản tại ngày 31/12/2019, tài sản ngắn hạn đạt 4.971 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng là lần lượt là 41,8% và 24,5%, đáng chú ý là các tài sản có tính thanh khoản cao là Tiền và tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn chiếm đến 31%, các tài sản này mang lại doanh thu tài chính dồi dào cho công ty trong năm nhưng vẫn đảm bảo các nghĩa vụ khi cần thiết.

Vốn bằng tiền: Từ kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh cao mang lại, Công ty luôn duy trì giá trị vốn bằng tiền ở mức cao và quản lý dòng tiền này một cách có hiệu quả và an toàn. So với 2018, tỷ trọng tiền mặt được giảm xuống và tăng tỷ trọng đầu tư tài chính ngắn hạn. Chính sách quản lý rủi ro được thiết lập để đảm bảo rằng các khoản tiền gửi kỳ hạn ở mức an toàn cao và linh hoạt để đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty tại mọi thời điểm. Tổng tiền và tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tại cuối năm 2019 đạt 1.544 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ 2018.

Nợ phải thu khách hàng: chiếm 9,1% tổng tài sản, giảm nhẹ so với mức 9,2% năm 2018. Công ty duy trì tốt chính sách quản lý các khoản phải thu, các khách hàng có lịch sử tín dụng tốt, không phát sinh nợ khó đòi với khách hàng.

Hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho tăng 42% trong năm 2019, chủ yếu do tăng giá trị hàng tồn kho sản xuất dở dang công trình là bất động sản khu công nghiệp chưa bàn giao cho khách hàng. Hàng tồn kho cho hoạt động sản xuất và thương mại vẫn duy trì mức ổn định so với năm 2018. Năm 2019 trong bối cảnh giá hạt nhựa giảm gần 20%, các chính sách về mua, bán và tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm đã phát huy hiệu quả, giúp công ty không chịu rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu, đảm bảo tối đa hóa lợi ích. Công ty không phát sinh hàng tồn kho chậm lưu chuyển nào trong năm 2019.

Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn thời điểm cuối năm 2019 đạt 3.016 tỷ đồng. Tài sản dở dang dài hạn giảm từ 1.208 tỷ đồng năm 2018 xuống 294 tỷ đồng do xây dựng hạ tầng và nhà xưởng tại KCN Kỹ thuật cao An Phát đã hoàn thiện và bàn giao cho khách hàng trong năm 2019.

Tình hình tài chính

Cơ cấu nguồn vốn

Chỉ tiêu	Hợp nhất				Thay đổi (%)
	31/12/2019		31/12/2018		
	tỷ đồng	% tổng nguồn vốn	tỷ đồng	% tổng nguồn vốn	
Tổng nợ phải trả	4.732,2	59,1%	4.548,9	60,4%	3,9%
Nợ ngắn hạn	3.236,6	40,4%	3.206,1	42,6%	0,6%
Phải trả ngắn hạn người bán	604,4	7,6%	622,8	8,3%	-2,5%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.400,0	30,0%	2.492,4	33,1%	-3,8%
Nợ dài hạn	1.495,6	18,8%	1.342,8	17,8%	11,6%
Vốn chủ sở hữu	3.255,2	40,9%	2.980,3	39,6%	9,6%
Vốn góp chủ sở hữu	1.712,0	21,4%	1.712,0	22,7%	0,0%
Tổng cộng nguồn vốn	7.987,4	100%	7.529,2	100%	6,1%

Cơ cấu nguồn vốn của công ty luôn được tối ưu hóa để đảm bảo hiệu quả của nguồn vốn sử dụng tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty trong năm. Nợ vay của công ty giảm so với năm 2018, tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản và Nợ ròng/Tổng tài sản lần lượt ở mức 47% và 26%, cải thiện nhiều so với mức 51% và 32% của năm 2018.

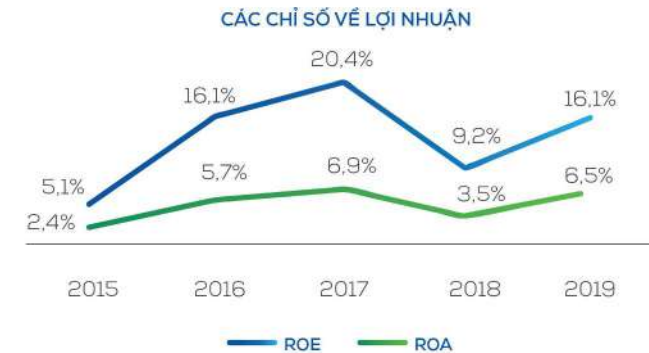
Đảm bảo khả năng thanh toán, giảm nợ vay

Trong năm 2019 hệ số thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh được cải thiện đáng kể, lần lượt ở mức 1.5x và 1.2x so với 1x và 1.2x năm 2018, đảm bảo tốt nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn.



Các tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu cải thiện

Tại thời điểm cuối năm 2019, các chỉ số sinh lời được cải thiện, cụ thể tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) và Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) lượt đạt 16,1% và 6,5%. Kết thúc năm 2019, với những nỗ lực không ngừng của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động không thuận lợi, AAA đã ghi nhận nhiều thành công lớn trên các mảng kinh doanh chủ chốt; là tiền đề để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020.



Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh

Biến động tỷ giá giữa Việt Nam Đồng và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của AAA và các công ty con. Cụ thể, năm 2019 báo cáo hợp nhất ghi nhận 5 tỷ lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá hối đoái (bao gồm cả chênh lệch và chênh lệch do đánh giá lại) so với mức lỗ 26 tỷ đồng năm 2018.

Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh

Doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 180 tỷ đồng, tăng 192% so với cùng kì 2018. Trong đó, tiền gửi tiến cho vay năm 2019 đạt 119 tỷ đồng, tăng 105% so với 2018. Chi phí tài chính tăng 27% so với 2018, trong đó chi phí lãi vay là 225 tỷ đồng, tăng 80% so với 2018. Như vậy ảnh hưởng từ chênh lệch giữa lãi tiền gửi và chi phí lãi vay là lỗ 106 tỷ đồng, so với mức lỗ 88 tỷ đồng năm 2018 trên số liệu hợp nhất.

Ảnh hưởng của nợ phải trả/ phải thu xấu/ tài sản xấu

Năm 2019 công ty mẹ và các công ty thành viên thực hiện tốt các chính sách thu hồi công nợ, không phát sinh các khoản phải thu xấu, tài sản xấu làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Đồng thời công ty cũng thanh toán đúng hạn đối với các nghĩa vụ phát sinh với nhà cung cấp, khách hàng và bên liên quan.

Khối kinh doanh

Một trong những mục tiêu chiến lược quan trọng của AAA là tập trung phát triển các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, trong đó trọng tâm năm 2019 là tăng cường hiện diện thương hiệu ANECO tại thị trường trong nước.

Năm 2019, ANECO đã hoàn thành các chỉ tiêu về độ phủ, phát triển hệ thống bán lẻ, đại lý và khách hàng doanh nghiệp.

Một số kết quả nổi bật:



Kênh siêu thị: 440+

Phát triển hơn 440 điểm bán tại các siêu thị trên toàn quốc, có mặt trên kệ 15 chuỗi siêu thị trên toàn quốc, bao gồm các tên tuổi lớn như: Vinmart, Aeon, BigC, CircleK,...

Kênh bán lẻ: 1.500+

Phát triển hơn 1.500 điểm bán lẻ khác, hoàn thành các chỉ tiêu về độ phủ



Khách hàng doanh nghiệp: 80+

Đưa ANECO vào sử dụng, thay thế các sản phẩm nhựa truyền thống tại hơn 80 doanh nghiệp, trong đó chủ yếu trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn như Highland Coffee, the Coffee House,...

Kênh thương mại điện tử:

Shopee, website, fanpage

Duy trì và mở rộng các kênh bán hàng trực tuyến



Truyền thông:

Truyền thông tập trung nâng cao nhận thức của xã hội về vấn đề môi trường, xây dựng lối sống xanh, tiêu dùng xanh

Nhận diện thương hiệu:

Xây dựng thương hiệu ANECO là thương hiệu đầu tiên tại Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy hoàn toàn

Khối sản xuất

Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất được Ban Điều hành coi là những yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. Do vậy, AAA luôn dành những nguồn lực tốt nhất, sẵn sàng cho công tác nghiên cứu phát triển, cải tiến sản xuất.

Hoạt động sản xuất, đảm bảo chất lượng

Để đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy luôn duy trì tuân thủ và đáp ứng tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường quốc tế như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2015. Bộ phận kỹ thuật định kỳ thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn đối với các loại máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Các quy trình sản xuất chú trọng đến các vấn đề về kiểm soát chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và hiệu quả hoạt động được giám sát tuân thủ hoàn toàn. Cán bộ công nhân viên công ty đều tham gia đầy đủ công tác huấn luyện an toàn và vệ sinh lao động, PCCC,.... Các chỉ số quan trọng môi trường lao động đều nằm trong giới hạn cho phép.

Sản lượng sản xuất bao bì năm 2019 đạt 99.974 tấn, tăng 8% so với 2018. Tiến độ giao hàng được đảm bảo, giảm tỷ lệ khiếu nại của khách hàng và bộ phận bán hàng với nhà máy.

Cải tiến sản xuất

Ban lãnh đạo công ty chủ trương tăng cường tự động hóa trong các hoạt động sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng và đẩy mạnh hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Với sự đóng góp của Phòng kế hoạch và cải tiến sản xuất, kết hợp với kinh nghiệm sản xuất thực tế từ CBCNV, AAA luôn nỗ lực để không ngừng cải tiến, tăng cường tỷ lệ tự động hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, giảm tỷ lệ phế thải, tăng tái sử dụng nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất.

Năm 2019, một số hoạt động cải tiến tiêu biểu như:

- Cải tiến công đoạn hàn: chuyển từ thủ công, tốn nhân lực sang cơ chế tự động, cắt giảm được 08/33 nhân sự, tiết kiệm 960 triệu/năm, đồng thời đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ các đường hàn.
- Cải tiến công đoạn trộn: Tăng 15% năng suất trộn và cải thiện chất lượng mẻ trộn bằng việc điều chỉnh thời gian trộn xuống 45 phút (trước đây là 60 phút), đồng thời quy chuẩn khối lượng từng mẻ trộn, đảm bảo ổn định chất lượng.
- Cải tiến phương pháp báo cáo của cấp giám sát: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong QA-QC, chuyển từ hình thức báo cáo văn bản sang hình thức báo cáo điện tử, giúp giảm 60% thời gian làm báo cáo, tăng 15% thời gian quản lý hiện trường sản xuất, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm (giấy, mực...), đồng thời tăng tính đa dạng trong dữ liệu báo cáo, khắc phục rủi ro sai lệch do tính toán thủ công.
- Cải tiến phương pháp theo dõi phế liệu: thay đổi phương pháp tính phế liệu trên phần mềm theo dõi, tăng độ chính xác về phế nhập kho đến 95%.

Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm

Trung tâm R&D đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hoá danh mục sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, phục vụ thị trường xuất khẩu và trong nước, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí sản xuất. Một số hoạt động R&D tiêu biểu trong năm 2019:

- Nghiên cứu, đưa vào sản xuất thương mại thành công gang tay tự hủy sinh học.
- Hợp tác với các tập đoàn hóa chất lớn thế giới như BASF, Novamont, ... để phát triển, thử nghiệm các loại nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn.

Tiêu thụ năng lượng và tuân thủ các quy định về môi trường

Các kết quả quan trắc môi trường hàng quý tại các nhà máy của công ty đều trong ngưỡng an toàn.

Khối văn phòng

Năm 2019, tổng số nhân sự của AAA và các công ty con là 2.640 người, trong đó nhân sự của riêng AAA là 1.973 người. Với phương châm con người là cốt lõi của sự phát triển, AAA đã nỗ lực không ngừng để xây dựng gia đình An Phát với những người con mang bộ gen An Phát, không chỉ phù hợp về năng lực chuyên môn mà còn hòa hợp trong tư duy, văn hóa doanh nghiệp.

Bởi lẽ đó đội ngũ CBCNV của An Phát đã ngày càng lớn mạnh, sáng tạo, hoàn thiện chuyên môn, kỹ năng, làm chủ công nghệ. Chính tinh thần "Không ngừng sáng tạo, vững bước tiến lên" là nhân tố tạo nên những bước nhảy vọt của AAA trên trường quốc tế, gây dựng thành công uy tín của thương hiệu An Phát trong mắt khách hàng, đối tác và nhà đầu tư, giúp AAA duy trì vị thế dẫn đầu ngành nhựa bao bì Việt Nam.



Tài chính – kế toán

- Khai thác hiệu quả nguồn tiền mặt, tạo ra 180 tỷ đồng doanh thu tài chính
- Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, đóng góp cho dòng tiền kinh doanh dương, cao nhất trong lịch sử
- Kiểm soát tuân thủ quy chế tài chính, hoàn thiện các quy trình quản trị doanh nghiệp
- Đổi mới, nâng cao chất lượng quản trị tài chính trong các báo cáo quản trị, báo cáo dòng tiền.... giúp Ban Điều hành đưa ra các quyết định nhanh chóng, chính xác, kịp thời

Hành chính - Nhân sự - Đào tạo

- Đảm bảo thực hiện các chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội, BHYT theo đúng quy định pháp luật cho CBCNV
- Xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, chú trọng công tác tuyển dụng đảm bảo cả về chất và lượng
- Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ nội bộ, giải bóng đá thường niên, tăng cường khối đoàn kết nội bộ
- Tiếp tục bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sâu rộng trong đời sống của CBCNV
- Xây dựng khung năng lực cán bộ, xây dựng bộ chỉ tiêu KPI theo từng vị trí, thực hiện đánh giá minh bạch, công khai hiệu quả công việc của CBCNV
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo

Công nghệ thông tin

- Triển khai ứng dụng Microsoft Office 365 trên toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của công ty
- Duy trì vận hành hệ thống IT toàn công ty, không phát sinh sự cố an ninh mạng

Tuân thủ quy định về môi trường và trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Trong năm 2019, AAA đã hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Công ty cũng ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, góp phần giải quyết vấn đề việc làm và ổn định đời sống của người lao động. AAA vẫn duy trì các chương trình xã hội như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, tài trợ quỹ khuyến học,... Đồng thời công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường, các chỉ tiêu quan trắc tại nhà máy đều trong ngưỡng an toàn. Hệ thống kiểm soát môi trường của công ty tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 14001, giúp công ty kiểm soát hiệu quả các rủi ro môi trường.



Mục tiêu định hướng kinh doanh

Triển vọng thị trường năm 2020

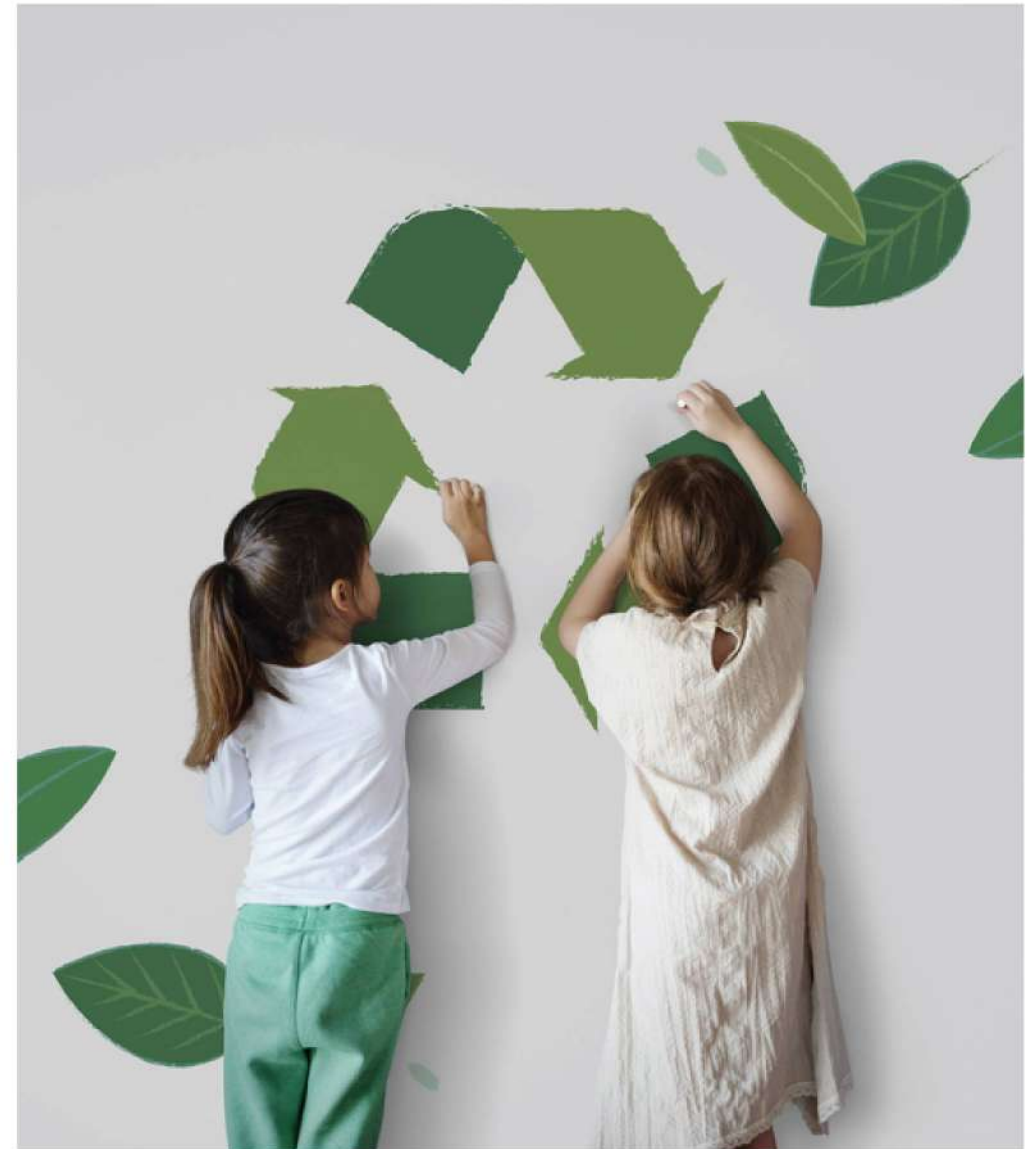
Năm 2020 nhựa bao bì vẫn được dự báo là động lực tăng trưởng chính trong ngành nhựa thế giới. Trong bối cảnh đó, xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng với mức tăng trưởng 15% so với năm 2019 của toàn ngành nhựa. Nhật Bản sẽ tiếp tục là thị trường xuất khẩu bao bì lớn nhất của Việt Nam. Trong khi đó thị trường Mỹ được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh, tương tự như năm 2019.

Ngành nhựa bao bì cũng xuất hiện xu hướng lớn đó là trong bối cảnh nhận thức về môi trường của cộng đồng ngày càng được nâng cao, việc thúc đẩy sử dụng các loại vật liệu tái tạo từ nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn, có nguồn gốc từ sinh khối như dầu thực vật, bột ngô... thay vì dầu mỏ sẽ càng được chú trọng. Nhu cầu cho các loại vật liệu này sẽ sớm vượt qua nhu cầu sử dụng dầu mỏ polymer truyền thống. Tương tự, các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn cũng sẽ nhận được sự quan tâm hơn từ người tiêu dùng và xã hội.

Tại Việt Nam, năm 2020 được dự báo là tiền đề hướng tới mục tiêu năm 2021 Việt Nam sẽ không sử dụng nhựa dùng một lần tại các cửa hàng, chợ, siêu thị ở đô thị và đến năm 2025 cả nước sẽ không sử dụng đồ nhựa dùng một lần. Đây sẽ là động lực tăng trưởng lớn cho các sản phẩm ANECO có nguồn gốc sinh học và phân hủy hoàn toàn ở cả thị trường Việt Nam và xuất khẩu.

Kế hoạch kinh doanh 2020

Tiếp nối bước tiến vượt bậc trong năm 2019, đồng thời hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng lối sống xanh, tiêu dùng xanh, năm 2020, AAA đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 10.000 tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất dự kiến đạt 550 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với thực hiện năm 2019. Trong đó đóng góp chủ yếu cho tăng trưởng kết quả kinh doanh là tăng trưởng ở mảng cốt lõi với mức tăng trưởng 20%. Trong năm 2020, AAA đặt trọng tâm là nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm nợ vay, cải thiện dòng tiền, đảm bảo dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh dương.



Báo cáo của HĐQT

Báo cáo về các mặt hoạt động của công ty

TĂNG TRƯỞNG ẨM TƯỢNG, TỐI ĐA HÓA GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ GIA TĂNG LỢI ÍCH CHO CÁC BÊN HỮU QUAN

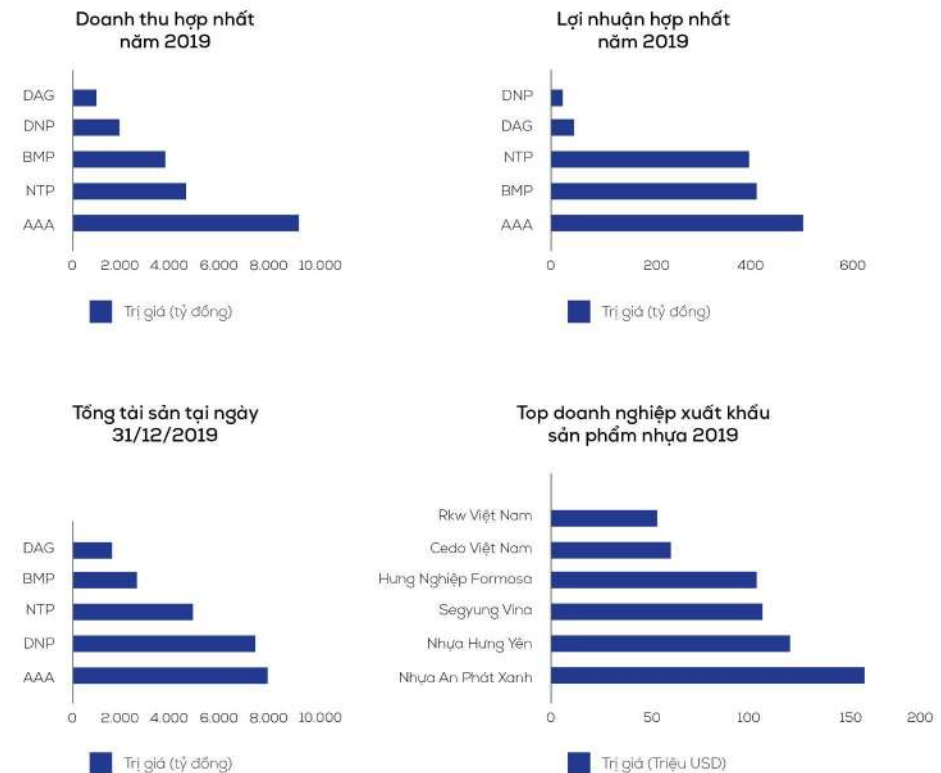
Để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành doanh nghiệp bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực Đông Nam Á, AAA đã tập trung các nguồn lực, triển khai các giải pháp đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thành các cam kết với các bên liên quan: khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng. Trong giai đoạn 2015-2019, AAA đã có những bước tăng trưởng vượt bậc, cụ thể là:

- Doanh thu hợp nhất tăng trưởng bình quân 42%/năm, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng bình quân 65%/năm, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 33%/năm.
- Sau 05 năm, giá trị vốn hóa thị trường gần 4 lần, từ 554 tỷ đồng (tại ngày 5/1/2015) đến 2.174 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2019).
- Duy trì đóng góp ngân sách nhà nước hàng năm hàng chục tỷ đồng, tài trợ các chương trình xã hội, phụng dưỡng người có công, ươm mầm tài năng...
- Số lượng lao động tăng hàng năm, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống cho lao động địa phương, thúc đẩy kinh tế địa phương.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, trung thực cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, cộng đồng, giữ vững uy tín thương hiệu.

GIỮ VỮNG VỊ TRÍ DOANH NGHIỆP ĐẦU NGÀNH NHỰA VIỆT NAM VÀ NHÀ XUẤT KHẨU BAO BÌ NHỰA LỚN NHẤT VIỆT NAM

AAA tiếp tục giữ vững vị trí tiên phong trong ngành nhựa Việt Nam theo doanh thu, lợi nhuận và tổng tài sản. Đồng thời AAA tiếp tục củng cố vị trí nhà xuất khẩu bao bì lớn nhất Việt Nam.

So sánh quy mô của các doanh nghiệp ngành nhựa niêm yết năm 2019



Nguồn: Tổng hợp từ BCTC các công ty, Tổng Cục Hải Quan

LÀ DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG CÔNG NGHỆ, PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh tiêu dùng xanh đang lan tỏa mạnh mẽ trên thế giới, AAA là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam được cấp chứng chỉ OK compost HOME (TUV Austria) - một trong những tiêu chuẩn khắt khe nhất thế giới về khả năng phân hủy của sản phẩm. Các sản phẩm túi sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO đã được AAA nghiên cứu và tối ưu hóa với nguồn nguyên liệu đạt chuẩn bao gồm tinh bột ngô, nhựa tự hủy sinh học an toàn cho sức khỏe con người PBAT, PLA. Theo tiêu chuẩn trên, túi AnEco sẽ phân hủy hoàn toàn thành nước, CO2 và mùn nuôi cây trong vòng 1 năm tại môi trường chôn lấp thông thường mà không cần qua xử lý công nghiệp.



LÀ ĐƠN VỊ TIÊU BIỂU ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC CÁC QUY ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG THÓI QUEN TIÊU DÙNG XANH CHO XÃ HỘI

Năm 2019, các mục tiêu phát triển bền vững vẫn tiếp tục được gắn kết với các mục tiêu về hiệu quả kinh tế. AAA cũng hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước, tuân thủ các quy định về môi trường, đảm bảo an toàn lao động cho CBCNV, tham gia hưởng ứng các chương trình môi trường, nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức các chương trình hoạt động xã hội thường niên cho cộng đồng như phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ các Quỹ khuyến học, vv. Hệ thống quản lý môi trường được đảm bảo, các chỉ số quan trắc môi trường nằm trong ngưỡng an toàn. Các chỉ tiêu về sản xuất được cải thiện như tỷ lệ phế, hiệu quả tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng.

Chúng sống hạnh phúc với các sản phẩm an toàn với môi trường



Báo cáo về hoạt động của BĐH

Năm 2019 trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, AAA đã hoàn thành 93% mục tiêu doanh thu và 96% mục tiêu lợi nhuận trong năm 2019. HĐQT đánh giá cao kết quả hoạt động của BĐH trong năm 2019, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHQĐ và HĐQT giao phó:

- BĐH đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHQĐ, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.
- Công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý, từ đó có thể kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.
- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2019; đồng thời tổ chức cập nhật và điều chỉnh chiến lược công ty đến năm 2020.
- BĐH đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.
- BĐH thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của HĐQT.

Năm 2019 là một năm quan trọng của AAA, đánh dấu bước tiến vượt bậc của doanh nghiệp trong một giai đoạn mới. Những kết quả BĐH đạt được trong năm 2019 sẽ là những bệ phóng vững chắc cho AAA trong năm 2020, tạo nền móng để hoàn thành những mục tiêu dài hạn mà HĐQT đề ra.

Định hướng của HĐQT

Với trọng tâm nâng cao hiệu quả hoạt động, năm 2020 AAA sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu phát triển hiệu quả và bền vững. HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm Ban Điều hành cần tập trung triển khai trong năm 2020 như sau:

- Kế hoạch kinh doanh: thực hiện quyết liệt các giải pháp, chiến lược kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 được giao: giữ vững vị trí doanh nghiệp đầu ngành nhựa Việt Nam, đồng thời chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ bao bì truyền thống sang bao bì sinh học thân thiện với môi trường; đẩy mạnh khai thác khu công nghiệp và cải thiện hiệu quả hoạt động thương mại.
- Rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển để kịp thời cập nhật với diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường, triển khai thành công chiến lược kinh doanh.
- Nghiên cứu và phát triển, cải tiến sản xuất: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và triển khai đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhựa sinh học, thân thiện với môi trường; khuyến khích và triển khai quyết liệt các cải tiến sản xuất có tính thực tiễn cao.
- Quản trị hệ thống: Rà soát, điều chỉnh các hệ thống quy trình, quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các điều luật, quy định hiện hành của nhà nước. Đồng thời điều chỉnh, cải cách theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ trong vận hành, kiểm soát.
- Tổ chức bộ máy: Rà soát, đổi mới, sắp xếp, tổ chức nhân sự hiệu quả, tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ổn định bộ máy, nhân lực cho sản xuất.
- Đẩy mạnh xây dựng thói quen tiêu dùng xanh trong cộng đồng xã hội: Tích cực hành động nâng cao nhận thức của cộng đồng, thể hệ trẻ về vấn đề môi trường, lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong cộng đồng.
- Đẩy mạnh khai thác khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, phấn đấu đạt tỷ lệ lấp đầy 100% trong năm 2020.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	10.000
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	550
3	Dự kiến cổ tức	15%

Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên

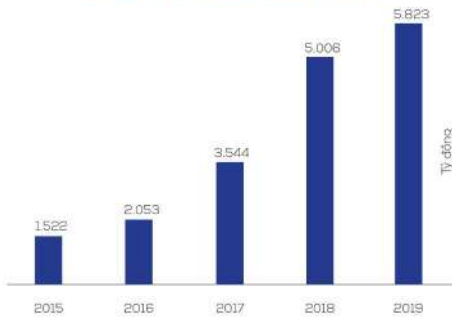
Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ

Về kết quả kinh doanh, năm 2019 doanh thu thuần Công ty mẹ đạt 5.823 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2018, LNST Công ty mẹ đạt 233 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2018. Trong năm 2019, AAA tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu bao bì, đặc biệt là thị trường Mỹ và Nhật Bản. Công ty đã tận dụng thành công cơ hội từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung khiến các khách hàng chuyển đơn từ Trung Quốc sang Việt Nam. Như vậy bên cạnh thị trường EU duy trì ổn định và vẫn đóng vai trò quan trọng, thị trường Nhật và Mỹ ngày càng gia tăng ảnh hưởng trong cơ cấu doanh thu mảng bao bì.

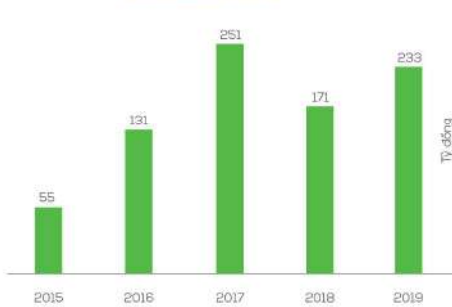
Về cơ cấu sản phẩm, năm 2019 AAA đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn. Tại thị trường trong nước, các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường ANECO đã phủ rộng tại 15 chuỗi siêu thị, đồng thời phát triển hệ thống bán lẻ và đại lý phân phối, các kênh bán hàng trực tuyến để tiếp cận được với khách hàng trên toàn quốc. Tại thị trường xuất khẩu, AAA cũng tích cực phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường tại Mỹ.



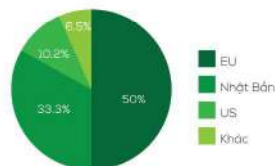
DOANH THU THUẦN CÔNG TY MẸ



LNST CÔNG TY MẸ



CƠ CẤU DOANH THU BAO BÌ THEO THỊ TRƯỜNG

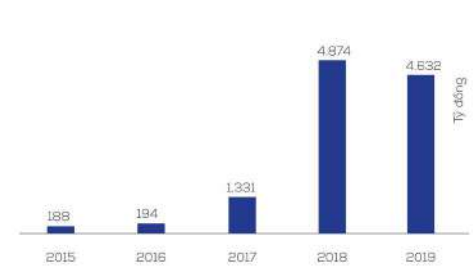


CTCP An Tiến Industries (MCK: HII)

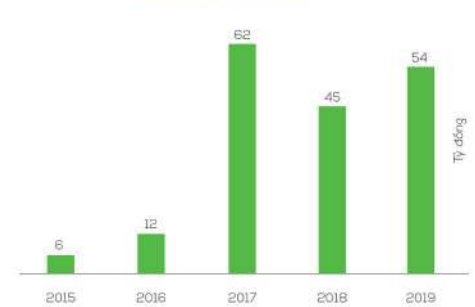
Kết quả kinh doanh hợp nhất của HII bao gồm kết quả của công ty mẹ HII chuyên cung cấp hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa và các công ty con: CTCP Liên vận An Tín, CTCP An Thành Bicsol và Công ty TNHH An Thanh Bicsol Singapore.



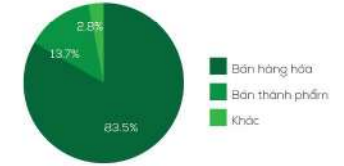
DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT HII



LNST HỢP NHẤT HII



CƠ CẤU DOANH THU HỢP NHẤT CỦA HII



Năm 2019 doanh thu thuần hợp nhất đạt 4.632 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2018. LNST đạt 54 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu từ hoạt động sản xuất Calbest và bột đá chiếm 14%, doanh thu từ hoạt động thương mại hạt nhựa chiếm 84%. Tổng tài sản hợp nhất cuối năm 2019 của HII đạt 1.750 tỷ đồng, giảm 23% so với cuối năm 2018, chủ yếu do giảm nợ vay ngắn hạn và phải trả người bán.

Đối với mảng sản xuất Calbest và bột đá, công ty mẹ đạt doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 677 tỷ đồng và 51 tỷ đồng cho năm 2019, tăng 34% và 55% so với cùng kỳ năm 2018. Sản lượng Calbest và bột đá bán năm 2019 đạt hơn 95.700 tấn, tăng 58% so với cùng kỳ 2018. Doanh thu xuất khẩu chiếm 70% tổng doanh thu, trong đó tăng trưởng mạnh ở thị trường châu Á.

Ở mảng thương mại, CTCP An Thành Bicsol vẫn giữ vị trí Top 2 doanh nghiệp xuất nhập khẩu hạt nhựa lớn nhất tại Việt Nam. Doanh thu trong năm 2019 giảm nhẹ so với năm 2018, nguyên nhân chủ yếu do giá hạt nhựa trong năm giảm. Đồng thời công ty tập trung tái cơ cấu danh mục khách hàng, chọn lựa các khách hàng có tín dụng tốt và tình hình tài chính tốt, cải thiện hiệu quả hoạt động thương mại.

Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát

Trong năm 2019 Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát đã lấp đầy hơn 60% diện tích khu công nghiệp, khẳng định được sức hấp dẫn trong mắt các nhà đầu tư.

Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) được thành lập tháng 10/2017, là công ty con AAA sở hữu 100%, hoạt động trong lĩnh vực bất động sản công nghiệp. An Phát Complex tọa lạc tại Km47, nằm trên trục Quốc lộ 5A, đi qua địa bàn tỉnh Hải Dương. Với vị trí giao thương thuận tiện và hệ sinh thái doanh nghiệp cùng hợp tác, cùng phát triển, An Phát Complex là điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Sau khi đã hoàn thiện các thủ tục đầu tư và cải tạo hạ tầng, chỉ trong năm 2019 An Phát Complex đã lấp đầy 60% diện tích khu công nghiệp, khẳng định được sức hấp dẫn trong mắt các nhà đầu tư. Trong năm 2019, doanh thu từ khai thác khu công nghiệp bao gồm bán, cho thuê đất, nhà xưởng,... đóng góp 707 tỷ đồng doanh thu và 309 tỷ đồng lợi nhuận gộp trong kết quả kinh doanh hợp nhất của AAA năm 2019, tăng trưởng vượt bậc so với năm 2018. Mục tiêu An Phát Complex sẽ lấp đầy hoàn toàn vào năm 2020. Ngoài ra, cuối năm 2019 Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát cũng góp vốn thành lập công ty con - CTCP KCN Kỹ thuật cao An Phát 1. Đây là đơn vị để triển khai dự án kinh doanh bất động sản khu công nghiệp tiếp theo tại Hải Dương, nắm bắt cơ hội từ xu hướng chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam được dự báo sẽ diễn ra càng mạnh mẽ trong thời gian tới.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông 80

Hoạt động của HĐQT 84

Hoạt động của BKS 92

Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH năm 2019 97

Quan hệ cổ đông 100

Quản trị rủi ro 104

Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2019 108

Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2020 134

CHƯƠNG 04



Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán: **AAA**

Sàn giao dịch:

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Loại cổ phiếu: **Phổ thông**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu niêm yết: **171.199.976**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **171.199.976**

Số lượng cổ phiếu quỹ: **0 cổ phần**

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: **171.199.976**

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: **0**

Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2019):

2.174.239.695.200 đồng

Thống kê giao dịch năm 2019:

TỔNG SỐ
PHIÊN GIAO DỊCH

250 PHIÊN

TỔNG GIÁ TRỊ KHỚP
(TRIỆU ĐỒNG)

11.169.615

TỔNG KHỐI LƯỢNG
KHỚP LỆNH

**664.622.190
CỔ PHIẾU**

Thống kê theo giá cổ phiếu (*)	Ngày	Giá (VND/CP)	Thống kê	Ngày	Khối lượng (CP)
Đóng cửa	31/12/2019	12.700	Đóng cửa	31/12/2019	1.285.300
Cao nhất	12/04/2019	18.794	Cao nhất	08/04/2019	9.597.180
Thấp nhất	24/12/2019	12.400	Thấp nhất	23/08/2019	904.360
Giao dịch trung bình mỗi ngày					1.514.767

(*): Tính theo giá cổ phiếu điều chỉnh;

Tính bằng phương pháp bình quân gia quyền giá cổ phiếu, với trọng số là khối lượng giao dịch theo từng phiên.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không phát sinh giao dịch làm thay đổi vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2019 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

Chứng khoán khác

Trong năm 2019, Công ty không phát sinh giao dịch liên quan đến các loại chứng khoán khác.

Cơ cấu cổ đông

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	82.305.630	48,08%
2	Khác	88.894.346	51,92%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2020)

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	82.305.630	48,1%	-	-	82.305.630	48,1%
Cổ đông sở hữu dưới 5%	84.976.926	49,6%	3.917.420	2,3%	88.894.346	51,9%
Tổng cộng	167.282.556	97,7%	3.917.420	2,3%	171.199.976	100%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2020)

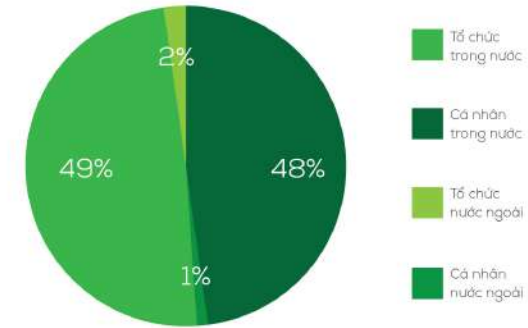
Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-	-
Cổ đông nội bộ	400.000	0,2%	-	-	400.000	0,2%
Các cổ đông khác	166.882.556	97,5%	3.917.420	2,3%	170.799.976	99,8%
Tổng cộng	167.282.556	97,7%	3.917.420	2,3%	171.199.976	100%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2020)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Tổ chức	84.668.336	49,5%	2.850.611	1,7%	87.518.947	51,1%
Cá nhân	82.614.220	48,3%	1.066.809	0,6%	83.681.029	48,9%
Tổng cộng	167.282.556	97,7%	3.917.420	2,3%	171.199.976	100%

Cơ cấu cổ đông

(Đơn vị tính: %)



Sở hữu của cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HĐQT	Phạm Ánh Dương – Chủ tịch HĐQT	0	0
	Nguyễn Lê Trung – Thành viên HĐQT	0	0
	Phạm Hoàng Việt – Thành viên HĐQT	0	0
	Đình Xuân Cường – Thành viên HĐQT	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT	0	0
Ban	Nguyễn Lê Trung – Tổng Giám đốc	0	0
	Trần Thị Hoàn – Phó TGĐ Thường trực	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Phó TGĐ phụ trách Tài chính – Kế toán	0	0
Điều hành	Ngô Văn Thụy – Phó TGĐ phụ trách Sản xuất	0	0
	Đặng Thị Quỳnh Phương – phụ trách Kinh doanh	0	0
BKS	Nguyễn Thị Giang – Trưởng BKS	0	0
	Văn Thị Lan Anh – Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Phượng – Thành viên BKS	0	0
Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Thủy Vân	400.000	0
Người ủy quyền CBTT	Đoàn Việt Khương	0	0

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2020)

Hoạt động của HĐQT

Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

HĐQT của Công ty gồm 5 thành viên trong đó có 2 thành viên HĐQT không điều hành và 1 thành viên độc lập nhằm đảm bảo tính minh bạch và theo đúng quy định hiện hành cũng như điều lệ Công ty.

Danh sách HĐQT tại ngày 31/12/2019 gồm các thành viên sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	01 Công ty, cụ thể: • 03/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
2	Nguyễn Lê Trung	Ủy viên HĐQT	Điều hành	01 Công ty, cụ thể: • 03/2017 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
3	Phạm Hoàng Việt	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	04 Công ty, cụ thể: • 03/2017 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings • 03/2017 đến nay: Chủ tịch CTCP An Thành Bicsol • 10/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát • 02/2018 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Liên vận An Tín
4	Hòa Thị Thu Hà	Ủy viên HĐQT	Điều hành	Hiện không nắm giữ chức danh thuộc HĐQT của công ty khác
5	Đình Xuân Cường	Ủy viên HĐQT	Độc lập	02 Công ty, cụ thể: • 03/2017 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings. • 10/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries

Thay đổi nhân sự HĐQT, BDH công ty trong năm

15/8/2019: Bổ nhiệm ông Ngô Văn Thủy làm Phó TGD phụ trách sản xuất

Hoạt động của HĐQT trong năm 2019

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.

Trong năm 2019 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo, xây dựng các mục tiêu, định hướng, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2019 với trọng tâm đảm bảo tăng trưởng và gia tăng lợi ích cho cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh của tập thể.

Kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 tăng trưởng ấn tượng với doanh thu thuần đạt 9.258 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 491 tỷ đồng, tăng lần lượt 16% và 132% so với năm 2018, hoàn thành 93% và 96% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 giao phó.

Doanh thu năm 2019 chưa đạt được kết quả kỳ vọng do giá hạt nhựa giảm mạnh trong năm 2019, nên giá bán giảm. Đồng thời công ty thực hiện chi thưởng trong năm và hủy chương trình ESOP năm 2019 dẫn đến lợi nhuận sau thuế thấp hơn kế hoạch.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ đạt kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018
Doanh thu (tỷ đồng)	10.000	9.258	93%	16%
LNST (tỷ đồng)	510	491	96%	132%

- Thực hiện thay đổi tên giao dịch của Công ty, thành CTCP Nhựa An Phát Xanh
- Thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 5%/mệnh giá cho cổ đông hiện hữu.
- Thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
- Ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH EY Việt Nam để kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019
- Thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bao bì màng phức hợp

Tổ chức họp định kỳ và bất thường nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của công ty

Thực hiện quy định lại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 32 cuộc họp HĐQT nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động của công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp với tỷ lệ dự họp là 100%, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	09/03/2007	32/32	100%	
2	Nguyễn Lê Trung	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ (Thành viên HĐQT điều hành)	09/03/2007	32/32	100%	
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	09/03/2007	32/32	100%	
4	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách Tài chính - Kế toán (Thành viên HĐQT điều hành)	17/04/2010	32/32	100%	
5	Đình Xuân Cường	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập HĐQT)	08/02/2018	32/32	100%	

Trong năm HĐQT đã ban hành 11 nghị quyết, chỉ đạo sát sao việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019 và hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2019.

Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp BĐH công ty thực hiện nhiệm vụ kinh doanh 2019 một cách hiệu quả.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2019

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	022201/2019/NQ- HĐQT	22/02/2019	Về việc chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019
2	010401/2019/NQ- HĐQT	01/04/2019	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019
3	110401/2019/NQ- HĐQT	11/04/2019	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
4	041501/2019/NQ - AP	15/04/2019	Về việc thay đổi trụ sở chính, Người đại diện theo pháp luật đối với Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát
5	070601/2019/NQ- HĐQT	07/06/2019	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019
6	190701/2019/NQ - HĐQT	19/07/2019	Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019
7	0608/2019/NQ - HĐQT	06/08/2019	Chấp thuận đề nghị của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền
8	150801/2019/QĐ - HĐQT	15/08/2019	Bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty
9	260901/2019/NQ - HĐQT	26/09/2019	Về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
10	151001/2019/NQ - HĐQT	15/10/2019	Thông qua việc dừng triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP) 2019
11	071101/2019/NQ - HĐQT	07/11/2019	Thông qua chủ trương đầu tư ra nước ngoài - Hoa Kỳ

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của từng thành viên HĐQT và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.



Thực hiện tốt công tác chỉ đạo và giám sát BĐH và các cán bộ quản lý

- HĐQT đã thường trực bám sát hoạt động hàng ngày và trên các lĩnh vực hoạt động của Công ty, trực tiếp chỉ đạo giám sát BĐH và cán bộ quản lý triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng chiến lược phát triển các dự án; chỉ đạo giám sát công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí;
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 16/4/2019, thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính từng quý.
- Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Bổ nhiệm ông Ngô Văn Thụ (sinh năm 1982) giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Sản xuất.

TRONG NĂM 2019, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY ĐÃ HOÀN THÀNH TỐT CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO, ĐỒNG THỜI TUÂN THỦ CÁC QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH, PHÂN CẤP QUẢN TRỊ THEO ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ QUẢN TRỊ, CÁC QUY CHẾ NỘI BỘ CŨNG NHƯ NỖ LỰC ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT.

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT

Hiện tại cơ cấu thành viên HĐQT của AAA đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành, các thành viên không điều hành và thành viên độc lập, trong đó đảm bảo thực hiện quy định tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập là ông Đinh Xuân Cường, 2/5 thành viên HĐQT không điều hành của Công ty là ông Phạm Ánh Dương và Ông Phạm Hoàng Việt. Việc tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ thành viên độc lập và thành viên không điều hành giúp HĐQT có thể đưa ra các quyết định khách quan và độc lập các vấn đề, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ông Đinh Xuân Cường hiện là Thành viên độc lập HĐQT của Công ty. Không chỉ tốt nghiệp tiến sỹ tài chính tại Pháp, ông còn có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – đầu tư tại nước ngoài và nhiều năm kinh nghiệm tại các vị trí quản lý tại các doanh nghiệp trong nước. Từ ngày được bổ nhiệm, ông đã tham mưu trong các quyết định của HĐQT về các lĩnh vực quản trị tài chính doanh nghiệp, xây dựng chiến lược điều hành, phụ trách công tác đối ngoại của HĐQT.



Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Căn cứ vào chiến lược phát triển Công ty, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua và điều kiện thực tế của công ty, HĐQT sẽ đảm bảo thực hiện tốt chức năng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT. Đồng thời, HĐQT sẽ tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và các mục tiêu phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT sẽ nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị công ty, hướng tới tuân theo các thông lệ quốc tế để tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị của doanh nghiệp. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2020:

- **Bám sát tiến độ thực hiện chiến lược công ty, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.**
- **Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020, tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020.**
- **Nâng cao năng lực quản trị Công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, gắn kết các giá trị kinh tế với các mục tiêu phát triển bền vững.**
- **Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với quy hoạch đào tạo kế thừa nhằm nâng cao chất lượng nhân sự.**



Hoạt động của BKS

Thành viên và cơ cấu BKS

Ban Kiểm soát của AAA gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và BDH. Hiện tất cả các thành viên BKS Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Công ty để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiến nghị trong lĩnh vực quản trị rủi ro, năng cao năng lực quản trị, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán tại AAA. Các thành viên BKS Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

STT	Thành viên	Chức vụ	Thời gian được bổ nhiệm
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban	Tháng 3/2016
2	Nguyễn Thị Phương	Thành viên	Tháng 2/2018
3	Vân Thị Lan Anh	Thành viên	Tháng 4/2019

Tổng kết các cuộc họp của BKS trong năm 2019

Các phiên họp của BKS

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kì, thông tin về tỷ lệ tham dự họp và nội dung biên bản họp như sau:

Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS	19/3/2016	4/4	100%
2	Bà Vân Thị Lan Anh	Ủy viên BKS	16/4/2019	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Phương	Ủy viên BKS	08/2/2018	4/4	100%

Nội dung chính và kết quả các cuộc họp của BKS trong năm:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính	Kết quả
30/01/2019	3/3	Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.	Các số liệu kế toán đảm bảo đầy đủ, khách quan, trung thực và chính xác với thực tế. Các số liệu đã thể hiện sự tăng trưởng, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra và đạt mức cao nhất so với các năm trước. Các nghị quyết và đề xuất được thực hiện theo đúng quy chế làm việc của HĐQT, các số liệu phục vụ kiểm toán được chuẩn bị đầy đủ.
20/06/2019	3/3	Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trong quý II Kiểm tra các quy trình thực hiện và tuân thủ các quy định liên quan tới công bố thông tin.	Các phòng, ban nghiệp vụ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành các nghị quyết của HĐQT ban hành trong quý II.
15/07/2019	3/3	Thảo luận nội bộ về kế hoạch kiểm tra, giám sát trong nửa cuối năm 2019 Báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán thống kê, lập báo cáo tài chính.	Đánh giá tình hình triển khai công việc và đưa ra định hướng hoạt động kiểm tra giám sát trong 6 tháng cuối năm 2019. Công tác kế toán thống kê đảm bảo đầy đủ, trung thực. Các số liệu đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng với thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.
25/12/2019	3/3	Rà soát các nghị quyết HĐQT ban hành trong Quý III, Quý IV và đánh giá kết quả thực hiện Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH, cổ tức,...	Các bộ phận liên quan đã thực hiện nghiêm túc các Quyết định của HĐQT, không để xảy ra sai sót. Việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH; cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông đều được thực thi đầy đủ, kịp thời, và nghiêm chỉnh.

Báo cáo kết quả hoạt động của BKS

Kết quả giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty: năm 2019, AAA hoàn thành 93% chỉ tiêu về doanh thu và 96% chỉ tiêu lợi nhuận.
- Hoàn thành việc tạm ứng cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ 5% (500 đồng/cổ phiếu) và sử dụng LNST năm 2018 để trích lập các quỹ theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Thay đổi tên giao dịch thành CTCP Nhựa An Phát Xanh
- Phối hợp với HĐQT chọn EY là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của công ty và các công ty con
- Điều chỉnh dự án nhà máy sản xuất bao bì màng phức hợp (Nhà máy số 8)
- Nhận thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Kết quả giám sát HĐQT và BDH

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của BDH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra và đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Năm 2019, HĐQT đã tiến hành 32 phiên họp, đã thông qua và ban hành 11 nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản các thành viên thông qua tờ trình. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.
- Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.
- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản; việc bầu thành viên trong HĐQT đều được HĐQT xin ý kiến của ĐHĐCĐ theo đúng quy định.
- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, trong năm 2019 BDH đã năng động, sáng tạo và nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. BDH đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật.

- Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Những người nội bộ thực hiện đầy đủ quy định về công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu AAA.
- Các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ hàng quý, bán niên được công bố đúng thời hạn.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh

Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Các BCTC riêng của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm và bán niên 2019 đã lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Kết quả kinh doanh:

Ban Kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong báo cáo riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY. Các chỉ tiêu kinh doanh trong giai đoạn 2015 - 2019 như sau:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2015	2016	2017	2018	2019	Tăng trưởng bình quân/năm
Doanh thu	1.615	2.144	4.070	8.012	9.258	42%
LNST	41	143	263	212	491	65%
Tổng tài sản	1.955	3.078	4.576	7.529	7.987	33%
Nợ phải trả	1.135	2.123	2.951	4.549	4.732	33%
Vốn chủ sở hữu	819	955	1.625	2.980	3.255	32%

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2019 đạt 9.258 tỷ đồng, hoàn thành 93% kế hoạch kinh doanh năm. Trong giai đoạn 2015 - 2019, AAA đạt tăng trưởng bình quân 42%/năm

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 491 tỷ đồng, hoàn thành 96% tỷ đồng kế hoạch đặt ra. Trong giai đoạn 2015 - 2019, LNST tăng gấp hơn 12 lần, tốc độ trung bình là 65%/năm

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019 là 7.987 tỷ đồng, tăng gần 3 lần so với 2015

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

Ưu điểm:

- Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc trên tinh thần độc lập, khách quan, và tuân thủ các quy định pháp luật trong công tác giám sát các hoạt động của công ty.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và BĐH, các phòng ban chức năng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của công ty, phát hiện các rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật

Tồn tại:

- Do số lượng nhân sự Ban Kiểm soát còn hạn chế, đa phần là kiêm nhiệm trong khi quy mô hoạt động của công ty lớn nên mức độ triển khai các hoạt động kiểm soát còn chưa được sâu sát ở một số vấn đề.

Đề xuất của BKS cho năm 2019

1

Hoàn thiện hệ thống quản trị và quản trị rủi ro của Công ty theo các thông lệ quốc tế

2

Đánh giá và nghiên cứu kế hoạch triển khai hệ thống ERP để áp dụng đồng bộ toàn Công ty và các Công ty thành viên

3

Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán

Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BĐH năm 2019

Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	Cổ đông lớn/Người có liên quan của người nội bộ	79.817.140	46,62%	82.305.630	48,08%	Tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con

Giao dịch với các bên liên quan

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
1	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	Công ty mẹ	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.410.000.001
2	CTCP An Thành Bicol	Công ty Con cấp 2	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.385.244.104.922
3	CTCP Liên Vận An Tín	Công ty con cấp 2	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.291.636.363
4	CTCP An Tiến Industries	Công ty con cấp 1	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	128.677.992.558
5	An Thanh Bicol Singapore PTE.Ltd	Công ty Con cấp 2	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	78.738.874.746
6	CTCP An Thành Bicol	Công ty Con cấp 2	Mua hàng hóa, dịch vụ	155.374.206.587
7	CTCP Liên Vận An Tín	Công ty Con cấp 2	Mua hàng hóa, dịch vụ	60.612.082.851
8	CTCP An Tiến Industries	Công ty con cấp 1	Mua hàng hóa, dịch vụ	108.986.171.219
9	CTCP Nhựa Bao Bì An Vinh	Công ty Con cấp 3 (đã thoái vốn)	Mua hàng hóa, dịch vụ	4.737.000
10	An Thanh Bicol Singapore PTE.Ltd	Công ty Con cấp 2	Mua hàng hóa, dịch vụ	5.229.658.990

Thù lao của HĐQT, BKS, BDH

Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BDH

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, BDH tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và các chi phí hoạt động, đồng thời được ĐHCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích chi trả cho HĐQT, BKS và BDH năm 2019

Trong năm 2019 số lượng thành viên của HĐQT và lần lượt là 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS.

Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS của Công ty được ĐHCĐ thường niên tháng 4 năm 2019 của Công ty phê duyệt như sau:

Thù lao, lương, thưởng và các khoản lợi ích chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT và thành viên BKS; BDH trong năm 2019:

Tiêu chí	Mức phê duyệt năm 2019
Mức thù lao cho Hội đồng quản trị	660.000.000
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	180.000.000
Thù lao cho các thành viên khác của HĐQT	480.000.000
Mức thù lao cho Ban kiểm soát	264.000.000
Thù lao cho Trưởng BKS	120.000.000
Thù lao cho thành viên khác của BKS	144.000.000

- Thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT: 540.000.000 đồng và phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019.
- Thù lao chi trả cho tất cả các thành viên BKS: 264.000.000 đồng và phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019
- BDH hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

Bộ phận	Chi trả (VND)
Hội đồng Quản trị	1.330.001.923
Chủ tịch HĐQT	180.000.000
Các thành viên khác	1.150.001.923
Ban Điều hành	2.232.311.653
Tổng Giám đốc	599.966.078
Các thành viên khác	1.632.345.575
Ban Kiểm soát	264.000.000
Trưởng Ban Kiểm soát	120.000.000
Các thành viên khác	144.000.000

Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và BDH:

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT, BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS, BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.
- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT, BKS, BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT, BKS và BDH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines, lãnh đạo cấp 1 được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Thành viên HĐQT, BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

Quan hệ cổ đông

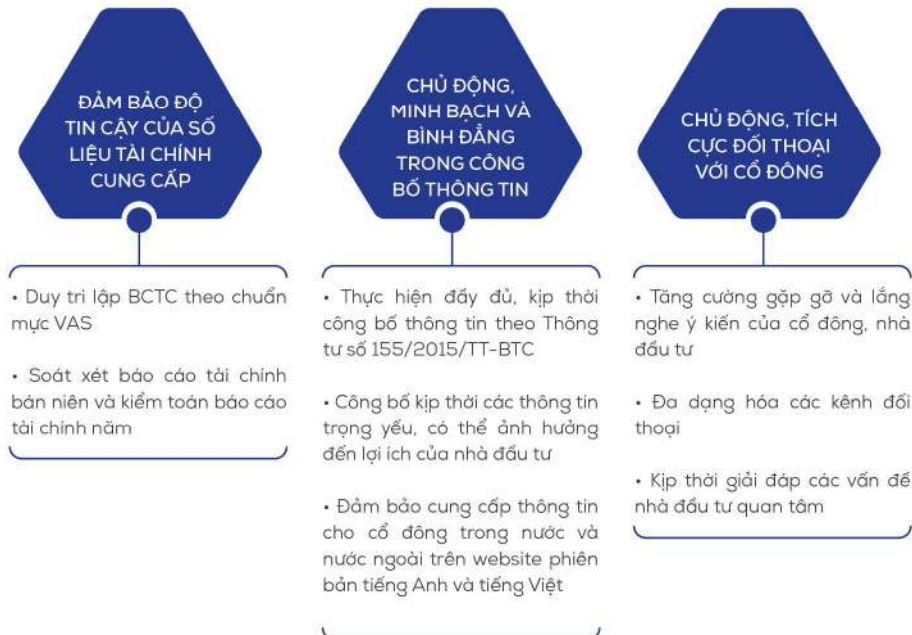
Năm 2019 hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục được chuyên nghiệp hóa. AAA đã vinh dự được bình chọn trong “Top 3” Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động Quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2019” do các định chế tài chính bình chọn.

Chính sách quan hệ cổ đông

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư vẫn là ưu tiên hàng đầu trong công tác Quan hệ nhà đầu tư (IR) của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp niêm yết với gần 9.000 cổ đông, AAA luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

Hoạt động quan hệ cổ đông năm 2019

MỤC TIÊU CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2019



Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp

AAA luôn duy trì thực hiện soát xét các báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Các báo cáo tài chính tuân thủ theo tiêu chuẩn kế toán Việt Nam (VAS), không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin

AAA đảm bảo tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng, bất kể là cổ đông cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài. Chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số được thể hiện bằng việc các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.

Các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty được cập nhật kịp thời và chính xác thông qua website www.anphatbioplastics.com, mục Quan hệ cổ đông theo cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt. AAA tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, công ty chủ động cập nhật các thông tin được đánh giá là trọng yếu đối với lợi ích của nhà đầu tư như các thông tin về sản phẩm mới, chiến lược, các bước tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác, nghiên cứu phát triển. Ngoài nội dung về công ty, các kênh thông tin của AAA còn hướng đến nâng cao nhận thức của nhà đầu tư, khách hàng về vấn đề môi trường, xây dựng thói quen tiêu dùng xanh, lối sống xanh.



Đa dạng hóa các kênh thông tin và tương tác với cổ đông và nhà đầu tư



Thông tin là nền tảng của mọi quyết định, vì vậy AAA tin rằng việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ giúp các nhà đầu tư và cổ đông đưa ra những quyết định đúng đắn. Năm 2019, công ty đã đa dạng hóa các kênh thông tin cung cấp, đồng thời mở rộng các kênh đối thoại với cổ đông và nhà đầu tư.

- Định kì tổ chức các buổi gặp gỡ các công ty chứng khoán và các nhà đầu tư để cập nhật tình hình kinh doanh, định hướng của doanh nghiệp và trực tiếp giải đáp những câu hỏi của các bên quan tâm.
- Gặp gỡ, đón tiếp đại diện các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thăm doanh nghiệp
- Công bố các Bản tin Nhà đầu tư hàng quý cập nhật về tình hình sản xuất kinh doanh đăng tải tại website www.anphatbioplastics.com bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt và email cho cổ đông.
- Tiếp nhận những ý kiến, đóng góp của Nhà đầu tư và cổ đông qua email, điện thoại và kịp thời giải đáp những câu hỏi cho các bên quan tâm như công ty chứng khoán, các nhà đầu tư nước ngoài, các cổ đông trong và ngoài nước,...
- Thực hiện các nghĩa vụ cung cấp thông tin về ĐHĐCĐ, kết quả kinh doanh, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư cho các cổ đông nước ngoài
- Tham dự các Hội nghị đầu tư uy tín



(Ảnh: Analyst Meeting Quý 4/2019)

Quản trị rủi ro

Quản trị rủi ro được coi là công cụ quan trọng để đảm bảo quản trị hiệu quả và quản trị phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại An Phát, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp.



Các mục tiêu của quản trị rủi ro năm 2019:

- 1 Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện kế hoạch tương lai có tính nhất quán và có thể kiểm soát;
- 2 Tăng cường năng lực trong việc đưa ra chỉ đạo chiến lược, quyết định kinh doanh trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của doanh nghiệp;
- 3 Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong doanh nghiệp;
- 4 Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh của doanh nghiệp;
- 5 Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh của doanh nghiệp;
- 6 Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Văn hóa tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp

Một điểm đặc thù trong quản trị rủi ro của công ty đó là đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp. Khi đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được lan tỏa và thực thi sâu rộng, quản trị rủi ro được thấm nhuần và thực thi trong sự thấu hiểu, hiệu quả của quản trị rủi ro sẽ được đảm bảo. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT và BDH, công tác truyền thông thực hiện thường xuyên, trên các giao diện khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của tất cả các cán bộ công nhân viên về các chính sách, quy định, lợi ích của tuân thủ và các việc cần làm hay nên tránh. Mọi nhân viên của công ty thấu hiểu việc nắm rõ các rủi ro phát sinh và các phương thức, công cụ để kiểm soát các rủi ro là cách duy nhất để AAA phát triển bền vững và đạt được các mục tiêu chiến lược.

AAA nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật và luôn hướng tới áp dụng các chuẩn mực tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất trong việc xây dựng mô hình, cấu trúc và chính sách quản trị rủi ro. HĐQT và BDH cũng tăng cường sử dụng công nghệ trong công tác quản lý, để cao đồng bộ hóa hệ thống và sự kết dính chặt chẽ giữa các tuyến hỗ trợ để nâng cao hiệu quả trong công tác tuân thủ và quản trị rủi ro, làm tiền đề triển khai các chiến lược dài hạn của doanh nghiệp.

Quy trình quản trị rủi ro



Nhận diện rủi ro




Phân tích rủi ro và biện pháp quản trị rủi ro



RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC

Chiến lược của Công ty không phù hợp với thời đại, không bắt kịp xu hướng thị trường hoặc không xây dựng được mục tiêu phát triển lâu dài của công ty



RỦI RO THỊ TRƯỜNG

- Giảm thị phần và có nguy cơ bị bắt kịp bởi các đối thủ
- Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực với gia tăng tự động hóa, sức ép cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng cao trước yêu cầu của người tiêu dùng
- Những quan ngại về môi trường về rác thải nhựa có thể khiến người tiêu dùng hạn chế lượng bao bì nhựa sử dụng, gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty



RỦI RO VỀ NGUYÊN LIỆU

- Giá nguyên vật liệu biến động bất thường, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh
- Không kịp thời cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn
- Các nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng nhu cầu, không thể đưa vào sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm



RỦI RO VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

- Không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch phát triển của công ty, nhân sự biến động nhiều dẫn đến những khó khăn trong tổ chức nhân sự theo kế hoạch sản xuất
- Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 HĐQT đã xây dựng chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, BDH nắm bắt và phổ biến cho các phòng ban, bộ phận nắm được định hướng phát triển của doanh nghiệp.
 - 2 HĐQT và BDH xác định các nguồn lực cốt lõi để thực hiện mục tiêu, xây dựng kế hoạch hiện thực hóa, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược đã vạch ra.
 - 3 HĐQT và BDH dự báo biến động và kịp thời điều chỉnh mục tiêu ngắn hạn theo tình hình thực tế.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 Xây dựng bộ phận Phân tích dự báo thực hiện nhiệm vụ phân tích, nghiên cứu nhu cầu thị trường, dự báo các xu hướng về sản phẩm, các biến động trong ngành để từ đó xây dựng kế hoạch phản ứng kịp thời.
 - 2 Phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, bắt kịp xu hướng tiêu dùng xanh của xã hội.
 - 3 Bộ phận R&D nghiên cứu các sản phẩm mới, chất lượng cao, đưa ra các sáng kiến cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động, lợi thế cạnh tranh cho công ty.
 - 4 Nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh phân phối, tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối, kết hợp cả các kênh truyền thống và hiện đại.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 Theo dõi chặt chẽ giá hàng hóa thông qua Phòng Mua hàng, bộ phận sản xuất và báo cáo Tổng Giám đốc định kì.
 - 2 Công ty áp dụng chính sách kỉ đơn ngắn hạn, với cơ chế giá bán được xác định theo công thức giá nguyên vật liệu cập nhật trên thị trường.
 - 3 Hạn chế tồn kho nguyên vật liệu tuy nhiên vẫn đảm bảo quản lí hiệu quả, cần đối với kế hoạch sản xuất.
 - 4 Đa dạng hóa các nhà cung cấp để đảm bảo giá cả cạnh tranh.
 - 5 Thường xuyên đánh giá, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 Chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành.
 - 2 Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn & xây dựng đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong sản xuất.
 - 3 Tổ chức đào tạo cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất & định kì tổ chức sát hạch, kiểm tra để đảm bảo năng lực làm việc.
 - 4 Xây dựng kế hoạch đào tạo tổ chức tập huấn, cử CBCNV sang học tập tại nước ngoài.
 - 5 Xây dựng và phát triển môi trường làm việc ổn định, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt cho CBCNV.



RỦI RO VỀ AN NINH THÔNG TIN

Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tấn công



RỦI RO VỀ TỶ GIÁ

Biến động mạnh của tỷ giá ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu hàng bán, nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí tài chính của Công ty



RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty chủ yếu là ảnh hưởng đến khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng và nợ vay.



RỦI RO VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Lượng pháp và các văn bản pháp luật, quy định ngành, quy định về thuế quan thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ nên có tác động đến kết quả kinh doanh và định hướng của Công ty
Nguy cơ kiện tụng, tranh chấp, bồi thường nếu không thường xuyên cập nhật các quy định về pháp luật



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Công ty có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh qua các nguồn nước thải, chất thải trong quá trình vận hành sản xuất



CÁC RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin của Công ty trong cả khối sản xuất và khối văn phòng.
 - 2 Thường xuyên cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 BDH theo dõi sát sao các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá như kinh tế, tài chính trong và ngoài nước.
 - 2 Chủ động phòng ngừa thông qua điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại... Các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch xuất nhập khẩu được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện và thanh toán để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất.
 - 3 BDH nghiên cứu tính khả thi và triển khai các công cụ phòng vệ.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 Thực hiện theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan bao gồm thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế.
 - 2 Công ty luôn lập kế hoạch vay và chi trả cụ thể cho từng khoản, đồng thời tìm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi, kiểm soát dòng tiền hợp lí.
 - 3 Sử dụng đơn bảo tỷ giá tài chính thận trọng.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước.
 - 2 Thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong pháp luật, chính sách của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn.
 - 3 Rà soát 100% hồ sơ, hợp đồng được ký kết.
 - 4 Bộ phận Thư ký vụ vấn tham mưu cho HĐQT và các đơn vị thành viên về các dự án đầu tư, thỏa thuận hợp tác kí kết.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường, không để xảy ra sai phạm.
 - 2 Tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế về quản lí môi trường như ISO 14001:2015.
 - 3 Thực hiện kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về hoạt động.

- ### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
- 1 Công ty đã mua các bảo hiểm vật chất và tài sản cho các nhà máy và dự án của mình.

Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2019

Tại AAA, quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong điều hành, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cân bằng lợi ích của các bên liên quan, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị doanh nghiệp. Đồng thời việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị giúp AAA tăng cường sự minh bạch, nâng cao uy tín, niềm tin đối với thị trường và các bên liên quan, là nền tảng để doanh nghiệp bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Do vậy, AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện hệ thống quản trị, không chỉ tuân thủ theo các quy định/thông tư tại Việt Nam mà còn tích cực áp dụng theo các chuẩn mực và thông lệ quản trị tốt của quốc tế.

Bốn cột trụ trong khuôn khổ quản trị doanh nghiệp



Báo cáo được lập dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC thực hiện và xuất bản tháng 8/2019.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
11	Hội đồng Quản trị cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.	HĐQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty.	Vai trò, trách nhiệm; trách nhiệm giải trình, quy chế hoạt động của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty
		HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		HĐQT cần phải theo dõi tình hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.	HĐQT thực hiện điều này
		HĐQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liêm chính cho công ty.	Bộ quy tắc đạo đức, bộ gen người An Phát được ban hành và thực thi
		HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		HĐQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.	BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán bởi EY Việt Nam. HĐQT theo dõi, giám sát hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn khác
		HĐQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		HĐQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.	Thù lao của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua
		HĐQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.	HĐQT có theo dõi và quản lý, các giao dịch với bên liên quan đều phải được ĐHĐCĐ thông qua
HĐQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này		

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.2	Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.	HĐQT có theo dõi và quản lý, các giao dịch với bên liên quan đều phải được ĐHCĐ thông qua
		Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn; mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên Hội đồng Quản trị chỉ liên quan tài công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; và góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về mặt đạo đức, bảo đảm công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.	Trong năm 2019, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100%
		Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này, các thành viên HĐQT, BDH hoặc các vị trí chủ chốt đều ký hợp đồng liên chính. Đồng thời điều này được quy định trong quy chế quản trị công ty
		Nếu thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thể hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT cần phải thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế trong HĐQT theo các hướng dẫn về thông lệ tốt nhất, và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Năm 2019, AAA không có thay đổi về thành viên HĐQT. Các quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm TVHĐQT cũng được quy định tại quy chế quản trị công ty, điều lệ công ty

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.3	Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó.	HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng.	Quy định tại điều lệ công ty, quy chế quản trị
		HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.	AAA cố gắng hoàn thiện hệ thống quản trị, theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.
		HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó. Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.	Quy chế quản trị của công ty được ban hành và công bố trên website
1.4	Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông	Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận. HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.	AAA có xây dựng và triển khai chương trình đào tạo lãnh đạo trẻ, ương mẫn đội ngũ nhân sự chủ chốt kế cận, vừa có chuyên môn, năng lực, kỹ năng, vừa nhiệt tình, tâm huyết với công ty
		Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vì: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.1	Tập thể Hội đồng Quản trị cần phải có số hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát hiệu quả.	Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.	HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT
		Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi và giới tính.	HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT
		HĐQT cần phải bảo đảm Ban Điều hành ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.	Có 1/5 thành viên HĐQT của AAA, 4/6 thành viên BDH là phụ nữ
		HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		HĐQT, với sự hỗ trợ của ủy ban để cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Ủy ban để cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình để cử HĐQT chính thức. HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	Quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và tiêu chí của thành viên HĐQT được quy định rõ trong điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty
		Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội để cử ứng cử viên cho Hội đồng Quản trị. Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có quyền đề xuất ứng cử viên. Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có cơ hội để xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét để xuất và đưa vào chương trình họp phải được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.	Điều lệ AAA cho phép cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền biểu quyết được để cử TV HĐQT
		Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một. Số lượng này có thể khác nhau tùy thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.	HĐQT AAA hiện có 5 thành viên

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.2	Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhiệm vụ định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.	Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (xem Nguyên tắc 3), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.	HĐQT AAA có 2 thành viên không điều hành, 1 thành viên độc lập
		Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.	Hiện có 2/5 thành viên không điều hành
2.3	Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.	Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.	Hiện điều lệ công ty chỉ quy định về điều kiện được ứng cử/ để cử là TV HĐQT nói chung, chưa có quy chuẩn về TV HĐQT không điều hành
		Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.	AAA đã bổ nhiệm bà Phạm Thị Dung giữ vị trí phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty, có chức năng tư vấn cho HĐQT, BDH, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các vấn đề trong quản trị công ty
		Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, và trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành. Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do “cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông” đảm nhiệm.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây: a. Quản lý tất cả các vấn đề hữu căn cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp; b. Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT; c. Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng; d. Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mà hỗ trợ đạo tạo và phát triển thành viên HĐQT; Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết; e. Quản lý các quy trình liên quan đến hợp cổ đông hàng năm; f. Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan; g. Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty	Bà Phạm Thị Dung được bổ nhiệm giữ vị trí Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty từ ngày 11/4/2019
		Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập và sự liêm chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty. Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp. Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.	Thư ký AAA thực hiện tốt nội dung này, Bà Phạm Thị Dung có bằng cử nhân luật, đồng thời có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại công ty, am hiểu về hoạt động của doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2: Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.4	<p>Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò trách nhiệm của mình.	HĐQT xét thấy nhu cầu đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các thành viên HĐQT, BDH và các lãnh đạo cao cấp, từ đó tham khảo ý kiến tư vấn của thư ký công ty về nội dung, đơn vị đào tạo. Trong năm công ty đã mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai các chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp
		Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.	Công ty mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp. Đơn vị đối tác cũng kịp thời cập nhật những thay đổi và xu hướng mới nhất trong quản trị doanh nghiệp cho HĐQT công ty
		Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên.	Hiện AAA chưa công bố thông tin này trong báo cáo quản trị

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
3.1	<p>Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm với</p>	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
3.2	<p>Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và sự liên minh của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.</p>	Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu một phần ba (1/3) cho tới đa số.	Hiện có 1/5 thành viên HĐQT là thành viên độc lập
3.3	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị</p>	Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Điều quan trọng là thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế giúp họ tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.	Thành viên độc lập tốt nghiệp tiến sĩ tài chính tại Pháp, nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong các tổ chức tài chính

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
3.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chỉ nên tham gia Hội đồng Quản trị tối đa chín năm liên tục.	Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
3.5	Hội đồng Quản trị cần phải chỉ định một thành viên Hội đồng Quản trị đứng đầu trong số các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng đồng thời là Tổng Giám đốc.	Chủ tịch HĐQT và TGD phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành
		Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh việc lạm dụng quyền lực và thẩm quyền, và tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành, TGD không phải là Chủ tịch HĐQT
		Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một "thành viên HĐQT độc lập đứng đầu" phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.	AAA chỉ có 1 thành viên HĐQT độc lập
		Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.1	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ.	HĐQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HĐQT độc lập	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm: i. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; ii. Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; iii. Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông; iv. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; v. Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHCĐ thường niên phê duyệt; vi. Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán; vii. Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng công ty kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ phi kiểm toán; và viii. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban này.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp.	HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty, Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro bao gồm: i. Phê duyệt và giám sát quy trình và chính sách của công ty về nhận dạng và quản lý rủi ro; ii. Giám sát và theo dõi kết quả công việc của Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro của công ty; iii. Rà soát và trình HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro; iv. Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành; v. Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành; vi. Theo dõi hiệu quả của bộ phận quản lý rủi ro và bảo đảm có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ; vii. Thiết lập các chương trình giáo dục thường xuyên để cải thiện kiến thức quản lý rủi ro của thành viên	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành
		Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
4.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty, Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA	
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT				
5.1	Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban, Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài.	Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR bao gồm: i. Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty; ii. Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử; iii. Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các ủy ban liên quan (ngoài Ủy ban CGNR); iv. Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban; v. Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty; vi. Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HĐQT, TGD, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BDH khi được trình lên HĐQT xem xét; vii. Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; viii. Chuẩn bị báo cáo thường niên về chính sách và hoạt động lương thưởng, là một phần báo cáo thường niên của công ty	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT	
		TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
		Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT		
5.1	Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban, Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài.	Việc đánh giá HĐQT giúp các thành viên HĐQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.	HĐQT họp định kỳ và bất thường, thường xuyên đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các thành viên	
		Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này	
		Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này	
		Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.	Hiện AAA chưa sử dụng cố vấn bên ngoài để tham gia đánh giá	

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.2	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của Hội đồng Quản trị, từng thành viên Hội đồng Quản trị, và các Ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.	Việc công bố các tiêu chí, quy trình, và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HĐQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá
		Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá, dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HĐQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá
		Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty. Ủy ban CGNR (xem Nguyên tắc 4.3) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể
5.3	Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng Quản trị lên đại hội cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên Hội đồng Quản trị, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để Hội đồng Quản trị lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.	Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.3) với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể
		Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một Ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.	Mức thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty			
6.1	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử và Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh đạo đức trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.	Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn công ty.	AAA đã ban hành Bộ Quy chuẩn đạo đức, văn hóa BG và GT, Bộ gen người An Phát, quy định những nguyên tắc trong ứng xử với các bên liên quan, nguyên tắc ứng xử giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên, giữ nhân viên với cán bộ lãnh đạo, những giá trị chuẩn mực của con người An Phát
		HĐQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.	Các thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông sáng lập đã góp phần xây dựng văn hóa An Phát
		Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên.	Mọi CBCNV đều tham gia chương trình đào tạo văn hóa trước khi chính thức làm việc tại công ty
6.2	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.	HĐQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HĐQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nội trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này. Một trong những điểm nổi bật của văn hóa An Phát là văn hóa claim. Mọi cá nhân trong An Phát bất kể ở vị trí nào đều có quyền nêu ý kiến, đóng góp ý kiến xây dựng để phát triển hơn, hiệu quả hơn và đặc biệt khi phát hiện có sai phạm
		Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, mà không lo ngại bị trả thù.	AAA có hòm thư góp ý, đồng thời các bên liên quan và CBCNV trong công ty có thể liên hệ trực tiếp với HĐQT
		Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù.	Ngoài các bản tin nội bộ, AAA còn tổ chức các cuộc thi Tự hào văn hóa, khắc sâu các giá trị văn hóa và đạo đức của doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty			
6.3	Hội đồng Quản trị là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.	HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.	HĐQT và BĐH AAA thực hiện tốt thông lệ này, đồng thời quy định trong quy chế quản trị công ty
		HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.	HĐQT và BĐH AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.	HĐQT và BĐH AAA thực hiện tốt thông lệ này
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.1	Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.	HĐQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro và đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả. Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, HĐQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HĐQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đồng cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HĐQT.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này. Mặc dù AAA không có Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro riêng biệt, các kế hoạch chiến lược và công tác giám sát BĐH vẫn được thực hiện hiệu quả

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.	Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế và thiết lập được các kiểm soát nội bộ để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nội bộ nhất.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
		Tất cả các Ủy ban thuộc HĐQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.	AAA chưa có các ủy ban trực thuộc HĐQT
		Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HĐQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
7.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập, cung cấp đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, qui trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được qui định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA chưa có kiểm toán nội bộ độc lập.
		Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HĐQT nếu không có UBKT)S. Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA chưa có kiểm toán nội bộ độc lập.
		Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo qui định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)S.	AAA chưa có kiểm toán nội bộ độc lập.
		Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.	AAA chưa có kiểm toán nội bộ độc lập.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng thủ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các qui định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HĐQT.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tính độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HĐQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty. Trưởng bộ phận cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HĐQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HĐQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
7.4	Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.	HĐQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HĐQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HĐQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba.	AAA thực hiện tốt thông lệ này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
		HĐQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v.). Khi thiết kế khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro. CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.2) hoặc với HĐQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
7.5	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.	HĐQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HĐQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này	Bộ phận hỗ trợ công nghệ thông tin của công ty có chức năng tư vấn thường xuyên cho HĐQT về các rủi ro an ninh mạng và ảnh hưởng pháp lý có thể có
		Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HĐQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.	HĐQT AAA thực hiện thông lệ này.
		HĐQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.	HĐQT AAA thực hiện thông lệ này.
		HĐQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.	

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.6	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như qui trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.	Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành), Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.	ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNNH chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2019
		Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.	Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được thông qua bao gồm: + Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết + Có uy tín về chất lượng kiểm toán + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm + Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các vấn đề bản chất phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán
		Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chủ ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty. Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA).	Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là CT TNHH EY Việt Nam, hoàn toàn đầy đủ năng lực để hoàn thành công việc kiểm toán
		Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.	AAA hiện chưa công bố mức phí kiểm toán
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
		HĐQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba. HĐQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời.	AAA thực hiện tốt thông lệ này

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
8.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.	ụ thể, Công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.	
		HĐQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.	AAA chưa thành lập UBKT riêng biệt
		HĐQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HĐQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
8.2	Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.	Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị Công ty này trong mục Báo cáo QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty	Từ báo cáo thường niên năm 2019, AAA tiến hành đánh giá tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị công ty
		HĐQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HĐQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải cho phép các nhà đầu tư và nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc họp mở với nhà đầu tư/nhà phân tích, họp báo, họp ngắn với nhà đầu tư hay theo các hình thức khác mà công ty cho phép và đảm bảo không vi phạm những quy định cấm theo luật pháp/ quy định niêm yết hiện hành.	AAA tổ chức gặp gỡ bộ phận phân tích các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư hàng quý.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.	HDQT cần phải đảm bảo Công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, Công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.	Quy chế quản trị công ty được đăng tải trên website, các báo cáo về quản trị được thực hiện hàng năm trong báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty
		HDQT cần phải công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HDQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
8.4	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm thủ lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thủ lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.	HDQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/ thủ lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thủ lao của: (a) từng thành viên HDQT, thành viên Ban kiểm soát (nếu có) và TGD; và (b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HDQT hay TGD).	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thủ lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HDQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HDQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải công bố chính sách thủ lao cho thành viên HDQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thủ lao mà từng thành viên HDQT nhận được. Công bố về thủ lao cho từng thành viên HDQT cũng phải bao gồm mức thủ lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HDQT tại các công ty con của công ty (nếu có).	AAA Công bố nguyên tắc chi trả thủ lao cho TV HDQT, mức thủ lao cho từng thành viên HDQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.	HDQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông	Các nội dung được quy định tại điều lệ công ty.
		Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.	Các chính sách cho cổ đông, các quy tắc thủ tục tham gia họp đều được công bố trên website, mục quan hệ cổ đông
		HDQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.	Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp nhận ý kiến đóng góp qua email, điện thoại
		Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nếu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.	AAA công bố các thông tin về cổ đông lớn (trên 5%)
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	HDQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước cuộc họp	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HDQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HDQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HDQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội để xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.	Nội dung này được quy định tại điều lệ công ty

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.	Nội dung này được quy định tại điều lệ công ty
		HDQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HDQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém	Các quy định về ủy quyền được nêu rõ trong điều lệ công ty. Hiện AAA mới áp dụng bỏ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp qua ủy quyền, chưa thực hiện bỏ phiếu qua dịch vụ bưu chính và bỏ phiếu điện tử
		Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.	ĐHĐCĐ năm 2019 được tổ chức tại trụ sở công ty, từ 9h00 -11h sáng ngày 16/4/2019. AAA luôn cố gắng tạo điều kiện để cổ đông có thể tham dự họp
		Thành viên HDQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp	HDQT Công ty và các lãnh đạo cấp cao dự họp đầy đủ, do kiểm toán độc lập không có ý kiến ngoại trừ nên không tham dự họp
		Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.	Kết quả biểu quyết công bố ngay trong cuộc họp
		Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các yêu cầu theo quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HDQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng trong quá trình thảo luận.	Các nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được đăng tải trên website công ty ngày 16/4/2019
HDQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.		

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.3	Hội đồng Quản trị cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.	Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script dividend) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.	AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật
		Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.	AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật
		Hội đồng quản trị cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty.	Các thông tin về cổ tức được cập nhật trên website và các phương tiện thông tin đại chúng khác
9.4	Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông	Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HDQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở "một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết". Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.	Thông tin về các loại cổ phần, cổ phiếu phát hành được công khai đầy đủ.
		Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ. Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.	AAA thực hiện gửi thông báo mời họp bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt cho tất cả cổ đông trong và ngoài nước. Các tài liệu ĐHĐCĐ được cung cấp song ngữ và đăng tải trên website. AAA sẵn sàng có thông dịch viên tại cuộc họp trong trường hợp có cổ đông nước ngoài đăng ký tham dự.
		Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.	AAA hiện chưa công bố trên website của công ty
		HDQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp (xem thêm 3.1.2).	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.5	Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.	Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HĐQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được Hội đồng quản trị phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau: i. Mục tiêu của chính sách ii. Các định nghĩa iii. Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách iv. Phạm vi áp dụng của chính sách v. Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yếu tố công bố thông tin vi. Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình vii. Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan viii. Giám sát các giao dịch với các bên liên quan ix. Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan x. Ban hành và phổ biến chính sách.	Các vấn đề liên quan đến giao dịch với bên liên quan được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website
		ông ty cần phải xác định nhóm các thành viên HĐQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích và nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HĐQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/ phủ quyết các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua GDBLQ. HĐQT phải trình giao dịch để cổ đông thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty): a) danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty; b) các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và c) các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).	AAA thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời về các giao dịch với bên liên quan. HĐQT được thông qua các giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp, từ 35% trở lên phải được ĐHCĐ phê duyệt

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
Nguyên tắc 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan			
10.1	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan.	HĐQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HĐQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HĐQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải ưu tiên áp dụng các chính sách và chương trình dành cho nhân viên, đặc biệt là các chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và phát triển, để nhân viên công ty có thể đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu của công ty và có thể tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yếu tố đối với các nhà đầu tư.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.	Các bên liên quan và người lao động khi có câu hỏi/khiếu nại có thể liên lạc qua email trực tiếp tới HĐQT hoặc thông qua hình thư góp ý/ công đoàn công ty
10.2	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.	HĐQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; và (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có.	AAA có xây dựng quy trình này

Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2020

Kế hoạch ngắn hạn

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến:

CÔNG BỐ THÔNG TIN & MINH BẠCH VÀ QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CỐ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

- Tiếp tục xây dựng website AAA cập nhật, công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin cho cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Gửi thông báo họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 đến cổ đông trước ít nhất 21 ngày trước ngày họp để tạo thuận lợi hơn cho cổ đông tham dự.
- Nghiên cứu, xây dựng chính sách, quy trình tố giác, khiếu nại sai phạm của Công ty ngoài các vấn đề đã được quy định tại Hợp đồng Liên chính và Bộ Quy tắc Ứng xử.
- Duy trì tuân thủ các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE theo chuẩn thông tư 155/2015/TT-BTC và phấn đấu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực để cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư.
- Tiếp tục xây dựng các kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo cho các thành viên HĐQT và BDH, các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác.
- Cập nhật thường xuyên các kiến thức, thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty trong và ngoài nước để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của AAA.



Kế hoạch trung và dài hạn:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến:

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT & TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

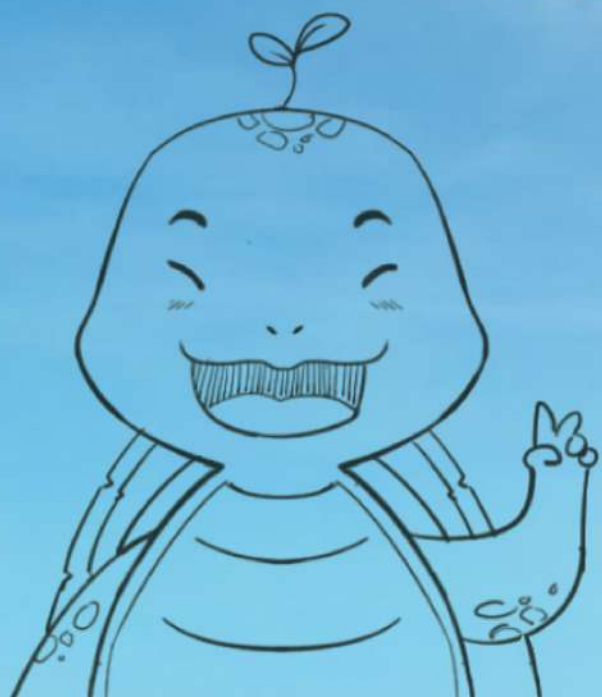
- Nghiên cứu và xây dựng lộ trình thành lập các Ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích.
- Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT, đồng thời tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban để tư vấn cho HĐQT, tăng cường tính độc lập của các Ủy ban thuộc HĐQT.
- Nghiên cứu thành lập chức năng kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản lý rủi ro.
- Tăng cường hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro, tăng cường hoạt động và giám sát hoạt động của các bộ phận thực hiện kiểm soát.
- Nghiên cứu thực hiện thuê bên thứ ba độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị trên thế giới.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp Tổng Giám đốc	138
Thông tin chung về báo cáo	140
Định hướng phát triển bền vững	142
Mô hình phát triển bền vững	144
Gắn kết với các bên liên quan	145
Hiệu quả kinh tế	151
Tác động xã hội	154
Tác động môi trường	166

CHƯƠNG 05



Thông điệp của Tổng Giám đốc

Kính gửi Quý Cổ đông và các bên liên quan!

Ngày nay trong bối cảnh nhận thức của cộng đồng về các vấn đề môi trường ngày càng được nâng cao, thói quen tiêu dùng của khách hàng vì thế cũng dần thay đổi. Trong năm 2019, AAA đã chứng kiến sự gia tăng nhu cầu cho các sản phẩm thân thiện với môi trường và đón nhận nhiều hơn những quan tâm của nhà đầu tư và các bên liên quan về các vấn đề xã hội, môi trường và quản trị của doanh nghiệp.

Trong năm 2019 chúng tôi đã nỗ lực phát triển và lan tỏa sử dụng các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn trong cộng đồng như một cách thức để xây dựng lợi thế cạnh tranh, gia tăng giá trị cho cổ đông, chung tay xây dựng thế giới xanh cho thế hệ trẻ. Chiến lược này không chỉ tạo ra những đột phá trong kết quả kinh doanh mà còn giúp giảm thiểu rủi ro hoạt động của doanh nghiệp, sáng tạo giá trị tích cực cho các bên liên quan.

Thông qua đối thoại với các bên, nghiên cứu nội bộ và nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, chúng tôi đã không ngừng đắp bồi hiểu biết về những vấn đề trọng yếu, những cơ hội và thách thức trong ngành.

Chúng tôi xác định những cam kết trọng tâm cần thực hiện để thích nghi với những thách thức đang gia tăng trong chuỗi giá trị:

Chúng tôi có trách nhiệm trong lựa chọn nguồn nguyên liệu và nhà cung cấp.

• **Chúng tôi đảm bảo an toàn trong sản xuất cho người lao động và bảo vệ môi trường.**

• **Chúng tôi sản xuất hiệu quả.**

Chúng tôi tôn trọng những nỗ lực vì sự tiến bộ của người lao động.

• **Chúng tôi tạo ra những sản phẩm và giải pháp bền vững.**

Chúng tôi tin rằng thực hiện các cam kết về phát triển bền vững là hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty và Cổ đông. Bằng cách vận hành theo những phương thức bền vững nhất, chúng tôi có thể gắn kết sự thành công của doanh nghiệp vì sự phát triển của cộng đồng, không chỉ cho hiện tại mà còn cho tương lai. Điều này đòi hỏi lòng dũng cảm trong tư duy và hành động, kiên định với những mục tiêu dài hạn thay vì tập trung vào những kết quả ngắn hạn.

Các mục tiêu phát triển bền vững được xác định nằm trong chiến lược dài hạn của doanh nghiệp. Tại An Phát, chúng tôi tin rằng tư duy bền vững thể hiện ở cách doanh nghiệp hành động và gánh vác trách nhiệm – với cổ đông, với người lao động và các bên liên quan khác.

Phát triển bền vững là cam kết của chúng tôi với cộng đồng, với thế giới và với thế hệ tương lai.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!

THÀNH VIÊN HĐQT
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN LÊ TRUNG



**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
LÀ CAM KẾT CỦA
CHÚNG TÔI VỚI CỘNG
ĐỒNG, VỚI THẾ GIỚI VÀ
VỚI THẾ HỆ TƯƠNG LAI.**



Thông tin chung về báo cáo

Mục tiêu của báo cáo:

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của AAA trong năm 2019. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của AAA có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của AAA là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo:

Báo cáo Phát triển bền vững được lập thành 01 Báo cáo độc lập dựa theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội - Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện. Đồng thời báo cáo cũng quy chiếu chiến lược phát triển của Công ty với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030.

Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2019 – 31/12/2019

Ngày báo cáo gần nhất: 31/12/2018

Chu kì báo cáo: thường niên

Phạm vi báo cáo:

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của CTCP Nhựa An Phát Xanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bao bì nhựa.

Thông tin liên hệ:

AAA đang nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

Email: ir@anphatholdings.com

Số điện thoại: +84 904 917 686



Định hướng phát triển bền vững

Các tác động của AAA liên quan đến phát triển bền vững

Việc đánh giá tác động từ các hoạt động của AAA lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp AAA xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp xây dựng cộng đồng xã hội.

• Tác động đối với nền kinh tế:

AAA luôn đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận từ đó hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa bao bì, An Phát luôn tiên phong trong các xu hướng sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế của thế giới, hỗ trợ và nâng đỡ các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam, giúp nâng cao vị thế và tầm vóc ngành nhựa Việt Nam trên thế giới.

• Tác động đối với xã hội:

Trong nhiều năm qua, AAA đã duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn và các tỉnh lân cận, đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời, AAA cũng chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội văn minh. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, xã hội, san sẻ khó khăn với đồng bào địa phương và xã hội.

• Tác động đối với môi trường:

AAA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, bản thân các sản phẩm nhựa truyền thống gây ra những quan ngại về vấn đề môi trường. Ý thức được điều đó, AAA đã nỗ lực để "xanh" trong cách doanh nghiệp vận hành, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng việc lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong nội tại doanh nghiệp và tới tất cả các bên hữu quan. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư theo dây chuyền tuần hoàn khép kín theo các tiêu chuẩn quốc tế, các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu được giám sát chặt chẽ, khuôn viên các nhà máy được quy hoạch với không gian xanh rộng mở, các phong trào tiết kiệm năng lượng được phát động thường xuyên và hưởng ứng bởi tất cả CBCNV trong công ty. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, đặc biệt tại thị trường nội địa, góp phần giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa được cộng đồng quan tâm.



Mô hình phát triển bền vững

AAA xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững đảm bảo lợi ích của các bên hữu quan. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị tiên tiến, tuân theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, AAA cũng ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra tạo ra một cơ chế quản trị xuyên suốt.

Mô hình quản trị phát triển bền vững



Gắn kết với các bên liên quan

Trong xu thế chung của hội nhập toàn cầu, mối quan hệ của doanh nghiệp với các bên liên quan càng đóng vai trò quan trọng với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó AAA đã xây dựng những nguyên tắc, chuẩn mực nhằm tăng cường chủ động, tương tác trong các mối quan hệ, tiếp nhận các phản hồi từ các bên. AAA hướng đến xây dựng các mối quan hệ bền vững dựa trên nền tảng thương hiệu và các chuẩn mực đạo đức kinh doanh doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu mang lại giá trị tích cực và bền vững cho tất cả các bên.



Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan

Năm 2019 các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được AAA quan tâm và chủ động trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác. AAA đã sử dụng những cách thức riêng, phù hợp với từng bên liên quan, để đảm bảo cung cấp các thông tin mà các bên quan tâm một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác. Dưới đây là những kênh tiêu biểu AAA đã và đang triển khai.

Các bên liên quan	Kênh tương tác	Tần suất
Khách hàng	Tiếp nhận và trả lời ý kiến của khách hàng thông qua trao đổi làm việc giữa bộ phận bán hàng và chăm sóc khách hàng	Thường xuyên
	Tổ chức thường niên các hội nghị khách hàng	Thường xuyên
	Cập nhật thông tin mới nhất về công ty, đồng thời tiếp nhận ý kiến của khách hàng qua website công ty	Thường xuyên
	Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên
	Khách hàng đến thăm và làm việc trực tiếp tại công ty	Thường niên/ Khi có yêu cầu
Cổ đông và nhà đầu tư	Tổ chức ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường theo quy định pháp luật	Thường niên/ khi phát sinh
	Tiếp nhận thông tin trao đổi qua email, điện thoại...	Thường xuyên
	Tổ chức các buổi thăm quan nhà máy, gặp gỡ ban lãnh đạo công ty định kì với các nhà đầu tư để cập nhật về tình hình kinh doanh và phát sinh khi có yêu cầu từ nhà đầu tư	Thường xuyên
	Công bố thông tin trên website công ty	Thường xuyên
	Tham gia các Hội nghị đầu tư, Diễn đàn tăng cường trao đổi giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp	Khi có sự kiện
CBCNV	Tiếp nhận, xử lí các ý kiến của CBCNV thông qua các tổ chức công đoàn và đoàn thể của công ty	Thường xuyên
	Thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ về xây dựng nguồn nhân lực, đào tạo, lan tỏa văn hóa An Phát	Thường xuyên
	Tổ chức các chương trình bình chọn cá nhân xuất sắc	2 lần/năm
	Thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nội bộ	Thường xuyên
	Thông qua các kênh truyền thông, mạng xã hội	Thường xuyên

Các bên liên quan	Kênh tương tác	Tần suất
Nhà cung cấp	Thông qua các kênh tương tác email, điện thoại, trao đổi trực tiếp làm việc giữa bộ phận mua hàng và nhà cung cấp	Thường xuyên
	Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua hàng của công ty	Thường xuyên
	Xây dựng kênh tương tác phản hồi để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ	Thường xuyên
	Thông qua các buổi gặp gỡ chiến lược giữa lãnh đạo hai bên	Khi có sự kiện, yêu cầu
Cộng đồng - Xã hội	Tiếp nhận, trả lời các ý kiến của cộng đồng, xã hội qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội của công ty	Thường xuyên
	Thông qua các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm theo kế hoạch của công ty	Thường xuyên
	Tham gia tư vấn, hỗ trợ, tài trợ các sự kiện, hoạt động liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng, xã hội	Thường xuyên
Truyền thông Báo chí	Thông qua hoạt động công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng	Thường xuyên
	Tổ chức thăm quan doanh nghiệp, gặp gỡ và trả lời phỏng vấn, họp báo khi có yêu cầu	Khi có yêu cầu, sự kiện
	Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố	Thường xuyên
	Cập nhật thường xuyên tin tức về doanh nghiệp trên website công ty theo cả tiếng Anh và tiếng Việt để mở rộng đối tượng, phạm vi, khách hàng tiềm năng	Thường xuyên
Các cơ quan quản lí	Tham dự các buổi tập huấn do các cơ quan nhà nước tổ chức Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên

Mối quan tâm của các bên liên quan

Các bên liên quan	Các vấn đề được quan tâm	Hành động của AAA
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng, chất lượng sản phẩm Đảm bảo về thời gian giao hàng Chăm sóc khách hàng, xử lý các yêu cầu khiếu nại của khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Coi sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng là thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường Đảm bảo các sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng về cả số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng. Đào tạo bộ phận bán hàng và chăm sóc khách hàng theo những chuẩn mực về thái độ, trách nhiệm và văn hóa khi giao tiếp, làm việc với khách Sẵn sàng đón tiếp khách hàng đến khảo sát, đánh giá nhà máy Tích cực xây dựng kênh thông tin trao đổi giữa khách hàng và doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp có thể thấu hiểu và đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.
Cổ đông và Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tình minh bạch, trung thực trong việc công bố thông tin. Biến động cổ phiếu của công ty. Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ về công bố thông tin theo quy định pháp luật; đảm bảo tính trung thực, minh bạch, công khai, kịp thời của công bố thông tin. Việc trao đổi, cập nhật thông tin về doanh nghiệp đảm bảo tính công bằng cho các nhà đầu tư Thực hiện các nghĩa vụ với cổ đông như tổ chức ĐHĐCĐ, chi trả cổ tức,... Xây dựng kênh thông tin hiệu quả, hai chiều giữa doanh nghiệp và cổ đông & nhà đầu tư thông qua gặp gỡ thăm doanh nghiệp, email, điện thoại, bản tin nhà đầu tư,....
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Được đảm bảo các quyền lợi chính đáng về lương thưởng, chế độ phúc lợi. Cơ hội học hỏi, đào tạo, hoàn thiện năng lực cá nhân, cơ hội để thăng tiến trong tổ chức Môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận thức con người là động lực sáng tạo và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, Công ty duy trì và phát triển các chính sách nhân sự về lương, thưởng, phúc lợi hấp dẫn cho CBCNV Áp dụng đánh giá hiệu quả công việc bằng KPI giúp công ty công bằng và minh bạch năng lực của CBCNV, đảm bảo CBCNV chủ động, trách nhiệm trong công việc theo từng vị trí, chức năng cụ thể Sẵn sàng áp dụng những sáng kiến nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, tạo động lực làm việc cho CBCNV. Khảo sát và đánh giá nhu cầu đào tạo của CBCNV, thường xuyên chủ động tổ chức các chương trình đào tạo cho CBCNV để nâng cao trình độ chuyên môn.

Các bên liên quan	Các vấn đề được quan tâm	Hành động của AAA
Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Minh bạch thông tin, đảm bảo công bằng cho các nhà cung cấp. Minh bạch quy trình lựa chọn nhà cung cấp. Hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán. Xây dựng quan hệ hợp tác lành mạnh, cùng phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng quy trình đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp theo từng loại nguyên vật liệu. Thống nhất quy trình thanh toán trước khi ký hợp đồng, đảm bảo thực hiện thanh toán theo hợp đồng Thường xuyên đánh giá năng lực, chất lượng của nhà cung cấp. Xây dựng các kênh trao đổi thông tin hai chiều giữa Công ty và nhà cung cấp, chú trọng xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược trên nhiều lĩnh vực
Cộng đồng - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các nghĩa vụ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Đóng góp của doanh nghiệp cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội và bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> AAA đặt trách nhiệm xã hội và môi trường là một trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững, cam kết hạn chế tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình vận hành sản xuất Thực hiện chiến lược kiến tạo tương lai xanh khi hoạt động sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường Duy trì và phát huy các chương trình cộng đồng, xã hội, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng xã hội Lan tỏa xu hướng tiêu dùng xanh tới cộng đồng, xã hội.
Cơ quan truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> Các thông tin về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh Các nhận định về thị trường, các chia sẻ của lãnh đạo công ty 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mối quan hệ thân thiện, hợp tác với các cơ quan truyền thông báo chí trên nguyên tắc minh bạch, hợp pháp Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời các thông tin trao đổi Trả lời các câu hỏi, thắc mắc của báo chí
Các cơ quan quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về pháp luật của doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành... của doanh nghiệp Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm... với các cơ quan chức năng



Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Báo cáo phát triển bền vững AAA năm 2019 được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng, đảm bảo lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của báo cáo.

Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Các vấn đề trọng yếu của Công ty được thực hiện theo quy trình sau:



Hiệu quả kinh tế

Tác động kinh tế trực tiếp

Tăng trưởng vượt bậc kết quả kinh doanh

Chiến lược phát triển bền vững của công ty chỉ có thể được thực hiện khi công ty đảm bảo được nguồn lực tài chính, có hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Từ khi niêm yết (năm 2010) đến nay, quy mô AAA tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Tính đến năm 2019, quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tăng lên khoảng 10 lần so với năm bắt đầu niêm yết. Năm 2019, doanh thu hợp nhất đạt 9.258 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 491 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 16% và 132% so với cùng kỳ năm 2018.

9.258 ^{tỷ đồng}
DOANH THU HỢP NHẤT

16% ^{tăng trưởng}
SO VỚI CÙNG KỲ 2018

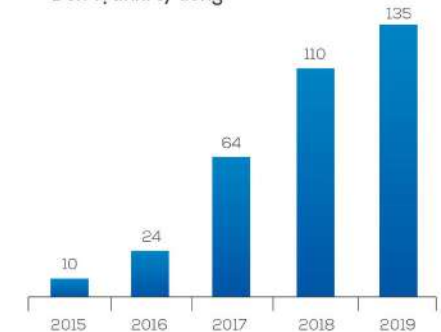
491 ^{tỷ đồng}
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

132% ^{tăng trưởng}
SO VỚI CÙNG KỲ 2018

Đóng góp Ngân sách nhà nước

Cùng với tăng trưởng kinh tế, giá trị đóng góp cho Ngân sách Nhà nước của AAA luôn tăng trưởng nhanh qua các năm. Năm 2019, nộp Ngân sách Nhà nước của riêng AAA đạt hơn 135 tỷ đồng. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ là động lực cho nâng cao đóng góp ngân sách nhà nước của Công ty.

Đóng góp cho ngân sách Nhà nước của AAA (báo cáo riêng AAA)
Đơn vị tính: tỷ đồng



Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và được HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ Công ty trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ trên đề xuất của HĐQT và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá)	Hình thức
2015	7%	Cổ phiếu
2016	20%	Tiền mặt
2017	20%	Tiền mặt
2018	0%	Công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh
2019	15%	Tiền mặt và cổ phiếu

Như vậy tổng giá trị cổ tức bằng tiền mặt AAA đã chi trả cho cổ đông trong giai đoạn 2015 – 2019 là hơn 384 tỷ đồng. AAA thực hiện các nghĩa vụ chi trả cổ tức cho cổ đông công ty đúng thời hạn.

Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV và các bên liên quan khác

Năm 2019, AAA đã thực hiện chi trả đầy đủ lương và các chế độ ngoài lương cho người lao động, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật. AAA đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, các cam kết với các bên liên quan như nhà cung cấp, khách hàng,....

Bên cạnh đó, AAA cũng đã dành ngân sách hàng năm tài trợ cho các hoạt động cộng đồng, xã hội. Tiêu biểu kể đến như chương trình tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương, ủng hộ tết vì người nghèo, quyên góp cho các gia đình CBCNV bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo,....và các chương trình xã hội khác.

Tác động kinh tế gián tiếp

Nâng cao vị thế và thương hiệu ngành nhựa Việt Nam trên thị trường quốc tế

- Đóng góp lớn vào tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam: Xuất khẩu bao bì của AAA năm 2019 đạt hơn 90.000 tấn, đóng góp hơn 15% trong tổng kim ngạch xuất khẩu bao bì Việt Nam. AAA cũng là doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm nhựa lớn nhất tại Việt Nam. Tăng trưởng của AAA đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam.
- Góp phần mở rộng quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới: AAA xuất khẩu gần 100% sản lượng bao bì sản xuất tới hơn 56 quốc gia và vùng lãnh thổ. An Phát thường xuyên đón nhiều khách hàng lớn từ châu Âu, Mỹ, Úc và Nhật Bản tới tham quan và làm việc tại doanh nghiệp, tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực như: Dollar General, Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa,...
- Tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, khẳng định vị trí ngành nhựa bao bì Việt Nam trên bản đồ thế giới: Với quy mô sản xuất đạt hơn 100.000 tấn/năm, AAA là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó AAA là một trong những nhà sản xuất tiên phong trên thế giới phát triển các sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn của An Phát đang được các khách hàng châu Âu, châu Mỹ... tin tưởng và ưa chuộng.

Góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng, tăng cường đầu tư vào KCN tại địa phương

Sau hơn một năm đi vào hoạt động chính thức, KCN Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) đã thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tỷ lệ lấp đầy đạt hơn 60%. Từ một dự án bị chủ đầu tư trước đây bỏ hoang, sau khi được mua lại, An Phát Complex hiện trở thành một khu công nghiệp năng động, tập trung các nhà máy sản xuất hiện đại. Hiện có hơn 2.000 lao động địa phương và các tỉnh lân cận đang làm việc tại đây, góp phần đáng kể trong củng cố an sinh xã hội của khu vực. Dự kiến An Phát Complex sẽ lấp đầy 100% vào năm 2020



Tác động xã hội

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, AAA đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần. AAA đã nỗ lực thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, trở thành doanh nghiệp tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của địa phương.



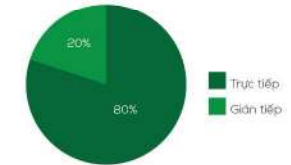
Phát triển nguồn nhân lực

Số lượng người lao động làm việc tại công ty mẹ AAA thời điểm 31/11/2019 là 1.973 người. Tổng số lượng nhân sự bao gồm cả các công ty con là 2.640 người. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, nam giới chiếm đa số trong lực lượng lao động.

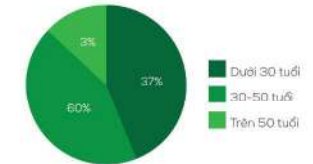
AAA và các công ty thành viên đã tạo ra việc làm ổn định cho hơn 2.600 lao động địa phương và các tỉnh lân cận. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động đã đóng góp không nhỏ cho công tác an sinh xã hội của địa phương. Con người An Phát được thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực, rèn luyện đạo đức, góp phần dựng xây xã hội văn minh, hiện đại.

Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.

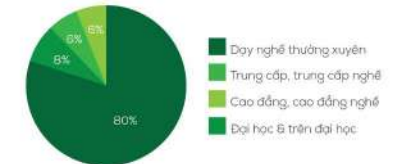
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC NĂNG



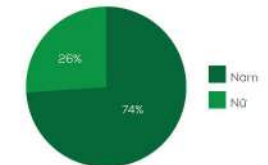
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



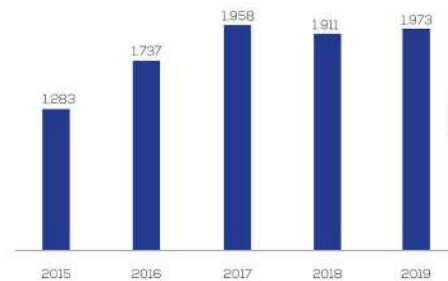
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



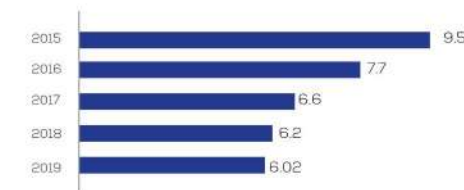
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TY MẸ AAA GIAI ĐOẠN 2015 - 2019



THU NHẬP BÌNH QUÂN LAO ĐỘNG/THÁNG (TRIỆU ĐỒNG)



Chính sách tuyển dụng và lương thưởng

Chính sách tuyển dụng

Kế hoạch tuyển dụng: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Thông báo tuyển dụng: Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty đều được đăng tải trên Website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Nguyên tắc tuyển dụng: Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch

Yêu cầu tuyển dụng: Các thông tin về vị trí việc làm, mô tả công việc, tiêu chuẩn xét tuyển được thông báo cụ thể trên website và facebook công ty. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tinh kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.

Quy trình tuyển dụng:



Các loại hợp đồng lao động:

Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng
- HĐLĐ không xác định thời hạn

Chế độ làm việc:

Đối với CBCNV khối văn phòng: theo giờ làm việc hành chính 8h/ngày: sáng từ 08 giờ đến 12 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Đối với CBCNV khối sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy vận hành 24/24. CBCNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của Luật lao động.

Chế độ bảo hiểm:

Hàng tháng công ty trích nộp Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Chính sách lương thưởng và phụ cấp

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương, công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoại trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và các vị trí tính lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm
- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

Tiền lương vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV như lương hưu, bảo hiểm.

Phụ cấp: Ngoài lương cố định, CBCNV còn được hưởng các loại phụ cấp. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm. Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của Công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30% lương của người đảm nhiệm.

Giáo dục đào tạo – Văn hóa doanh nghiệp

Giáo dục đào tạo

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Trung tâm đào tạo nghề An Phát ra đời và đã hoàn thành tốt chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất.

Ban đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đã xây dựng chương trình đào tạo và kiểm tra cho người lao động theo tiêu chuẩn BSCI, đảm bảo 100% người lao động đều được trải qua quá trình đào tạo ban đầu trước khi vào sản xuất thực tế. Trong quá trình làm việc, người lao động tiếp tục được đào tạo, kiểm tra để nâng cao trình độ chuyên môn, cấp bậc. Trong năm AAA cũng liên kết với các chuyên gia kỹ thuật đầu ngành nhựa để đào tạo cho đội ngũ nhân viên R&D và cán bộ lãnh đạo nhà máy; cử một số CBCNV ưu tú đi tập huấn, học hỏi tại nước ngoài, tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ CBCNV văn phòng.

Một số chỉ tiêu đào tạo trong năm 2019:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Số CBCNV được đào tạo	Người	1.994
Số giờ đào tạo trung bình năm/ người	Giờ/ người	45
Tổng số giờ đào tạo	Giờ	89.790
Tỷ lệ CBCNV được định kỳ đánh giá	%	100%



AAA cũng phối hợp với các đơn vị đào tạo lao động như các trung tâm đào tạo nghề địa phương, các trường cao đẳng, đại học nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung lao động phục vụ công tác sản xuất và kinh doanh. Đồng thời để chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai, AAA cũng tổ chức các buổi giao lưu với Học viện tài chính, tài trợ các chương trình khởi nghiệp tại địa phương..... xây dựng hình ảnh thương hiệu nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, qua đó thu hút nhân sự chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển của Công ty

Văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa doanh nghiệp là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững và thành công của doanh nghiệp. Trải qua gần 20 năm xây dựng và phát triển, bộ gen người An Phát đã không ngừng được bồi đắp, đưa văn hóa An Phát ngày càng lan tỏa và thấm nhuần trong phong cách làm việc, ứng xử của con người An Phát. Văn hóa An Phát được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi 9G – quy chuẩn trong mối quan hệ giữa người lãnh đạo và nhân viên, và 9T – bộ nguyên tắc ứng xử giữa Nhân viên và Lãnh đạo, nguyên tắc ứng xử giữa người An Phát với các bên liên quan. Bên cạnh các bộ nguyên tắc ứng xử, văn hóa An Phát còn đặc trưng bởi những nét rất riêng như văn hóa chào hỏi theo phong cách Nhật, văn hóa đúng giờ, văn hóa claim, văn hóa tham dự họp, hướng đến xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; xây dựng hình ảnh con người An Phát năng động, hiện đại, văn minh.



Đảm bảo an toàn lao động và chăm lo đời sống cho CBCNV

Đảm bảo an toàn lao động

Nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, AAA luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Công ty thường xuyên cập nhật và thu thập những thông tin mới nhất về các mối nguy hại tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, và thông báo công khai cho người lao động. Công ty sẽ hạn chế hoặc có những giám sát đặc biệt khi bắt buộc phải sử dụng các chất tiềm ẩn các mối nguy hại tới sức khỏe của người lao động, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho lao động.

Tại AAA, CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn chất lượng, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro về sức khỏe cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp. Tòa nhà văn phòng, các nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Hàng năm AAA tổ chức các buổi tập duyệt phòng cháy chữa cháy cho CBCNV với sự tham gia của Đội phòng cháy chữa cháy của địa phương.



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Số lượng CBCNV được khám sức khỏe định kỳ	Người/năm	1.957
2	Tai nạn lao động		
	Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	Không có
	Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	Không có
	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động	Ngày	Không có
	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động	Người	Không có
3	Bệnh nghề nghiệp		
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp trong năm	Người	Không có
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	Không có

Chính sách phúc lợi

AAA luôn nỗ lực tạo ra môi trường làm việc thuận lợi nhất, khơi nguồn sáng tạo và tinh thần cống hiến của CBCNV. Do đó Công đoàn và các đoàn thể công ty luôn chú ý chăm lo đời sống của CBCNV, đồng thời tổ chức các chương trình sinh hoạt tập thể giúp xây dựng khối đoàn kết nội bộ.



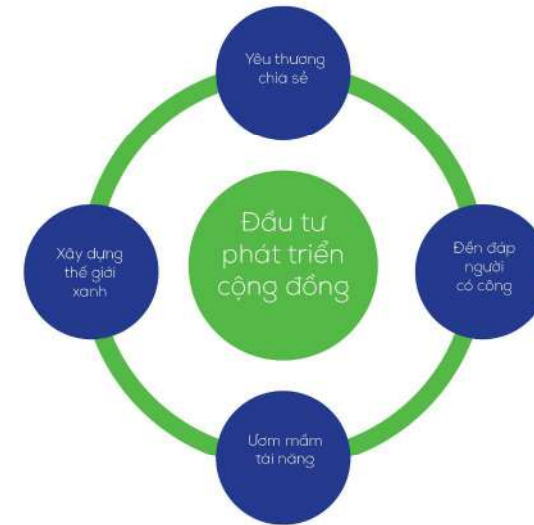
Các công trình phúc lợi cho người lao động

- Khuôn viên nhà máy và văn phòng tổng thể với không gian cây xanh rộng rãi.
- Hội trường, khu vực sinh hoạt cộng đồng cho CBCNV.
- Khu ký túc xá cung cấp chỗ ở cho khoảng hơn 200 CBCNV, tạo điều kiện cho các CBCNV ở xa đến làm việc tại Công ty.
- Bếp ăn tập thể phục vụ CBCNV: Bếp ăn của Công ty cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tổ chức xe đưa CBCNV về quê ăn tết.

Các hoạt động nội bộ chăm lo đời sống CBCNV

- Tổ chức thường niên chương trình gặp gỡ gia đình CBCNV giúp gia đình CBCNV được trực tiếp trải nghiệm, thăm quan môi trường làm việc của CBCNV, từ đó tạo điều kiện để CBCNV an tâm công tác.
- Tổ chức chương trình du lịch nghỉ mát thường niên cho CBCNV.
- Tổ chức các chương trình chúc mừng ngày lễ tết, sinh nhật tập thể cho CBCNV.
- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình CBCNV khi bị ốm đau, hiếu hỉ.
- Tổ chức quyên góp hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn.
- Tổ chức Cúp bóng đá An Phát.

Đầu tư phát triển cộng đồng



YÊU THƯƠNG CHIA SẺ - ĐẾN ĐÁP NGƯỜI CÓ CÔNG - ƯƠM MẦM TÀI NĂNG

Những hoạt động đóng góp cho cộng đồng trong năm 2019 tiêu biểu như:

- Tặng quà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn.
- Ủng hộ chương trình Tết ấm cho em, Xuân ấm tình người tại địa phương.
- Ủng hộ các quỹ người mù, quỹ người nghèo, hội người cao tuổi.
- Tài trợ giải bóng chuyền hội người trung và cao tuổi tại địa phương.
- Tài trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- Ủng hộ Quỹ Hội Mặt trận Tổ quốc.
- Phụ trợ, tài trợ tiền khám chữa bệnh, tổ chức tri ân, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương.



CHUNG TAY VÌ MỘT THẾ GIỚI XANH

Năm 2019, trong bối cảnh môi trường trở thành vấn đề được cả xã hội quan tâm, AAA đã đồng hành cùng nhiều tổ chức, đoàn thể tổ chức các chương trình, chuỗi hoạt động nhằm lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường tới thế hệ trẻ và cộng đồng xã hội.

Tiêu biểu như:

Chuỗi hoạt động vì môi trường xanh - sạch - đẹp:

Kết hợp cùng Trường đại học Hải Dương: Chương trình có sự tham gia của toàn bộ giảng viên và sinh viên của ĐH Hải Dương, bao gồm các hoạt động điều hành qua các tuyến phố, tổ chức Hội thi "Nhiệm vụ Giải cứu Hành tinh xanh", lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường tới người dân địa phương.



Hưởng ứng chương trình Thách thức để thay đổi do Trung ương Đoàn và Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức:

Tài trợ túi rác cho chương trình nhằm lan truyền mạnh mẽ thông điệp giới trẻ thử thách bản thân để thay đổi, hướng tới nâng cao nhận thức cộng đồng cùng chung tay vào các hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan, an sinh xã hội...



Chiến dịch Earth Day Compostable:

Tài trợ thay thế hơn 10 triệu túi nilong bằng túi bột ngô sử dụng tại các siêu thị, tiếp cận hơn 10 triệu người lan tỏa thông điệp môi trường.



Lễ ra quân "Thanh niên hành động chống rác thải nhựa":

Triển khai kế hoạch hành động của thanh niên thực hiện để án Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời tạo diễn đàn trao đổi, thống nhất để xây dựng chương trình hành động của thanh niên hành động chống rác thải nhựa; xây dựng các tiêu chí hành động cho các mô hình cộng đồng giảm rác thải nhựa, cộng đồng sống xanh; phát động ra mắt các mô hình Thanh niên xây dựng cộng đồng chống rác thải nhựa: Công sở xanh, Chợ hạn chế sử dụng nilon, Khu chung cư không rác thải nhựa và xây dựng mạng lưới thanh niên hành động chống rác thải nhựa.



Chiến dịch "Vi Hội An sạch hơn":

Tài trợ sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn cho hơn 40 hệ thống nhà hàng khách sạn tại Hội An để sử dụng thay thế cho túi nhựa dùng một lần.



Tác động môi trường

Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng lượng nguyên liệu vật liệu chính sử dụng trong sản xuất và đóng gói sản phẩm:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2017	Tiêu thụ năm 2018	Tiêu thụ năm 2019	%
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	74.797	87.528	99.974	14%
2	Hạt nhựa	Tấn	78.946	91.392	100.180	10%
3	Mực in	Tấn	143	183	245	34%
4	Hộp carton	Nghìn hộp	16.355	18.329	17.087	-7%
5	Tem dán	Nghìn Chiếc	61.698	69.464	65.753	-5%
6	Lõi giấy	Nghìn chiếc	36.734	36.514	39.737	9%

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm hạn chế sử dụng hạt nhựa PE do hạt compound sản xuất các sản phẩm vi sinh phân hủy hoàn toàn có nguồn gốc từ tinh bột ngô. Năm 2019, sản lượng sản xuất tăng 14% so với 2018, tuy nhiên có thể thấy những cải tiến trong sản xuất đã giúp giảm tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất và đóng gói sản phẩm.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế và được sử dụng để sản xuất sản phẩm

AAA nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đã đầu tư hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu.

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Phế liệu nhựa	tấn	14.812	14.451	12.637
2	Tỷ lệ phế trong sản xuất	%	6,01%	5,2%	5,1%

Tiêu thụ năng lượng

Năm 2019, tất cả các nhà máy sản xuất bao bì vận hành hơn 90% công suất, sản lượng sản xuất tăng nên tiêu thụ điện tăng. Cụ thể, lượng điện năng tiêu thụ cho các hoạt động năm 2019 hơn 76 triệu KW, tăng 6% so với 2018 trong khi sản lượng sản xuất tăng 14%. AAA sử dụng hệ thống thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện. Ngoài ra, để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, công ty kiểm tra thường xuyên quá trình sản xuất và hiệu quả tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu gây lãng phí.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019
1	Lượng điện tiêu thụ	Nghìn KWh	72.000	76.617
2	Tiêu hao điện năng cho sản xuất	KWh/kg	0,75	0,75
3	Chi phí điện năng	Tỷ đồng	113	132

Ước tính dựa trên hóa đơn điện hàng tháng

Tiêu thụ nước

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, với lượng nước sử dụng như sau:

STT	Khu vực	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2017	Tiêu thụ năm 2018	Tiêu thụ năm 2019
1	KCN Nam Sách	m ³	13.940	22.648	15.652
2	Cụm An Đồng	m ³	56.193	64.606	72.883
Tổng		m³	70.133	87.254	88.535

Thống kê dựa trên hóa đơn nước hàng tháng

Quá trình sản xuất bao bì hoàn toàn không sử dụng nước. Nước được tiêu thụ và tuần hoàn chủ yếu cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà các nhà máy. Công ty sử dụng nước sạch trong công đoạn này, do đó toàn bộ nước được tuần hoàn tái sử dụng.

Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

Trong quá trình xây dựng và phát triển AAA luôn thực hiện đúng các quy định Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy của AAA được công nhận ISO 14001:2015, giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Định kì quan trắc môi trường

Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường địa phương như thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng cam kết. Hàng năm, AAA thực hiện quan trắc không khí và xả thải 04 lần tại tất cả các nhà máy sản xuất. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

An Phát đã đầu tư quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

Kết quả thử nghiệm quan trắc nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý Tại ngày 06/12/2019

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả NT01	QCVN 40:2011/BTNMT C _{max}
1	pH		TCVN 6492:2011	5,7	5,5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2012	15	108
3	COD	mg/L	SMEWW 5220c:2012	37	162
4	BOD5(20°C)	mg/L	TCVN 6001 -1:2008	10	54
5	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638 :20000	36	43,2
6	Tổng Phospho (P)	mg/L	SMEWW 4500-PB8E:2012	4,7	6,48
7	Amoni (NH4-N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1,17	10,8
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,31	5,4
9	Đồng (Cu)	mg/L	EPA Method 200.8	0,015	2,16
10	Chì (Pb)	mg/L	EPA Method 200.8	0,001	0,54
11	Cadimi (Cd)	mg/L	EPA Method 200.8	0,0005	0,108
12	Asen (As)	mg/L	EPA Method 200.8	0,002	0,108
13	Thủy ngân (Hg)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,0003	0,0108
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B:2012	<0,3	10,8
15	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	4.600	5.000



Kết quả thử nghiệm quan trắc không khí môi trường lao động

Tại ngày 06/12/2019 – Nhà máy 6A

SX01: Khu vực thổi túi

SX02: Khu vực cắt

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		TCVSLDD3733/ 2002/QĐ-BYT
				SX01	SX02	Cmax
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 5508:2009	26,7	26,1	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	62,4	64,1	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,32	0,26	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	81,7	83,5	85
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	85,1	87,0	115
6	Ánh sáng	lux	TCVN 5176:1990	310	330	300
7	Bụi	mg/m ³	TCVN 5076:1995	0,3	0,29	8
8	CO	mg/m ³	TN02:2017	2,88	2,88	40
9	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	0,029	0,028	10
10	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	0,014	0,017	10
11	Hơi dung môi	mg/m ³	NIOSH 1501	13	11	-
12	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m ³	NIOSH 1501	0,736	0,557	300
13	Xylen	mg/m ³	NIOSH Method 1591:2003	<0,02	<0,02	300

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

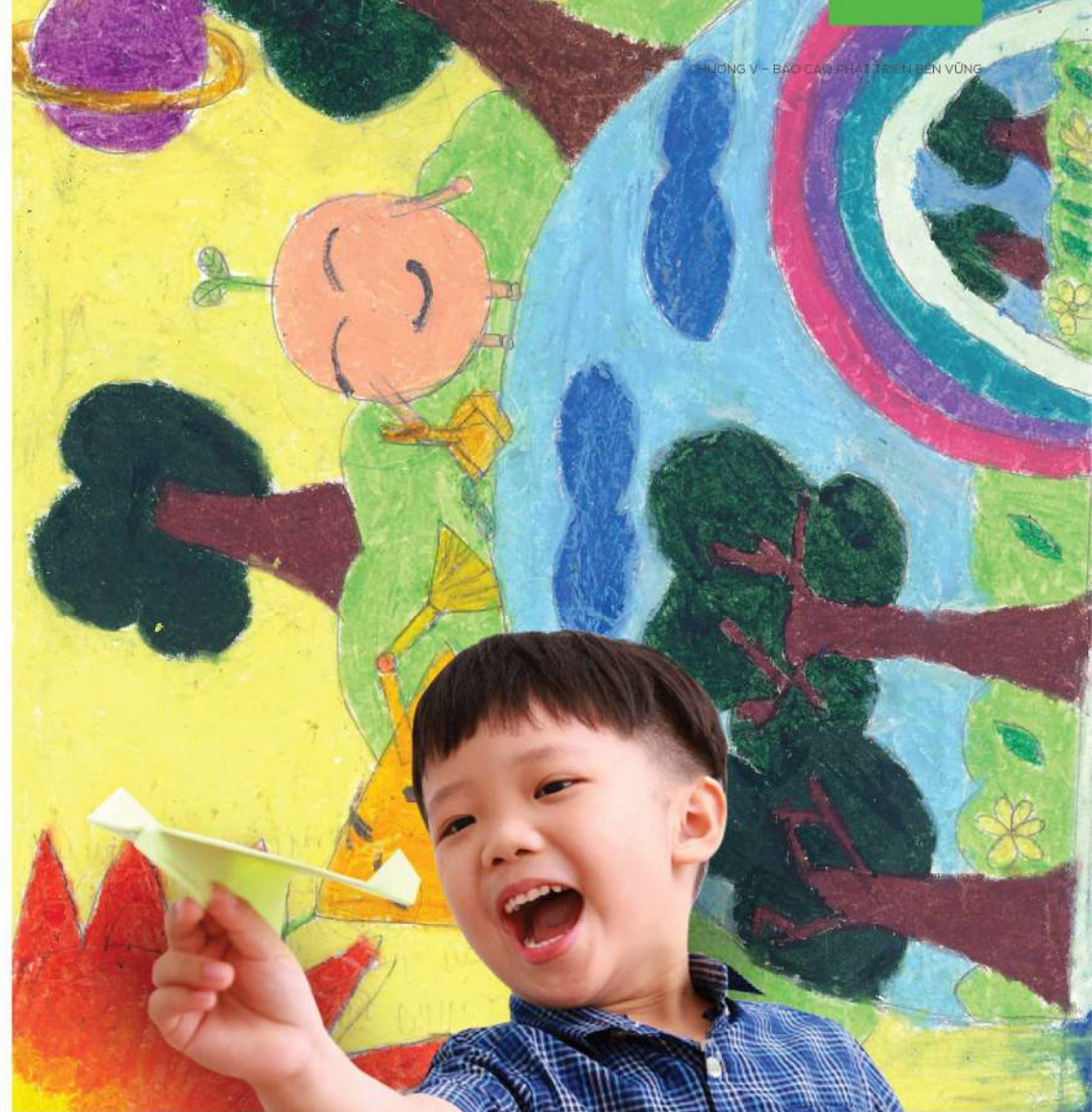
Là doanh nghiệp với định hướng xanh, AAA luôn nỗ lực nhằm hạn chế ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

AAA có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty. CBCNV thường xuyên được đào tạo, nhắc nhở về sử dụng năng lượng tiết kiệm, ..cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Hàng quý Công ty đều thực hiện quan trắc môi trường và báo cáo lên các cơ quan quản lí.

Trong năm AAA không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Điều hành	176
Báo cáo của kiểm toán độc lập	177
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	179
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	182
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	183
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	185

CHƯƠNG

06





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

(TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2019

Thông tin chung	175
Báo cáo của ban tổng giám đốc	176
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính hợp nhất	177
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	179
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	182
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	183
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	185

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

Thông tin chung

CÔNG TY

Là doanh nghiệp sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu Đông Nam Á, Nhựa An Phát Xanh luôn theo đuổi mục tiêu trở thành một công ty "Xanh" bền vững. Không chỉ đầu tư rất nhiều vào việc phát triển công nghệ xanh trong quy trình sản xuất, nghiên cứu các sản phẩm xanh - thân thiện với môi trường, công ty luôn sẵn sàng thúc đẩy "xanh" trong mọi hoạt động khác.

Nhựa An Phát Xanh sở hữu nhiều nhà máy sản xuất đạt nhiều tiêu chuẩn chứng nhận về quản lý môi trường. Đặc biệt trong đó có thể kể trụ sở chính đặt tại Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương.

Đây là một trong ít nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn quản lý cao nhất về môi trường trong ngành nhựa như chứng chỉ ISO 14001, ISO 22000, BRC, BSCI.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Lê Trung	Thành viên
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc
Bà Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thoàn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Quỳnh Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Thụy	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/08/2019)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Ánh Dương, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Lê Trung, Tổng Giám đốc, được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy ủy quyền số 0305/2019/UQ ngày 3 tháng 5 năm 2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

Số tham chiếu: 61515943/21222053

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”), tên trước đây là Công ty cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Lê Trung

Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam ngày 17 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 64, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 15 tháng 3 năm 2019 với đoạn nhấn mạnh về việc Nhóm Công ty chưa phân loại vay dài hạn đến hạn trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 200.248.924.443 VND từ khoản mục vay và nợ dài hạn sang khoản mục vay và nợ ngắn hạn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Phùng Mạnh Phú
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
2598-2018-004-1

Nguyễn Thu Hằng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
3342-2020-004-01

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.971.363.590.401	3.989.369.447.153
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	291.674.680.985	645.474.843.425
1. Tiền	111		233.349.201.535	217.635.249.378
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.325.479.450	427.839.594.047
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.251.822.102.192	720.906.460.274
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6.1	59.670.020.000	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.2	1.192.152.082.192	720.906.460.274
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.079.278.885.563	1.612.785.115.376
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7.1	726.708.606.479	691.606.956.768
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7.2	635.624.680.580	531.565.397.491
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	536.662.966.849	293.698.169.669
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	180.282.631.655	95.914.591.448
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.221.502.966.657	862.749.230.434
1. Hàng tồn kho	141		1.221.855.436.361	865.499.747.965
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(352.469.704)	(2.750.517.531)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		127.084.955.004	147.453.797.644
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	17	28.345.276.355	21.081.856.490
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		97.404.425.420	123.666.085.695
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	19	1.335.253.229	2.705.855.459

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.016.090.568.130	3.539.797.275.250
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		96.367.470.288	21.384.352.467
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	75.700.000.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9	20.667.470.288	21.384.352.467
II. Tài sản cố định	220		2.081.103.918.415	2.198.807.465.735
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.999.153.049.828	2.113.821.537.013
• Nguyên giá	222		2.982.612.885.000	2.858.372.141.820
• Giá trị khấu hao lũy kế	223		(983.459.835.172)	(744.550.604.807)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	81.950.868.587	84.985.928.722
• Nguyên giá	228		94.825.808.865	94.894.558.865
• Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.874.940.278)	(9.908.630.143)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	222.816.109.964	-
1. Nguyên giá	231		228.536.485.004	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.720.375.040)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		293.779.658.961	1.208.008.703.897
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	293.779.658.961	1.208.008.703.897
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		123.559.449.802	48.380.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết	255	16.1	15.179.449.802	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	16.2	108.380.000.000	48.380.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		198.463.960.700	63.216.753.151
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	198.274.060.283	62.507.261.342
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	30.3	189.900.417	709.491.809
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.987.454.158.531	7.529.166.722.403

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.792.215.965.361	4.548.916.573.712
I. Nợ ngắn hạn	310		3.236.645.563.011	3.206.103.405.725
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18.1	604.445.172.076	622.778.663.874
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18.2	98.696.555.635	43.876.545.842
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	26.948.489.726	14.084.998.080
4. Phải trả người lao động	314		22.621.950.526	19.601.493.769
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	36.452.750.488	8.985.258.785
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	41.875.937.911	453.141.818
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		4.735.482.050	3.292.201.538
8. Vay và nợ ngắn hạn	320	22	2.400.086.574.603	2.492.406.692.801
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	782.649.996	624.409.218
II. Nợ dài hạn	330		1.495.570.402.350	1.342.813.167.987
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	77.441.518.886	-
2. Phải trả dài hạn khác	337		24.231.793.347	-
3. Vay và nợ dài hạn	338	22	1.371.510.124.549	1.342.803.889.822
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	30.3	22.386.965.568	9.278.165
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.255.238.193.170	2.980.250.148.691
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	3.255.238.193.170	2.980.250.148.691
1. Vốn cổ phần đã phát hành	411		1.711.999.760.000	1.711.999.760.000
• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.711.999.760.000	1.711.999.760.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		532.112.689.329	532.112.689.329
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(337.778.069)	(39.715.243)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		67.258.859.051	57.775.383.144
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		13.177.404.323	13.177.404.323
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		602.685.892.796	265.860.134.664
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		142.219.983.017	85.599.659.664
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		460.465.909.779	180.260.475.000
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		328.341.365.740	399.364.492.474
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.987.454.158.531	7.529.166.722.403


Đỗ Hoài Linh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Trung
Tổng Giám đốc

Hải Dương, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25.1	9.278.251.727.409	8.018.827.145.835
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25.1	(20.178.446.735)	(7.254.532.446)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	25.1	9.258.073.280.674	8.011.572.613.389
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	(8.215.933.902.107)	(7.338.636.540.198)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.042.139.378.567	672.936.073.191
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25.2	179.675.456.151	61.517.601.742
7. Chi phí tài chính	22	27	(267.714.576.028)	(208.587.237.486)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(225.421.605.405)	(125.980.474.352)
(không bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)				
8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(56.550.198)	-
9. Chi phí bán hàng	25	28	(214.621.335.478)	(156.562.809.984)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	(149.020.821.435)	(123.618.312.196)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		590.401.551.579	245.685.315.267
12. Thu nhập khác	31		9.238.136.088	11.209.698.006
13. Chi phí khác	32		(2.246.314.543)	(2.910.690.089)
14. Lợi nhuận khác	40		6.991.821.545	8.299.007.917
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		597.393.373.124	253.984.323.184
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30.1	(83.467.221.660)	(42.772.027.927)
17. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52	30.3	(22.897.278.795)	936.618.304
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		491.028.872.669	212.148.913.561
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		460.465.909.779	180.260.475.000
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		30.562.962.890	31.888.438.561
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.690	1.037
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	2.690	1.037



Đỗ Hoài Linh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Trung
Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		597.393.373.124	253.984.323.184
Điều chỉnh cho các khoản:				
. Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình	02		258.634.288.464	244.951.380.881
. (Hoàn nhập dự phòng)/các khoản dự phòng	03		(2.398.047.827)	2.750.517.531
. Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		7.383.267.849	1.909.941.812
. Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(141.724.783.637)	(40.198.487.758)
. Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)	06		230.356.969.037	125.980.474.352
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		949.645.067.010	589.378.150.002
. Tăng các khoản phải thu	09		(421.314.249.089)	(52.240.057.820)
. Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10		171.029.824.182	(329.364.330.177)
. Tăng các khoản phải trả	11		210.732.854.039	10.950.476.407
. Tăng chi phí trả trước	12		(22.187.621.370)	(29.044.239.788)
. Tăng chứng khoán kinh doanh	13		(59.670.020.000)	-
. Tiền lãi vay đã trả	14		(227.770.875.379)	(124.095.548.599)
. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(69.758.757.749)	(46.142.737.521)
. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	70.000.000.000
. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	23	(41.365.311.171)	(50.900.934.560)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		489.340.910.473	38.540.777.944
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(503.894.953.414)	(1.698.518.453.380)
. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		8.263.029.637	-
. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.993.895.717.230)	(1.226.962.062.976)
. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.543.900.258.132	343.706.433.033
. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(82.986.680.000)	(88.309.009.946)
. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		89.040.042.569	18.325.718.550
. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		79.721.900.455	23.529.713.725
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	30		(859.852.119.851)	(2.628.227.660.994)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
• Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	1.418.241.802.000
• Tiền thu từ đi vay	33		8.003.695.529.793	7.841.445.629.972
• Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.889.053.617.076)	(6.397.797.068.409)
• Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(97.331.913.000)	(136.131.874.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		17.309.999.717	2.725.758.489.063
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(353.201.209.661)	136.071.606.013
Tiến và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		645.474.843.425	509.577.636.533
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(598.952.779)	(174.399.121)
Tiến và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	5	291.674.680.985	645.474.843.425

Đỗ Hoài Linh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Trung

Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh ("Công ty"), tên trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 28 vào ngày 19 tháng 4 năm 2019, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 11 năm 2016 với mã chứng khoán là AAA.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), bao bì nhựa các loại, và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng của khu công nghiệp cho đến thời điểm hoàn thành và bàn giao cho khách hàng, do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty có thể kéo dài trên 12 tháng. Chu kỳ sản xuất kinh doanh của các hoạt động khác thông thường là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Số B9, ngách 6/106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.860 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.698 người).

Cơ cấu tổ chức

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích %	Tỷ lệ biểu quyết %	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần An Tiến Industries (Hil) ("Công ty An Tiến")	Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	50,99	50,99	Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, sản xuất phụ gia và bột đá
2	Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát ("Công ty An Phát Complex")	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	100	100	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
3	An Thanh Biscol Singapore PTE Ltd ("Công ty An Thành Singapore") (*)	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore	50,99	100	Kinh doanh hạt nhựa
4	Công ty Cổ phần An Thành Biscol ("Công ty An Thành") (*)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	35,31	69,26	Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS,...

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (Tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (Tiếp theo)

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích %	Tỷ lệ biểu quyết %	Hoạt động chính
5	Công ty Cổ phần Liên vận An Tin ("Công ty An Tin") (*)	Số B4.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	26,00	51,00	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và biển dương
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 ("Công ty An Phát Complex 1") (**)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	90	90	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

(*) Công ty sở hữu các công ty con này gián tiếp qua công ty con khác, theo đó, tỷ lệ lợi ích trong các công ty con này khác với tỷ lệ biểu quyết.

(**) Công ty An Phát Complex 1 được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp cấp ngày 25 tháng 9 năm 2019 với vốn điều lệ 100 tỷ VND. Trong đó, Công ty An Phát Complex, một công ty con, cam kết góp 90 tỷ VND, chiếm 90% tổng vốn điều lệ của Công ty An Phát Complex 1. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty An Phát Complex cam kết góp 90 tỷ VND vào Công ty An Phát Complex 1.

Trong năm, Công ty An Thành, công ty con của Công ty, đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nắm giữ trong Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh ("Công ty An Vinh") và Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường ("Công ty An Cường") và do đó, số lượng công ty con của Công ty (số hữu trực tiếp và gián tiếp thông qua các công ty con) đã giảm từ 7 công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 xuống còn 6 công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/2/2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và

- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (Tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Sổ dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Nhóm Công ty và giữa các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản khu công nghiệp được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa bất động sản đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí đầu giá quyền sử dụng đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, chi phí quản lý xây dựng chung, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích hoặc giá trị hợp lý tương ứng của bất động sản đó.

Hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa

chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tổng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Tài sản	Thời gian sử dụng ước tính	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc		3 - 50
Máy móc, thiết bị		4 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn		3 - 15
Thiết bị văn phòng		3 - 10
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm		5 - 30
Tài sản cố định hữu hình khác		3 - 12
Quyền sử dụng đất		18 - 49
Phần mềm máy tính		3 - 5

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Tài sản	Thời gian sử dụng ước tính	Số năm
---------	----------------------------	--------

Nhà cửa, vật kiến trúc		6 - 25
Máy móc, thiết bị		6 - 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn		6 - 10
Tài sản khác		

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Quyền sử dụng đất tương ứng với các lỗ đất cho thuê hoặc sử dụng;
- Chi phí trả trước về thuê đất và thuê cơ sở hạ tầng;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh lớn;
- Chi phí nghiên cứu, phát triển thị trường; và
- Các chi phí khác.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Lê Việt vào năm 2018 trong thời hạn 37 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá trị hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản và nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát

Khi Công ty mua thêm lợi ích trong công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần lợi ích mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

Khi Công ty chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con mà không mất quyền kiểm soát, phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của phần lợi ích đã chuyển nhượng được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Công ty dùng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chúng khoán kinh doanh

Chúng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Người mua trả tiền trước

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Công ty dùng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chúng khoán kinh doanh

Chúng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Người mua trả tiền trước

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Báo cáo tài chính của Công ty An Thành Singapore, một công ty con của Công ty, được chuyển đổi sang VND dựa trên:

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng USD và được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- Hướng dẫn về việc chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng USD sang báo cáo tài chính được chuyển đổi sang VND của Thông tư 200.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chi sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ được trích lập theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các năm tài chính nhằm mục đích dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất cũng bao gồm doanh thu ghi nhận một lần từ việc cho thuê dài hạn bất động sản. Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Nhóm Công ty lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu bán nhà xưởng

Doanh thu bán nhà xưởng được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu nhà xưởng được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư

Doanh thu cho thuê bất động sản theo các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của các hợp đồng thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất-gộp trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho các tác của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Nhóm Công ty theo hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp và dựa trên khu vực địa lý của việc bán hàng.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân được coi là bên liên quan.

4. GIAO DỊCH CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ MẤT QUYỀN KIỂM SOÁT TRONG CÔNG TY CON QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1. Giao dịch chuyển nhượng và mất quyền kiểm soát

Giao dịch bán Công ty An Vinh

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2019, Nhóm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 52,84% cổ phần của Công ty An Vinh cho Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings ("Công ty An Phát Holdings"), công ty mẹ của Công ty, với giá phí chuyển nhượng là 80 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch này là 4,4 tỷ VND được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch bán Công ty An Cường

Vào ngày 13 tháng 3 năm 2019, Nhóm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 65,0% cổ phần nắm giữ của Công ty An Cường cho một đối tác doanh nghiệp ("Đối tác doanh nghiệp số 1") với giá phí chuyển nhượng là 37 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch này là 18,2 tỷ VND được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.2 Giao dịch mua công ty với mục đích nắm giữ để bán

Góp vốn vào Công ty TLC Korea Co., Ltd

Vào ngày 1 tháng 10 năm 2019, Công ty An Thành Singapore, một công ty con, đã hoàn tất việc chuyển đổi khoản vay cho Công ty TLC Korea Co., Ltd thành vốn góp vào Công ty này với tổng giá trị góp vốn là 59,7 tỷ VND, qua đó nắm giữ 51% phần vốn góp trong công ty này.

Nhóm Công ty đánh giá giao dịch góp vốn vào Công ty TLC Korea Co., Ltd là giao dịch với mục đích nắm giữ để bán lại trong khoảng thời gian không quá 12 tháng. Vì vậy, Công ty không hợp nhất báo cáo tài chính của công ty này.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	11.146.723.332	25.607.452.043
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	218.980.095.373	192.027.797.335
Tiền đang chuyển	3.222.382.830	-
Các khoản tương đương tiền (i)	58.325.479.450	427.839.594.047
Cộng	291.674.680.985	645.474.843.425

Ghi chú:

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại bằng VND có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng và hưởng mức lãi suất từ 4,8% đến 5,0%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2018: từ 4,2% đến 5,5%/năm).

Một số tài khoản tiền gửi và tương đương tiền tại các tổ chức tín dụng với giá trị là 5 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 22.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

6.1 Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu (*)	59.670.020.000	59.670.020.000	-	-
Cộng	59.670.020.000	59.670.020.000		

Ghi chú:

(*) Đây là khoản đầu tư vào 93.673 cổ phần trong Công ty TLC Korea Co., Ltd, nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng như trình bày tại Thuyết minh số 4.2.

6.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi số	Giá gốc	Giá trị ghi số
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	981.626.082.192	981.626.082.192	360.006.460.274	360.006.460.274
Trái phiếu (ii)	210.526.000.000	210.526.000.000	360.900.000.000	360.900.000.000
Cộng	1.192.152.082.192	1.192.152.082.192	720.906.460.274	720.906.460.274

Ghi chú:

(i) Đây là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 5%/năm đến 7,9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: từ 5,3%/năm đến 7,6%/năm).

Một số hợp đồng tiền gửi với giá trị khoảng 167,6 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 22.

(ii) Bao gồm khoản đầu tư trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers không có tài sản đảm bảo và có thời gian mua lại cụ thể như sau:

STT	ĐƠN VỊ PHÁT HÀNH	TRÁI PHIẾU	THỜI GIAN MUA LẠI	SỐ TIỀN THEO MỆNH GIÁ (VND)	SỐ TIỀN MUA LẠI (VND)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam	Công ty TNHH MTV Yamagata	Tháng 3 năm 2020 (*)	30.000.000.000	33.850.750.000
		Công ty Cổ phần Azura	Tháng 5 năm 2020 (*)	18.900.000.000	21.206.010.000
		Công ty TNHH Hai thành viên Akota	Tháng 3 năm 2020	38.000.000.000	38.710.811.111
		Công ty Cổ phần Azura	Tháng 2 năm 2020	10.000.000.000	10.193.222.222
		Công ty Cổ phần Azura	Tháng 2 năm 2020	30.000.000.000	30.567.333.333
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	Công ty Cổ phần An Phát Finance	Tháng 1 năm 2020	20.021.000.000	20.114.248.493
		Công ty Cổ phần An Phát Finance	Tháng 1 năm 2020	15.000.000.000	15.069.863.014
		Công ty Cổ phần An Phát Finance	Tháng 1 năm 2020	15.000.000.000	15.069.863.014
		Công ty Cổ phần An Phát Finance	Tháng 1 năm 2020	15.000.000.000	15.063.698.630
		Công ty Cổ phần An Phát Finance	Tháng 1 năm 2020	18.605.000.000	18.691.653.425
	Tổng cộng			210.526.000.000	218.537.453.242

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

B09-DN/HN

(*) Theo thỏa thuận giữa Công ty và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, ngày mua lại các khoản trái phiếu trên đây đã được gia hạn từ tháng 2 và tháng 5 năm 2019 sang tháng 3 và tháng 5 năm 2020.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Phải thu từ cho thuê dài hạn đất, hạ tầng khu công nghiệp và bán nhà xưởng	59.226.407.997	-	-
Phải thu liên quan đến hoạt động kinh doanh hạt nhựa, bao bì và dịch vụ khác	667.482.198.482	691.606.956.768		
Cộng	726.708.606.479	691.606.956.768		
Trong đó:				
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng khác	59.226.407.997	690.090.507.357		
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	667.482.198.482	1.516.449.411		

7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Trả trước chi phí xây dựng (i)	476.970.046.568	15.214.408.337	
Đối tác doanh nghiệp số 1(ii)	-	380.214.960.000		
Trả trước cho người bán khác	158.654.634.012	136.136.029.154		
Cộng	635.624.680.580	531.565.397.491		

(i) Đây là số dư ứng trước cho Công ty Cổ phần Xây lắp ANI ("Công ty ANI") cho mục đích xây dựng các nhà xưởng thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex và nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì vi sinh phân hủy hoàn toàn ("Nhà máy số 8").

(ii) Số đầu năm chủ yếu là khoản ứng trước của đợt đầu tiên theo Hợp đồng mua bán máy móc số 1511/2018/HĐMB ngày 15 tháng 11 năm 2018 với Đối tác doanh nghiệp số 1 nhằm mua một số máy móc thiết bị với tổng giá trị hợp đồng là 484,7 tỷ VND. Thời gian giao hàng là 12 tháng kể từ ngày ứng trước đợt đầu tiên với số tiền là 380,2 tỷ VND. Trong tháng 11 năm 2019, Công ty đã thanh lý hợp đồng với đối tác doanh nghiệp này và đồng thời chuyển đổi khoản phải thu thành khoản cho vay đối tác này như được trình bày tại Thuyết minh số 8.

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Đối tác doanh nghiệp số 1(i)	457.492.960.000	8.500.000.000	
Công ty An Phát Holdings (ii)	1.000.000.000	76.468.000.000		
Đối tác doanh nghiệp số 2 (iii)	8.000.000.000	-		
Công ty TNHH An Trung Industries ("Công ty An Trung") (iv)	8.744.706.849	6.000.000.000		
Đối tác doanh nghiệp số 3 (v)	14.000.000.000	-		
Cho vay đối tượng khác	47.425.300.000	202.730.169.669		
Cộng	536.662.966.849	293.698.169.669		
Trong đó:				
Phải thu cho vay ngắn hạn khác	526.918.260.000	217.230.169.669		
Phải thu cho vay ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	9.744.706.849	76.468.000.000		

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN (Tiếp theo)

Dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ký cược, kỳ quỹ	3.608.177.288	3.613.709.467
Phải thu khác (ii)	17.059.293.000	17.770.643.000
Cộng	20.667.470.288	21.384.352.467

(i) Số cuối năm là các khoản đặt cọc cho một số cá nhân theo các thỏa thuận nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Nhựa Hà Nội. Các khoản phải thu này được cầm cố bằng một số cổ phần của Công ty Nhựa Hà Nội được nắm giữ bởi các cá nhân nhận đặt cọc này.

(ii) Chủ yếu là số dư tiền bồi thường đất, hỗ trợ đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 8 ("Nhà máy số 8") từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2043.

10. HÀNG TỐN KHO

Dài hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên vật liệu	401.957.045.935	-	359.104.802.220	-
Hạ tầng khu công nghiệp thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex để cho thuê dài hạn	318.652.760.761	-	-	-
Hàng hóa	156.780.119.963	(352.469.704)	186.259.817.175	(2.750.517.531)
Hàng mua đang đi đường	158.476.957.985	-	128.007.527.602	-
Thành phẩm	146.848.010.514	-	142.565.397.053	-
Công cụ, dụng cụ	34.535.142.945	-	35.468.266.432	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.885.298.029	-	14.093.937.483	-
Hàng gửi bán	720.100.229	-	-	-
Cộng	1.221.855.436.361	(352.469.704)	865.499.747.965	(2.750.517.531)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số đầu năm	2.750.517.531	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	2.750.517.531
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.398.047.827)	-
Số cuối năm	352.469.704	2.750.517.531

Một số hàng tồn kho với giá trị 1.046 tỷ đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 22.

11. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm	Tài sản khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm	708.581.797.550	1.787.704.068.979	305.353.818.442	12.983.255.639	15.552.983.000	28.196.218.210	2.858.372.141.820
- Mua trong năm	-	94.817.868.646	14.716.247.675	2.589.423.043	-	1.622.776.059	113.746.315.423
- Đầu tư xác bỏ hoàn thành	26.160.658.571	-	-	(1.051.554.141)	(35.963.000)	-	26.160.658.571
- Thanh lý, nhượng bán	(775.955.680)	(6.110.847.140)	(6.380.330.853)	(563.636.364)	-	-	(14.354.650.814)
- Phân loại lại	(84.000.000)	647.636.364	-	(132.900.000)	-	-	(1.311.580.000)
- Giảm do bán công ty con	-	(536.000.000)	(642.680.000)	(13.824.588.177)	-	-	(2.982.612.885.000)
Số cuối năm	733.882.500.441	1.876.522.726.849	313.047.055.264	13.824.588.177	15.517.020.000	29.818.994.269	2.982.612.885.000
Trong đó:							
Đã khấu hao hết	6.368.878.345	115.635.721.394	13.293.191.714	1.844.160.002	787.710.000	225.000.000	136.985.017.455
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ							
Số đầu năm	100.680.260.692	542.167.779.921	82.763.210.261	3.961.740.430	6.344.593.704	8.633.019.799	744.550.604.807
- Khấu hao trong năm	35.598.046.456	172.863.505.240	35.654.572.814	1.885.383.895	778.228.872	3.127.079.016	249.896.816.293
- Thanh lý, nhượng bán	(775.955.680)	(6.110.847.140)	(2.891.082.494)	(1.051.554.141)	(35.963.000)	-	(10.865.402.455)
- Phân loại lại	(18.200.000)	31.139.222	-	(12.939.222)	-	-	-
- Giảm do bán công ty con	-	(8.933.334)	(96.747.522)	(16.502.617)	-	-	(122.183.473)
Số cuối năm	135.474.151.468	708.942.643.909	115.429.953.059	4.766.128.345	7.086.859.576	11.760.098.815	983.459.835.172
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Số đầu năm	607.901.536.858	1.245.536.289.058	222.590.608.181	9.021.515.209	9.208.389.296	19.563.198.411	2.113.821.537.013
Số cuối năm	598.408.348.973	1.167.580.082.940	197.617.102.205	9.058.459.832	8.430.160.424	18.058.895.454	1.999.153.049.828

Một số tài sản cổ định với giá trị còn lại khoảng 1.857 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 22.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	94.014.058.865	880.500.000	94.894.558.865
- Tăng trong năm	-	143.250.000	143.250.000
- Giảm khác	-	(32.000.000)	(32.000.000)
- Giảm do bán công ty con	-	(180.000.000)	(180.000.000)
Số cuối năm	94.014.058.865	811.750.000	94.825.808.865
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số đầu năm	9.643.362.147	265.267.996	9.908.630.143
- Tăng trong năm	2.857.844.184	159.252.947	3.017.097.131
- Giảm khác	-	(32.000.000)	(32.000.000)
- Giảm do bán công ty con	-	(18.786.996)	(18.786.996)
Số cuối năm	12.501.206.331	373.733.947	12.874.940.278
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	84.370.696.718	615.232.004	84.985.928.722
Số cuối năm	81.512.852.534	438.016.053	81.950.868.587

Một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại khoảng 81,5 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 22.

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
-Tăng trong năm	175.801.488.156	36.395.031.765	2.851.715.129	13.488.249.954	228.536.485.004
Số cuối năm	175.801.488.156	36.395.031.765	2.851.715.129	13.488.249.954	228.536.485.004
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
- Khấu hao trong năm	2.987.066.178	1.807.374.856	210.259.100	715.674.906	5.720.375.040
Số cuối năm	2.987.066.178	1.807.374.856	210.259.100	715.674.906	5.720.375.040
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	172.814.421.978	34.587.656.909	2.641.456.029	12.772.575.048	222.816.109.964

Một số bất động sản đầu tư với giá trị còn lại khoảng 69,8 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 22.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Nhóm Công ty đang trong quá trình thu thập các dữ liệu cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

14. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay tổng số tiền là 17,1 tỷ VND (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018: 0 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan trực tiếp đến các khoản vay để đầu tư xây dựng cơ bản.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex (*)	161.987.026.311	856.387.576.708
Nhà máy số 8	131.792.632.650	65.325.601.046
Máy móc thiết bị chờ lắp đặt	-	2.131.433.651
Nhà máy sản xuất bao bì An Vinh	-	240.347.922.627
Nhà máy sản xuất vật liệu An Cường	-	30.815.048.565
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	-	13.001.121.300
Cộng	293.779.658.961	1.208.008.703.897

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí đầu tư quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà xưởng, chi phí mua sắm máy móc thiết bị và các chi phí khác liên quan một số lô đất và tài sản gắn liền trên đất được phân loại cho mục đích cho thuê hoạt động thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex. Việc phân loại này dựa trên kế hoạch hoạt động kinh doanh hiện tại của Nhóm Công ty đối với các lô đất này.

Một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất với giá trị là 133,2 tỷ đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 22.

16. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam ("Công ty Sunrise") (*)	15.179.449.802	-	-	15.179.449.802	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn						
Tiền gửi có kỳ hạn						
(Thuyết minh số 16.2)	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000	-	-
Đầu tư trái phiếu						
(Thuyết minh số 16.2)	78.380.000.000	-	-	78.380.000.000	-	-
Cộng	123.559.449.802	-	-	123.559.449.802	-	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Nhóm Công ty đang trong quá trình thu thập các dữ liệu cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư và trái phiếu này.

16.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Trong năm, Công ty An Thành, công ty con của Công ty, đã tham gia thành lập Công ty Sunrise và chiếm 48% vốn điều lệ trong công ty này. Theo đó, Công ty Sunrise đã trở thành công ty liên kết của Nhóm Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các công ty con của Công ty đã góp 15,2 tỷ VND vào Công ty Sunrise. Thông tin chi tiết về công ty liên kết này như sau:

CÔNG TY	Ngành nghề	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND	
SUNRISE	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
		11,74%	48%	-	-

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

	Công ty Sunrise Việt Nam
	VND
GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	
Số đầu năm	-
Tăng giá trị đầu tư	15.236.000.000
Số cuối năm	15.236.000.000
LỖ TỪ CÔNG TY LIÊN KẾT KỂ TỪ THỜI ĐIỂM MUA	
Số đầu năm	-
Lỗ trong năm	(56.550.198)
Số cuối năm	(56.550.198)
TỔNG GIÁ TRỊ	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	15.179.449.802

16.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi số	Giá gốc	Giá trị ghi số
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-
- Đầu tư trái phiếu (**)	78.380.000.000	78.380.000.000	48.380.000.000	48.380.000.000
Cộng	108.380.000.000	108.380.000.000	48.380.000.000	48.380.000.000

(*) Đây là khoản tiền gửi tại một ngân hàng thương mại có thời hạn 13 tháng và hưởng lãi suất 7,4%/năm.

(**) Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu như sau:

Ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất
Ngân hàng TMCP	30.000.000.000	Đáo hạn 6/2028	Lãi suất tham chiếu + 0,8%
Công thương Việt Nam	24.000.000.000	Đáo hạn 9/2026	7,9%/năm
	6.000.000.000	Đáo hạn 9/2029	8,1%/năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Nam Thịnh Vượng	10.000.000.000	Đáo hạn 31/7/2028	Lãi suất 5%
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Số giao dịch 1	8.380.000.000	Đáo hạn 19/12/2025	Lãi suất tham chiếu + 0,8%
TỔNG CỘNG	78.380.000.000		

(*) Một số khoản tiền gửi với giá trị là 30 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Công ty và các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 22, và 30 tỷ VND đã được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho các khoản công nợ với một đối tác doanh nghiệp.

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	19.989.383.782	14.340.201.971
Chi phí trả trước khác	8.355.892.573	6.741.654.519
Cộng	28.345.276.355	21.081.856.490
Dài hạn		
Quyền sử dụng đất có thời hạn (*)	129.873.312.977	8.146.585.272
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	29.728.993.763	29.025.327.883
Chiết khấu thanh toán	12.159.074.281	-
Chi phí sửa chữa lớn	6.022.891.752	7.550.782.677
Chi phí tư vấn phát triển thị trường	3.225.750.000	9.088.127.780
Chi phí trả trước dài hạn khác	17.264.037.510	8.696.437.730
Cộng	198.274.060.283	62.507.261.342

(*) Một số quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 121,8 tỷ VND đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 22.

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

18.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số có khả năng		Số có khả năng	
	Giá trị	trả nợ	Giá trị	trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán ngắn hạn				
Đối tác doanh nghiệp số 4	604.445.172.076	604.445.172.076	622.326.616.141	622.326.616.141
Đối tác doanh nghiệp số 5	175.376.050.090	175.376.050.090	-	-
Đối tác doanh nghiệp số 6	66.354.855.891	66.354.855.891	120.177.299.178	120.177.299.178
Các đối tượng khác	62.985.181.781	62.985.181.781	136.948.810.046	136.948.810.046
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	299.729.084.314	299.729.084.314	365.200.506.917	365.200.506.917
	-	-	452.047.733	452.047.733
Cộng	604.445.172.076	604.445.172.076	622.778.663.874	622.778.663.874

18.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Số cuối năm chủ yếu bao gồm các khoản trả trước của khách hàng theo các hợp đồng mua sản phẩm hạt nhựa và bao bì của Nhóm Công ty.

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải	Số đã thực	Số cuối năm
	VND	nộp trong năm	nộp trong năm	VND
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.703.873.259	-	(1.368.620.030)	1.335.253.229
Thuế phí khác	1.982.200	-	(1.982.200)	-
TỔNG CỘNG	2.705.855.459	-	(1.370.602.230)	1.335.253.229
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	-	238.150.419.001	(237.731.442.664)	418.976.337
Thuế xuất nhập khẩu	-	7.730.343.727	(7.730.343.727)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.434.727.146	83.467.221.660	(70.836.567.195)	26.065.381.611
Thuế thu nhập cá nhân	650.270.934	5.691.541.384	(5.987.995.540)	353.816.778
Thuế phí khác	-	1.587.797.279	(1.477.482.279)	110.315.000
TỔNG CỘNG	14.084.998.080	336.627.323.051	(323.763.831.405)	26.948.489.726

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí xây dựng trích trước	29.112.640.642	-
Chi phí lãi vay phải trả	7.050.620.033	8.762.230.539
Chi phí phải trả khác	289.489.813	223.028.246
TỔNG CỘNG	36.452.750.488	8.985.258.785

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	41.875.937.911	453.141.818
TỔNG CỘNG	41.875.937.911	453.141.818
Dài hạn		
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	77.441.518.886	-
TỔNG CỘNG	77.441.518.886	-



22. VAY VÀ NỢ

Thuyết minh	Số cuối năm		Số phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng	2.465.407.732.801	2.465.407.792.801	7.594.876.757.387	(7.665.745.975.585)	2.394.538.574.603	2.394.538.574.603
Vay đối tượng khác	17.998.900.000	17.998.900.000	4.400.000.000	(22.398.900.000)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	5.548.000.000	-	5.548.000.000	5.548.000.000
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 3)	9.000.000.000	9.000.000.000	33.000.000.000	(42.000.000.000)	-	-
TỔNG CỘNG	2.492.406.692.801	2.492.406.692.801	7.637.824.757.387	(7.730.144.875.585)	2.400.086.574.603	2.400.086.574.603
Vay dài hạn						
Vay ngân hàng (*)	651.879.153.459	651.879.153.459	395.475.686.801	(256.843.215.706)	790.511.624.954	790.511.624.954
Vay đối tượng khác	24.861.600.000	24.861.600.000	-	(24.861.600.000)	-	-
Trái phiếu phát hành	666.063.136.363	666.063.136.363	419.35.363.632	(90.000.000.000)	580.998.489.995	580.998.489.995
TỔNG CỘNG	1.342.803.889.822	1.342.803.889.822	400.411.050.433	(371.704.815.706)	1.371.510.124.549	1.371.510.124.549

(*) Số dư vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm khoản vay dài hạn với số tiền là 200.248.954.443 VND đến hạn thanh toán trong năm 2019, tùy nhiên Nhóm Công ty chưa phân loại khoản vay này sang khoản mục vay dài hạn đến hạn trả.

22.1. Vay ngắn hạn ngân hàng

Các khoản vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	527.977.295.481		
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	1.683.369.536.247	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, tối đa 6 tháng. Lãi vay trả vào ngày 15 đến 28 hàng tháng hoặc trả vào cuối kỳ.	5,4%-10%
Các khoản vay ngân hàng bằng EUR	183.171.742.875	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, tối đa 6 tháng. Lãi vay trả vào ngày 15 đến 25 hàng tháng.	2,9%-4,9%
			2,5%

Trong đó số dư các khoản vay tín chấp là 127,8 tỷ VND và vay có tài sản đảm bảo là 2.266,7 tỷ VND. Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng một số chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác; bằng tồn kho tại các nhà máy, và một số bất động sản theo các hợp đồng thế chấp như được trình bày ở các thuyết minh tương ứng, và một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Công ty và các công ty con.

22.2. Vay dài hạn ngân hàng

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	779.175.133.456		
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	16.884.431.098	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, tối đa 5 năm. Lãi vay trả hàng tháng ngày 15 đến 25. Các vay được trả lãi cuối vào tháng 12 năm 2021. Lãi vay trả hàng tháng.	8% - 11,5%
TỔNG CỘNG	796.059.624.554		5,5%

Tổng bộ các khoản vay dài hạn nêu trên đều là vay có tài sản đảm bảo. Các các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng một số máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, các tài sản gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và vật thể gắn liền với đất, quyền sử dụng hạ tầng trên đất, các hạng mục trên đất và tài sản khác theo các Hợp đồng thế chấp liên quan như được trình bày ở các thuyết minh tương ứng.

22.3. Trái phiếu

Chi tiết trái phiếu phát hành bằng VND được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương VN - Chi nhánh Hải Dương	99.475.000.000	Trái phiếu phát hành vào tháng 9 năm 2016, có kỳ hạn 5 năm. Tiền gốc thanh toán từ năm thứ 4, mỗi năm thanh toán 50 tỷ. Lãi suất 8,8%.	Trái phiếu đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng có cổ phần liên doanh công ty mẹ của Công ty và Công ty Cổ phần đồng chủ sở hữu Công ty.
Ngân hàng Vietinbank KCN Hải Dương	89.545.000.000	Trái phiếu phát hành vào tháng 10 năm 2016, có kỳ hạn 5 năm. Tiền gốc thanh toán 1 lần khi trái phiếu đáo hạn. Lãi suất cố định năm đầu tiên là 6%, các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng đầu tiên 1 lần. Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND.	Trái phiếu đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng có cổ phần liên doanh công ty mẹ của Công ty và Công ty Cổ phần đồng chủ sở hữu Công ty.
Công ty TNHH Chung khoán Shinhan Việt Nam (*)	97.994.625.000	Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Lãi suất 6,7%.	Trái phiếu đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng có cổ phần liên doanh công ty mẹ của Công ty và Công ty Cổ phần đồng chủ sở hữu Công ty.
Ngân hàng Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (*)	97.994.624.998	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND.	Trái phiếu đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng có cổ phần liên doanh công ty mẹ của Công ty và Công ty Cổ phần đồng chủ sở hữu Công ty.
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam(*)	97.994.624.997	Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Lãi suất 6,7%.	Trái phiếu đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng có cổ phần liên doanh công ty mẹ của Công ty và Công ty Cổ phần đồng chủ sở hữu Công ty.
Ngân hàng KEB Hano - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	97.994.625.000	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND.	Trái phiếu đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng có cổ phần liên doanh công ty mẹ của Công ty và Công ty Cổ phần đồng chủ sở hữu Công ty.
TỔNG CỘNG	580.998.495.995		

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

(*) Là các khoản trái phiếu kèm 4.000 chứng quyền, mỗi chứng quyền tương ứng với quyền mua 10.000 cổ phần của Công ty. Theo Nghị quyết số 0608/2019/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 6 tháng 8 năm 2019, Công ty đã chấp thuận đề nghị không thực hiện chuyển đổi 3.900 chứng quyền trước thời điểm tháng 5 năm 2020 của nhà đầu tư sở hữu 3.900 chứng quyền/toàn bộ 4.000 chứng quyền của Công ty.

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2019, Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, Công ty mẹ của Công ty đã nhận chuyển nhượng toàn bộ các chứng quyền này từ các đối tượng sở hữu các chứng quyền này trước đây.

23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số đầu năm	624.409.218	26.305.175
Trích quỹ trong năm(*)	41.523.551.949	51.499.038.602
Sử dụng trong năm	(41.365.311.171)	(50.900.934.559)
Số cuối năm	782.649.996	624.409.218

(*) Trích quỹ trong năm bao gồm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ phục vụ công tác điều hành, cộng đồng theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông như trình bày tại Thuyết minh số 24.1.



B09-DN/HN

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU
24.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Năm trước	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm	835.999.890.000	198.063.767.329	156.818.819	45.683.661.717	13.177.404.323	293.769.575.300	248.117.181.134	1.654.970.288.822	1.413.241.802.000
- Tổng vốn trong năm	875.999.890.000	334.048.922.000	-	-	-	180.260.475.000	31.888.438.561	212.148.913.561	-
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	12.091.721.427	-	(12.091.721.427)	-	(3.972.632.642)	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	(47.526.405.960)	-	(10.760.000.000)	(51.499.038.602)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(125.399.982.000)	-	(69.139.445.751)	(136.159.982.000)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(13.151.805.243)	-	(82.291.252.000)	(82.291.252.000)
- Giảm do they đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	-	-	-	-	-	-	37.951.172	(590.225.907)
- Chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	(628.177.079)	-	-	-	-
- Chiếm lĩnh tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.711.999.760.000	532.112.689.329	(39.715.243)	57.775.383.144	13.177.404.323	265.860.134.664	399.364.492.474	2.980.250.148.691	459.643.017
Năm nay									
Số đầu năm	1.711.999.760.000	532.112.689.329	(39.715.243)	57.775.383.144	13.177.404.323	265.860.134.664	399.364.492.474	2.980.250.148.691	2.980.250.148.691
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	57.775.383.144	13.177.404.323	265.860.134.664	399.364.492.474	2.980.250.148.691	2.980.250.148.691
- Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	-	-	460.465.909.779	30.562.962.890	431.028.872.669	431.028.872.669
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	9.483.475.907	-	(9.483.475.907)	-	(3.804.632.482)	(41.523.551.949)
- Chia cổ tức (**)	-	-	-	-	-	(37.718.929.467)	-	(11.760.000.000)	(97.359.988.000)
- Chiếm lĩnh tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất	-	-	-	-	-	(85.599.988.000)	-	-	-
- Chuyển nhượng công ty con	-	-	(288.062.826)	-	-	1.119.496.804	(77.589.327.575)	(76.469.830.771)	(288.062.826)
- Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	8.042.744.923	(8.432.139.567)	(389.394.544)	(389.394.544)
Số cuối năm	1.711.999.760.000	532.112.689.329	(337.776.069)	67.258.859.051	13.177.404.323	602.685.982.796	328.341.365.740	3.265.238.193.170	3.265.238.193.170

(*) Nhóm Công ty đã phân phối lợi nhuận của năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0416/2019/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Công ty và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

(**) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 19070/2019/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 7 năm 2019, Công ty đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2019 với tổng giá trị là 85.599.988.000 VND theo tỷ lệ chia cổ tức là 5%/cổ phần (tương ứng 500 đồng/cổ phần).

24.2 Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm		
Cổ tức chi trong năm 2018 (tỷ lệ 15% mệnh giá thực hiện vào 2/2018)	-	125.399.982.000
Cổ tức chi trong năm 2019 (tỷ lệ 5% mệnh giá thực hiện vào 5/9/2019)	85.571.913.000	-

24.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu đăng ký phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	171.199.976	1.711.999.760.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu ưu đãi	171.199.976	1.711.999.760.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	-	-	-
Cổ phiếu phổ thông	171.199.976	1.711.999.760.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu ưu đãi	171.199.976	1.711.999.760.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu đang lưu hành	-	-	-	-
Cổ phiếu phổ thông	171.199.976	1.711.999.760.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu ưu đãi	171.199.976	1.711.999.760.000	171.199.976	1.711.999.760.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 10.000 VND/cổ phiếu).

25. DOANH THU

25.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng doanh thu	9.278.251.727.409	8.018.827.145.835
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	4.510.459.810.198	4.153.773.068.813
Doanh thu bán thành phẩm	3.969.530.832.662	3.794.751.463.074
Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	706.861.933.137	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	70.460.535.177	70.284.039.402
Doanh thu hoạt động khác	20.938.616.235	18.574.546
Các khoản giảm trừ doanh thu	20.178.446.735	7.254.532.446
Hàng bán trả lại	13.373.177.521	4.012.675.616
Giảm giá hàng bán	6.720.117.897	3.218.913.580
Chiết khấu thương mại	85.151.317	22.943.250
Doanh thu thuần	9.258.073.280.674	8.011.572.613.389
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	9.155.887.347.600	8.010.194.023.014
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 31)	102.185.933.074	1.378.590.375

25.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	119.051.051.841	38.379.228.694
Lãi từ chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh số 4)	22.592.039.702	1.514.087.932
Lãi chênh lệch tỷ giá	38.031.364.608	21.560.400.642
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.000.000	63.884.474
TỔNG CỘNG	179.675.456.151	61.517.601.742

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	4.394.246.711.745	4.042.492.218.048
Giá vốn thành phẩm đã bán	3.352.197.555.399	3.257.298.390.426
Giá vốn bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	397.918.614.361	-
Giá vốn dịch vụ cung cấp	53.292.203.242	38.845.931.724
Giá vốn hoạt động khác	18.278.817.360	-
TỔNG CỘNG	8.215.933.902.107	7.338.636.540.198

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu	230.356.969.037	125.980.474.352
Lỗ chênh lệch tỷ giá	33.036.465.399	47.545.812.329
Chi phí tài chính khác	4.321.141.592	35.060.950.805
TỔNG CỘNG	267.714.576.028	208.587.237.486

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân công	25.077.683.020	20.644.128.350
- Chi phí nguyên vật liệu	470.238.381	4.695.505.310
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.422.864.677	14.561.058.474
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	142.050.790.872	104.562.012.884
- Chi phí khác	30.599.758.728	12.100.104.966
TỔNG CỘNG	214.621.335.478	156.562.809.984
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân công	48.013.057.519	29.455.880.640
- Chi phí nguyên vật liệu	777.210.900	820.180.792
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.923.821.231	18.299.250.843
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.428.804.001	52.023.855.841
- Chi phí khác	20.877.927.784	23.019.144.080
TỔNG CỘNG	149.020.821.435	123.618.312.196

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa	3.059.155.241.795	3.425.686.168.227
Chi phí nhân công	345.088.176.730	235.972.514.065
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	258.634.288.464	244.490.805.883
Chi phí dịch vụ mua ngoài	458.039.973.169	361.415.553.980
Chi phí khác	116.377.959.596	35.453.686.889
TỔNG CỘNG	4.237.295.639.754	4.303.018.729.044

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty trong năm là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ những trường hợp sau đây:

- Công ty được miễn thuế 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (là năm 2016) và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy số 5. Thuế suất thuế TNDN trong năm 2019 cho hoạt động này là 10%;

- Đối với dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp An Phát Complex của Công ty An Phát Complex, thuế suất thuế TNDN hàng năm đến năm 2026 là 5%, năm 2027 là 10% và trong các năm tiếp theo sau đó là 20% do Công ty An Phát Complex được kế thừa các ưu đãi thuế từ nhận chuyển nhượng dự án cũ;

- Đối với Dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO₃ mở rộng và bột đá CaCO₃ của Công ty An Tiến, theo công văn số 2093/CT-TTHTNNT của Cục thuế tỉnh Yên Bái ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty An Tiến được miễn thuế TNDN trong 2 năm (từ năm 2018 đến năm 2019) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2023) với phần thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng; và

- Công ty An Thành Singapore chịu thuế suất 17% theo Luật thuế TNDN của Singapore.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	83.467.221.660	42.772.027.927
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	22.897.278.795	(936.618.304)
TỔNG CỘNG	106.364.500.455	41.835.409.623

30.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	597.393.373.124	253.984.323.184
Thuế TNDN theo các thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty		
Thuế suất thuế TNDN 20%	83.027.414.657	32.791.256.542
Thuế suất TNDN ưu đãi 17%	118.382.677	-
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10%	13.245.813.363	8.970.179.203
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 5%	1.378.154.334	-
Các khoản điều chỉnh		
Chi phí lãi vay không được trừ	11.083.319.921	-
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.535.348.443	1.606.950.861
Thuế TNDN trích thừa năm trước	(4.648.874.896)	-
Điều chỉnh khác	624.941.956	(1.532.976.983)
CHI PHÍ THUẾ TNDN	106.364.500.455	41.835.409.623

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

30.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm bao gồm:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
	VND	VND	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chênh lệch tạm thời liên quan lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	189.900.417	709.491.809	519.591.392	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch phát sinh liên quan đến phân bổ thu nhập chịu thuế theo thời gian (*)	22.376.004.289	-	22.376.004.289	(936.618.304)
Chênh lệch khác	10.961.279	9.278.165	1.683.114	(936.618.304)
Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			22.897.278.795	(936.618.304)

(*) Đối với các hợp đồng cho thuê dài hạn đất và hạ tầng khu công nghiệp đủ điều kiện ghi nhận doanh thu một lần, Công ty An Phát Complex, công ty con, lựa chọn phương pháp kế khai thuế TNDN hàng kỳ trong suốt thời hạn cho thuê theo hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014.

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên cạnh bảo lãnh của bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 22, Những giao dịch trọng yếu khác của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Nhận nợ vay	Trả gốc vay	Cho vay	Thu tiền cho vay	Trả cổ tức	Tạm ứng	Tiền thu từ bán công ty con (Thuyết minh số 4)
VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	1.637.759.276	33.000.000.000	42.000.000.000	7.000.000.000	38.050.000.000	46.353.570.000		80.000.000.000
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết của công ty mẹ	94.409.239.007							
Công ty An Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn	29.007.696.507							
Công ty TNHH Linh kiện nhựa 6 tổ Vinfost - An Phát	Công ty liên doanh của công ty mẹ	1.864.857.050							
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt								

11.783.601.376

Bên cạnh bảo lãnh của bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 22, Những giao dịch trọng yếu khác của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Nhận gốc vay	Trả gốc vay	Mua hàng hoá/dịch vụ	Doanh thu tài chính	Chi phí tài chính
VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	1.379.590.375	13.604.746.353	13.604.746.353	1.850.952.485	2.134.599.617	3.200.526.235
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt		1.150.000.000	1.150.000.000			
Ông Vũ Thanh Bình	Lãnh đạo chủ chốt						

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Nhóm Công ty mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Ngoại trừ các khoản đi vay có lãi suất, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, Nhóm Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Nhóm Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi kỳ thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)				
Công ty An Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa, máy móc	26.227.603.244	-
Công ty Cổ Phần tập đoàn An phát Holdings	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	380.876.665	1.516.449.411
			1.535.121.775	-
Các bên khác		Bán hàng hóa	28.143.601.684	1.516.449.411
Phải thu về cho vay (Thuyết minh số 8)				
Ngắn hạn				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	1.000.000.000	76.468.000.000
Công ty An Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cho vay	8.744.706.849	-
			9.744.706.849	76.468.000.000
Dài hạn				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	30.000.000.000	-
			30.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 8)				
Công ty An Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn	Phải thu khác	12.849.375.000	-
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Phải thu lãi cho vay	2.760.655.490	2.134.599.617
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chỉ trả hệ và tạm ứng	-	17.468.187.274
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chỉ trả hệ và tạm ứng	3.048.000.000	3.120.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chỉ trả hệ và tạm ứng	-	1.840.152.864
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chỉ trả hệ và tạm ứng	-	1.809.849.725
			18.658.030.490	26.372.789.480

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT.

B09-DN/HN

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
VND	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 18.1)				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Phải trả khác	-	452.047.733
			-	452.047.733
Vay và nợ (Thuyết minh số 22)				
Công ty An Phát Holdings (*)	Công ty mẹ	Đi vay	-	9.000.000.000
			-	9.000.000.000

(*) Đây là khoản vay không có tài sản đảm bảo, có thời hạn 3 tháng và lãi suất 6,5%/năm.

Giao dịch với bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và thủ lao Ban Kiểm soát trong năm:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng thu nhập	2.537.432.808	2.767.863.716
TỔNG CỘNG	2.537.432.808	2.767.863.716

32. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	(trình bày lại) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	460.465.909.779	180.260.475.000
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(37.718.929.467)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	460.465.909.779	142.541.545.533
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	171.199.976	137.441.076
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	171.199.976	137.441.076
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	2.690	1.037
- Lãi suy giảm	2.690	1.037

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 04/16/2019/BBH-ĐHDCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào trong năm và cho đến đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này có thể có ảnh hưởng suy giảm lãi trên mỗi cổ phiếu.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2019 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty cũng lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu (năm 2018: bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là chính yếu) vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động bởi những khác biệt về địa điểm theo địa điểm tài sản của Nhóm Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được tổ chức và quản lý theo địa điểm kinh doanh của Nhóm Công ty.

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo thứ yếu (năm 2018: bộ phận theo địa lý là thứ yếu) vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty cũng bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Nhóm Công ty theo dõi hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Nhóm Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của của Công ty và các công ty (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng bộ phận.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

33.1 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Nhóm Công ty như sau:

	Việt Nam	Cộng hòa Singapore	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	8.254.422.077.970	1.003.651.202.704	-	9.258.073.280.674
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	149.781.744.843	(149.781.744.843)	-
Tổng doanh thu thuần	8.254.422.077.970	1.153.432.947.547	(149.781.744.843)	9.258.073.280.674
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	596.697.004.437	696.368.687	-	597.393.373.124
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ	-	-	-	-
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	7.922.975.497.320	128.661.897.590	(64.183.236.379)	7.987.454.158.531
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	4.686.082.463.810	110.316.737.930	(64.183.236.379)	4.732.215.965.361
Tổng nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Các thông tin bộ phận khác				
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm	368.586.708.998	-	-	368.586.708.998
Tài sản cố định hữu hình	1.999.153.049.828	-	-	1.999.153.049.828
Tài sản cố định vô hình	81.950.868.587	-	-	81.950.868.587
Khấu hao và hao mòn	258.634.288.464	-	-	258.634.288.464

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	Năm trước
	VND
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	8.461.475.395.875
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	731.784.532.296
Dịch vụ vận chuyển	192.584.131.082
Khác	2.570.942.771
TỔNG CỘNG	9.388.415.002.024

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

	Số cuối năm
	VND
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	5.572.804.026.202
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	4.048.008.611.681
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	1.417.076.647.364
Dịch vụ vận chuyển	107.718.767.157
Tài sản không phân bổ	2.414.650.132.329
TỔNG CỘNG	7.987.454.158.531

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Sản xuất	Thương mại	Dịch vụ	Lợi trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận					
Tài sản bộ phận	8.139.672.451.604	1.575.987.754.710	148.958.072.698	(2.335.451.556.609)	7.529.166.722.403
Nợ phải trả bộ phận	3.796.134.821.813	1.304.776.630.866	39.342.586.775	(591.337.465.742)	4.548.916.573.712
Kết quả kinh doanh bộ phận					
Doanh thu thuần	5.518.389.634.757	4.610.033.633.728	185.212.181.871	(2.302.042.836.967)	8.011.572.613.389
Kết quả hoạt động kinh doanh	203.904.294.818	6.081.765.868	8.267.095.213	(6.104.242.338)	212.148.913.561

Bộ phận theo khu vực địa lý

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Nhóm Công ty theo khu vực địa lý:

	Năm trước
	VND
Việt Nam	6.742.890.852.598
Cộng hòa Singapore	1.268.681.760.791
TỔNG CỘNG	8.011.572.613.389

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Nhóm Công ty theo khu vực địa lý:

	Năm trước
	VND
Việt Nam	6.354.782.086.338
Cộng hòa Singapore	134.917.210.302
TỔNG CỘNG	6.489.699.296.640

34. CÁC CAM KẾT**Cam kết thuê hoạt động**

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất, nhà xưởng, thuê dịch vụ theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Đến 1 năm	7.430.881.941	2.527.185.240
Từ 1 - 5 năm	26.278.983.703	10.580.297.778
Trên 5 năm	61.718.130.265	66.242.811.761
TỔNG CỘNG	95.427.995.909	79.350.294.779

Cam kết khác

Công ty và Đối tác doanh nghiệp số 3 đã ký kết thỏa thuận nhận cấp phép bản quyền một số sản phẩm văn bản với một đối tác doanh nghiệp (bên cấp phép). Theo đó, Công ty đảm bảo vô điều kiện cho bên cấp phép việc thanh toán số tiền bản quyền hàng kỳ trong trường hợp Đối tác doanh nghiệp số 3 không hoàn thành nghĩa vụ trong thời hạn hoặc không trả bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào khác.

Công ty An Phát Complex, công ty con của Công ty đã ký kết các hợp đồng liên quan đến việc triển khai xây dựng nhà xưởng và hạ tầng khu công nghiệp. Tổng số vốn cam kết theo những hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 ước tính là 406,8 tỷ VND.

Các khoản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản với các ngân hàng thương mại

Công ty Cổ phần An Thành Bicsol, một công ty con của Công ty đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản cho một số khoản vay tại các ngân hàng thương mại với điều khoản cam kết bảo lãnh từ Công ty. Theo đó, Công ty cam kết bảo lãnh cho các khoản vay này theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên

Các cam kết liên quan đến các hoạt động đầu tư góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có cam kết góp vốn vào công ty liên kết như sau:

Bên nhận đầu tư	Vốn góp của bên nhận đầu tư	Cam kết góp vốn của Nhóm Công ty	Cam kết góp vốn của Nhóm Công ty	Số vốn thực góp	Số vốn chưa góp
VND	VND	VND	%	VND	VND
Công ty Sunrise	50.000.000.000	24.000.000.000	48	15.236.000.000	8.764.000.000

35. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngoại tệ		
- Đô la Mỹ (USD)	3.543.677,15	5.439.642,69
- Euro (EUR)	88.345,17	40.784,63
- Đồng bảng Anh (GBP)	101,89	951,54
- Đô la Singapore (SGD)	97.851,06	1.362.290,00
- Đồng Yên Nhật (JPY)	366.000,00	16.000,00

36. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngày 10 tháng 2 năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc nhận chuyển nhượng 4.150.000 cổ phần Công ty Cổ phần An Thành Bicsol thuộc sở hữu của Công ty An Phát Holdings, Công ty mẹ của Công ty. Theo đó, số cổ phần dự kiến sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần An Thành Bicsol sau khi nhận chuyển nhượng là 4.150.000, chiếm 26,04% vốn điều lệ.

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Đỗ Hoài Linh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Trọng
Tổng Giám đốc

Hải Dương, ngày 17 tháng 03 năm 2020

TĂNG TỐC
ĐỘT PHÁ

